



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RÔNG VIỆT

Tòa nhà Viet Dragon, 141 Nguyễn Du, Quận 1,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

T + 84 8 6299 2006
F + 84 8 6291 7986
E info@vdsc.com.vn
W www.vdsc.com.vn

RONGVIET
SECURITIES



Tin tưởng -
Năng động để phục hồi

BÁO CÁO

THƯỜNG NIÊN
2012



-  **MÔI GIỚI CHỨNG KHOÁN**
-  **TƯ VẤN TÀI CHÍNH & TƯ VẤN ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN**
-  **TỰ DOANH CHỨNG KHOÁN**
-  **BẢO LÃNH PHÁT HÀNH**
-  **LƯU KÝ CHỨNG KHOÁN**

MỤC LỤC

Thông điệp từ Chủ tịch Hội đồng Quản trị	4 - 6
---	--------------

Sự kiện nổi bật năm 2012	7
---------------------------------	----------

I. Tổng quan về Rông Việt	8 - 18
----------------------------------	---------------

Thông tin khái quát	8
Lịch sử hình thành và phát triển	8 - 11
Giải thưởng và danh hiệu	12
Thông tin ngành nghề kinh doanh	13
Thông tin về mô hình quản trị và bộ máy quản lý	13 - 15
Định hướng phát triển của Rông Việt trong giai đoạn 2013 - 2016	16
Rủi ro và quản trị rủi ro	17 - 18

II. Tình hình hoạt động trong năm	19 - 31
--	----------------

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	19 - 23
Tổ chức và nhân sự	24 - 27
Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án	28
Tình hình tài chính	28 - 30
Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	30 - 31

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc	32 - 39
---	----------------

Đánh giá về hoạt động kinh doanh trong năm 2012	33
Đánh giá về tình hình tài chính	33 - 34
Báo cáo một số mặt hoạt động khác	35
Những cải tiến trong cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý	36
Kế hoạch phát triển trong năm 2013	36 - 39

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Rông Việt	40
--	-----------

Đánh giá về các mặt hoạt động của Rông Việt	
Đánh giá về hoạt động của Ban Tổng giám đốc	
Các định hướng của Hội đồng Quản trị	

V. Quản trị công ty	41 - 48
----------------------------	----------------

Hội đồng Quản trị	41 - 45
Ban kiểm soát	45 - 48
Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát	48

VI. Báo cáo tài chính	49 - 93
------------------------------	----------------

SỨ MỆNH



Tập thể Rong Việt không ngừng suy nghĩ và hành động nhằm tạo ra giá trị cao nhất cho khách hàng, cổ đông và người lao động, đồng thời đóng góp vào sự phát triển của thị trường chứng khoán Việt Nam. Bên cạnh đó, chúng tôi mong muốn chia sẻ trách nhiệm với cộng đồng và xã hội trong quá trình phát triển đất nước.

TẦM NHÌN



Rong Việt phấn đấu trở thành một trong những ngân hàng đầu tư hàng đầu và tốt nhất Việt Nam.





GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Tất cả các thành viên Rong Việt cam kết giữ gìn các giá trị cốt lõi của công ty và xem đó là kim chỉ nam trong mọi hoạt động của mình:

Coi trọng lợi ích khách hàng:

Chúng tôi luôn xem thành công của khách hàng chính là thành công của Rong Việt. Chúng tôi luôn nỗ lực làm hài lòng khách hàng với dịch vụ đa dạng, hoàn hảo và đội ngũ nhân sự giàu năng lực, tận tâm và chuyên nghiệp

Uy tín:

Chúng tôi hiểu rằng uy tín là yếu tố cốt lõi tạo dựng thành công và tích lũy những giá trị vững bền cho Rong Việt.

Chuyên nghiệp:

Chúng tôi luôn mong muốn cung cấp các sản phẩm dịch vụ đa dạng cho quý khách hàng với mức độ chuyên nghiệp cao nhất.

Sáng tạo:

Chúng tôi học hỏi từ những kinh nghiệm của bản thân và thực tiễn trên thị trường chứng khoán để sáng tạo những giải pháp tốt nhất phục vụ quý khách hàng.

Hiệu quả:

Tất cả các hoạt động của chúng tôi nhằm mang lại hiệu quả và giá trị cao nhất cho khách hàng, cổ đông và người lao động.



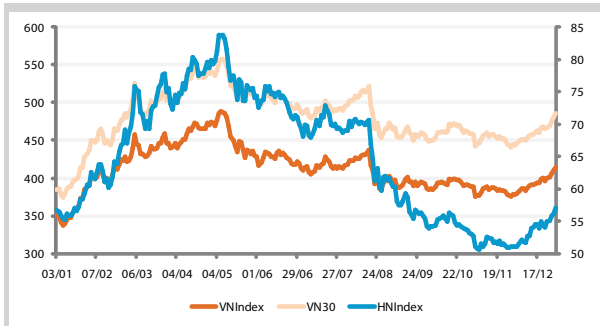
Ông Nguyễn Miên Tuấn
Chủ tịch HĐQT

Chúng tôi chọn thông điệp **“TIN TƯỜNG – NĂNG ĐỘNG ĐỂ PHỤC HỒI”** làm định hướng cho mọi hoạt động của Rong Viet trong năm 2013.

Kính thưa Quý cổ đông, quý khách hàng, nhà đầu tư và toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty Chứng khoán Rong Viet,

Năm 2012 khép lại với những tín hiệu khá tích cực của kinh tế và thị trường chứng khoán Việt Nam. Tăng trưởng GDP đạt 5,03% - mặc dù không đạt kế hoạch 6% nhưng cũng là mức tạm ổn trong bối cảnh kinh tế thế giới còn quá nhiều khó khăn bất ổn; chỉ số lạm phát được giữ ở mức 6,81% đạt mức kế hoạch là thấp hơn 7% - là một trong những thành công của điều hành kinh tế vĩ mô; lãi suất huy động và cho vay giảm mạnh so với năm 2011, tỷ giá được duy trì ổn định trong năm. Thị trường chứng khoán Việt Nam kết thúc năm 2012 với sự tăng trưởng 17,7% của sàn HOSE, sàn HNX giảm nhẹ 2,8%, thanh khoản toàn thị trường tăng khoảng 30% so với năm 2011 là những kết quả đáng lạc quan.

Tuy nhiên, những kết quả khả quan này không nói hết được những khó khăn, bất ổn của nền kinh tế và thị trường chứng khoán trong suốt năm qua. Khởi đầu năm 2012, thị trường chứng khoán Việt Nam với những đợt tăng giá liên tục tưởng chừng như sẽ tác động tích cực lên niềm tin của nhà đầu tư và giúp thị trường hồi



Biến động các chỉ số chứng khoán Việt Nam năm 2012
 Nguồn: Rong Viet

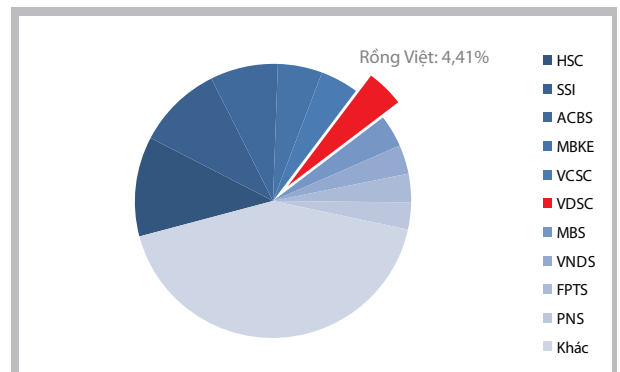
phục trở lại, nhưng diễn biến thuận lợi này đã không kéo dài lâu. Những bất ổn của kinh tế thế giới và yếu kém nội tại của nền kinh tế trong nước đã tác động tiêu cực đến tình hình kinh tế vĩ mô Việt Nam, gây nhiều khó khăn đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, khiến thị trường chứng khoán quay đầu liên tục giảm điểm. Đặc biệt giai đoạn cuối quý 3/2012, với những thông tin xấu liên quan đến nhân sự của các ngân hàng thương mại, niềm tin của nhà đầu tư bị tổn thương nghiêm trọng, thanh khoản thị trường kiệt quệ, lấy đi gần như toàn bộ thành quả của thị trường trong nửa đầu năm 2012. Điều đó chứng tỏ nền kinh tế và thị trường chứng khoán Việt Nam chưa bền vững và dễ tổn thương. Với những diễn biến như vậy, năm 2012 thật sự là một năm với nhiều bất ổn, khó khăn, thử thách đối với kinh tế và thị trường chứng khoán Việt Nam.

Năm 2012 cũng là một năm xảy ra hàng loạt sự cố xấu liên quan đến các công ty chứng khoán. Điều này đã làm xấu đi rất nhiều hình ảnh của các công ty chứng khoán, thị trường chứng khoán dưới cái nhìn của nhà đầu tư. Trước những diễn biến như vậy, Rong Viet đã chủ động thực hiện tái cấu trúc toàn diện, nhằm bảo đảm sự an toàn và ổn định cho các hoạt động của mình, đảm bảo an toàn tuyệt đối tài sản của khách hàng. Về hoạt động, Công ty đã chủ động cơ cấu lại danh mục đầu tư theo hướng tăng tỷ trọng tiền mặt, giảm thiểu sự lệ thuộc vào thị trường; cấu trúc lại bộ máy nhân sự theo hướng tinh gọn, năng động; đẩy mạnh phát triển một số sản phẩm dịch vụ thị trường đang có nhu cầu cao. Năm 2012 là năm hoạt động đầu tiên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2012 – 2016 và cũng là năm có nhiều sự đổi thay trong đội ngũ quản trị và điều hành của Rong Viet. Tuy có nhiều thay đổi về nhân sự nhưng các định hướng chiến lược, kế hoạch đã vạch ra từ đầu năm được Ban điều hành mới luôn thực hiện nghiêm túc.

Với định hướng hoạt động lâu dài, văn hoá minh bạch,

tôn trọng lợi ích khách hàng, tập thể Rong Viet cũng đã hết sức nỗ lực vượt qua khó khăn, luôn giữ được niềm tin đối với khách hàng và đạt được một số thành công nhất định:

- Rong Viet luôn nằm trong nhóm những công ty chứng khoán có hoạt động lành mạnh, có độ ổn định cao về tài chính khi luôn vượt những chỉ tiêu về an toàn tài chính do Bộ tài chính quy định. Luôn tuân thủ nghiêm túc quy định của các cơ quan quản lý. Các quyền lợi, tài sản của khách hàng luôn tuyệt đối an toàn.
- Rong Viet đã chinh phục được cột mốc lọt vào nhóm 6 công ty chứng khoán có thị phần hàng đầu trên HSX với thị phần đạt 4,41% và thuộc nhóm 10 công ty chứng khoán có thị phần hàng đầu trên toàn thị trường, qua đó khẳng định được vị thế, niềm tin của nhà đầu tư, của khách hàng đối với Rong Viet trên thị trường chứng khoán Việt Nam.



Thị phần môi giới của các CTCK tại HSX năm 2012
 Nguồn: SGD TP. HCM

- Trong bối cảnh nhân sự cơ cấu theo hướng tinh gọn hơn, nhiều thay đổi trong nhân sự điều hành nhưng hệ thống của Rong Viet luôn hoạt động ổn định, vững vàng. Không những vậy, năm 2012 Rong Viet còn triển khai hàng loạt các sản phẩm, dịch vụ mới cung cấp cho khách hàng trong các mảng dịch vụ chứng khoán, phân tích và tư vấn đầu tư, hoạt động ngân hàng đầu tư... nhằm giữ vững thế mạnh cung cấp dịch vụ và tạo tiền đề phát triển cho giai đoạn kế tiếp.

Tuy nhiên, với những khó khăn khách quan của thị trường và các yếu tố nội tại của Rong Viet vẫn còn chưa được giải quyết xong, kết thúc niên độ tài chính 2011 – 2012, Rong Viet chưa hoàn thành kế hoạch lợi nhuận đề ra, tổng doanh thu thực hiện chỉ đạt 68,8% kế hoạch, trong khi tổng chi phí hoạt động cao hơn 18,9% so với dự kiến, dẫn đến vẫn phải ghi nhận lỗ 27,63 tỷ đồng. Nguyên nhân dẫn đến kết quả chưa được như mong đợi là còn nhiều vấn đề tồn đọng vẫn



THÔNG ĐIỆP TỪ CHỦ TỊCH HĐQT

chưa được giải quyết dứt điểm như khoản lỗ lũy kế từ các năm trước, chi phí lãi vay cao do phụ thuộc vào nguồn vốn vay ngân hàng, các cổ phiếu trong danh mục đầu tư có tính thanh khoản thấp đã ảnh hưởng đến kế hoạch cơ cấu lại danh mục đầu tư. Đặc biệt, kế hoạch tăng vốn điều lệ lên mức 700 tỷ đồng không thực hiện được trong năm 2012 đã ảnh hưởng trọng yếu đến những dự liệu về cơ cấu tài chính và triển khai các kế hoạch kinh doanh của Rong Viet.

Bước sang năm 2013, kinh tế thế giới vẫn còn có nhiều khó khăn, tình hình kinh tế vĩ mô Việt Nam có mặt dù được cải thiện nhưng cũng còn nhiều thách thức. Tuy nhiên với những cam kết, nỗ lực của Chính phủ nhằm khôi phục nền kinh tế và thị trường chứng khoán, kỳ vọng năm 2013 sẽ là năm kinh tế và thị trường chứng khoán Việt Nam sẽ ổn định hơn, đạt được những kết quả thành công hơn.

Với những nhận định và đánh giá như vậy, chúng tôi chọn thông điệp **“TIN TƯỜNG – NĂNG ĐỘNG ĐỂ PHỤC HỒI”** làm định hướng cho mọi hoạt động của Rong Viet trong năm 2013 này.

Sự **TIN TƯỜNG** của chúng tôi dựa trên cơ sở tin vào nội lực kinh tế và con người Việt Nam, tin vào những giải pháp và hành động của Chính phủ, của các cơ quan quản lý nhằm hồi phục của nền kinh tế và thị trường chứng khoán Việt Nam.

Sự **TIN TƯỜNG** của chúng tôi có được từ sự động viên, tin tưởng gắn bó của khách hàng, nhà đầu tư vào Rong Viet trong suốt hơn 5 năm hoạt động vừa qua.

Sự **TIN TƯỜNG** của chúng tôi có được từ nội lực của đội ngũ hơn 160 nhân sự của Rong Viet, từ sự hỗ trợ kịp thời của Hội đồng quản trị, của sự chia sẻ và hỗ trợ quý báu của các cổ đông, từ cơ sở kế thừa những thành tựu đạt được trong năm 2012, phát huy nền tảng đã được củng cố vững chắc sau một năm tái cấu trúc toàn diện, cùng với những giá trị tích lũy qua 05 năm hoạt động như: sản phẩm – dịch vụ có tính cạnh tranh cao, hệ thống vận hành hoàn chỉnh, đội ngũ nhân sự có chuyên môn tốt và nhiệt huyết, hệ thống quản lý rủi ro chặt chẽ và có hiệu quả.

Với niềm tin này, Rong Viet cam kết **NĂNG ĐỘNG ĐỂ PHỤC HỒI** trên cơ sở tiếp tục cải tiến, xây dựng và phát triển các sản phẩm – dịch vụ mới phù hợp với thông lệ và chuẩn mực quốc tế nhằm nâng cao chất lượng phục vụ, khôi phục sức mạnh tài chính trong năm 2013, từng bước cải thiện hiệu quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở minh bạch, quản lý rủi ro tốt, thượng tôn pháp luật và đảm bảo các quyền lợi của khách hàng. Trên cơ sở này, chúng tôi sẽ:

- Kiên trì định hướng xây dựng và phát triển Rong Viet trở thành một ngân hàng đầu tư hàng đầu Việt Nam trên cơ sở ba trụ cột chính: Môi giới - Ngân hàng đầu tư - Đầu tư tài chính.

- Tập trung cấu trúc lại nguồn vốn, tài sản và cơ cấu thu nhập theo hướng đẩy mạnh các hoạt động dịch vụ: môi giới, giao dịch ký quỹ, ngân hàng đầu tư nhằm đạt được tính hiệu quả, ổn định và an toàn. Cơ cấu nguồn vốn cho hoạt động đầu tư tài chính ở mức hợp lý trên cơ sở nắm bắt được các cơ hội của thị trường để đạt được các mục tiêu hiệu quả cao, bảo toàn nguồn vốn, từng bước khôi phục những khó khăn trong giai đoạn vừa qua.

- Nhanh nhạy trong việc nắm bắt cơ hội để tăng nhanh năng lực tài chính thông qua việc tìm kiếm các đối tác chiến lược trong và ngoài nước. Tận dụng thế mạnh và sự hỗ trợ của các đối tác chiến lược để đẩy mạnh phát triển các sản phẩm và dịch vụ, phát triển quan hệ khách hàng để đạt và giữ vững Rong Viet trong nhóm các công ty chứng khoán hàng đầu trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Hội đồng quản trị chúng tôi cam kết sẽ nỗ lực và phấn đấu hết sức mình để hoàn thành sứ mệnh vì sự nghiệp phát triển Rong Viet trở thành một trong những ngân hàng đầu tư hàng đầu và tốt nhất Việt Nam. Để thực hiện tốt tầm nhìn và sứ mệnh công ty, trong quá trình chỉ đạo điều hành, chúng tôi sẽ kết hợp thật hài hòa giữa lợi ích trước mắt với mục tiêu phát triển ổn định, bền vững lâu dài; tiếp tục nỗ lực nắm bắt cơ hội và vượt qua thách thức khó khăn nhằm tối đa hóa giá trị công ty, gia tăng lợi ích cổ đông, mang đến thành công cho khách hàng, đối tác, người lao động và chia sẻ trách nhiệm với cộng đồng và xã hội trong quá trình phát triển chung của nền kinh tế đất nước.

Chúng tôi trân trọng gửi lời cảm ơn sâu sắc nhất đến Quý cổ đông, Quý cơ quan quản lý, Quý khách hàng và toàn thể cán bộ nhân viên Rong Viet đã hỗ trợ và đóng góp vào sự thành công của Rong Viet trong những năm vừa qua. Tôi tin tưởng và mong rằng, tất cả cán bộ nhân viên - những thành viên ưu tú của Rong Viet, hãy tự tin phát huy năng lực, sức trẻ và sự nhiệt huyết sẵn có để đưa Rong Viet phát triển ổn định và bền vững.

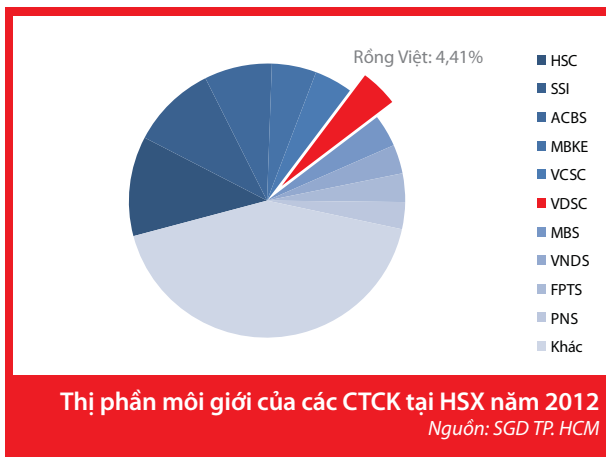
Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 03 năm 2013

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Nguyễn Miên Tuấn

Thuộc nhóm 10 công ty chứng khoán có thị phần lớn nhất trên toàn thị trường

Rồng Việt đã chinh phục được cột mốc vào nhóm 6 công ty chứng khoán có thị phần hàng đầu trên HSX với thị phần đạt 4,41% và thuộc nhóm 10 công ty chứng khoán có thị phần hàng đầu trên toàn thị trường, qua đó khẳng định được vị thế, niềm tin của nhà đầu tư, của khách hàng đối với Rồng Việt trên thị trường chứng khoán Việt Nam.



Đạt giải thưởng Top 30 “Báo cáo thường niên tốt nhất năm 2012”

Rồng Việt vinh dự nhận giải thưởng Top 30 “Báo cáo thường niên tốt nhất năm 2012”. Đây cũng là năm thứ 2 liên tiếp Rồng Việt nhận được giải thưởng này.



Nhận Quyết định cấp quyền sử dụng dấu hiệu Top 100 sản phẩm cạnh tranh hội nhập WTO



Triển khai iDragon phiên bản 2012 với nhiều tính năng vượt trội

iDragon là giải pháp giao dịch chứng khoán trực tuyến với nhiều tính năng ưu việt trên nền công nghệ kỹ thuật cao. iDragon đáp ứng nhanh nhất mọi nhu cầu theo dõi thông tin thị trường và thông tin tài khoản giao dịch chứng khoán của Quý khách hàng.





THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên tiếng Việt:	CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT
Tên tiếng Anh:	VIET DRAGON SECURITIES CORPORATION
Tên viết tắt:	RONG VIET SECURITIES
Mã cổ phiếu:	VDS
Vốn điều lệ:	349.799.870.000 đồng
Địa chỉ:	141 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Quận 1, TP.HCM
Điện thoại:	(08) 6299 2006
Fax:	(08) 6291 7986
Website:	www.vdsc.com.vn

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Cột mốc thành lập

Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt (Rồng Việt) được thành lập theo Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 32/UBCK-GPĐKKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) cấp ngày 21/12/2006 với số vốn điều lệ ban đầu là 100 tỷ đồng. Ngày 26/04/2007, Rồng Việt chính thức khai trương đi vào hoạt động.

Niêm yết cổ phiếu lần đầu tiên

VDS được Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội chấp thuận cho niêm yết kể từ ngày 12/05/2010 theo Quyết định số 226/QĐ-SGDHN.

Loại chứng khoán:	Cổ phiếu phổ thông
Mã chứng khoán:	VDS
Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phiếu
Số lượng chứng khoán niêm yết lần đầu:	33.000.000 cổ phiếu
Số lượng chứng khoán niêm yết hiện nay:	34.979.987 cổ phiếu

Cổ phiếu của Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt (mã chứng khoán: VDS) đã chính thức giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) vào ngày 25/05/2010.

Các đợt tăng vốn điều lệ

Trong bối cảnh quy mô của thị trường chứng khoán Việt Nam ngày càng mở rộng và phát triển, tính cạnh tranh trong ngành ngày càng gay gắt, việc tiếp tục tăng cường năng lực tài chính để tăng khả năng cạnh tranh, tăng năng lực đầu tư, đầu tư hệ thống công nghệ thông tin và đầu tư tài sản cố định là hết sức cần thiết. Vì vậy, trong năm 2007, Rồng Việt đã phát hành thành công tăng vốn điều lệ lên 300 tỷ đồng theo Giấy phép điều chỉnh số 32/UBCK-GP ngày 15/08/2007; Ngày 08/08/2008, UBCKNN đã chấp thuận cho Rồng Việt tăng vốn điều lệ lên 330 tỷ đồng theo Giấy phép điều chỉnh số 147/UBCK-GP và đến ngày 20/08/2010, Rồng Việt đã tăng vốn điều lệ lên 349.799.870.000 đồng theo Giấy phép điều chỉnh số 347/UBCK-GP của UBCKNN cấp.

Thời điểm	Diễn giải
15/08/2007	<p>Tăng vốn điều lệ lên 300.000.000.000 đồng thông qua 2 đợt phát hành:</p> <p>- Đợt 1: Phát hành 10 triệu cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ 100 tỷ đồng lên 200 tỷ đồng, trong đó phát hành cho cổ đông hiện hữu 8 triệu cổ phiếu theo tỷ lệ 10:8 và phát hành cho cán bộ nhân viên, đối tác chiến lược 2 triệu cổ phiếu</p> <p>- Đợt 2: Phát hành 10 triệu cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ 200 tỷ đồng lên 300 tỷ đồng bằng cách phát hành cho cổ đông hiện hữu 10 triệu cổ phiếu theo tỷ lệ 2:1</p>
08/08/2008	<p>Tăng vốn điều lệ lên 330.000.000.000 đồng bằng việc phát hành 3 triệu cổ phiếu cho đối tác chiến lược là Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam (Eximbank)</p>
20/07/2010	<p>Tăng vốn điều lệ lên 349.799.870.000 đồng bằng việc phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ thực hiện quyền là 6% theo danh sách cổ đông hưởng quyền đã chốt ngày 21/07/2010</p>

Năm 2012, ĐHCĐ Công ty đã thông qua phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ từ 349.799.870.000 đồng lên 700.000.000.000 đồng. Tuy nhiên, do điều kiện thị trường năm 2012 không thuận lợi và những vướng mắc về thủ tục pháp lý nên kế hoạch phát hành này chưa được thực hiện.

Các mốc phát triển lịch sử

2012

- 12 - 2012 Đứng thứ 6 trong Top 10 CTCK có thị phần môi giới lớn nhất trên sàn HSX năm 2012
- 10 - 2012 Ra mắt Hệ thống giao dịch trực tuyến iDragon phiên bản 2012
- 07 - 2012 Đạt giải Top 30 "Báo cáo thường niên tốt nhất 2012"
- 05 - 2012 Nhận Quyết định cấp quyền sử dụng dấu hiệu Top 100 sản phẩm cạnh tranh hội nhập WTO
- 03 - 2012 Chấm dứt hoạt động chi nhánh Đà Nẵng

2011

- 09 - 2011 Chấm dứt hoạt động chi nhánh Sài Gòn
- 09 - 2011 Thay đổi địa điểm trụ sở Chi nhánh Hà Nội
- 07 - 2011 Đạt giải "Báo cáo thường niên tốt nhất 2011"
- 01 - 2011 Thay đổi logo & hệ thống nhận diện thương hiệu

2010

- 11 - 2010 Ra mắt hệ thống giao dịch trực tuyến iDragon với các tính năng nổi trội & hiện đại
- 09 - 2010 Nhận giải thưởng "Thương hiệu chứng khoán uy tín" và Danh hiệu "Công ty đại chúng tiêu biểu"; nhận giải thưởng Cúp vàng "Công ty Cổ phần hàng đầu Việt Nam" do Hiệp hội kinh doanh chứng khoán Việt Nam (VASB), Trung tâm Thông tin tín dụng Ngân hàng Việt Nam (CIC) và Tạp chí Chứng khoán Việt Nam - UBCKNN phối hợp tổ chức - Lần 3
- 08 - 2010 Tăng vốn điều lệ từ 330.000.000.000 đồng lên 349.799.870.000 đồng
- 06 - 2010 Thành lập chi nhánh Cần Thơ
- 05 - 2010 Niêm yết cổ phiếu VDS tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX), thành lập Chi nhánh Nha Trang & Chi nhánh Đà Nẵng
- 04 - 2010 Khai trương trụ sở chính tại Tòa nhà Viet Dragon, 141 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q.1, TP.HCM & Thành lập chi nhánh Sài Gòn
- 02 - 2010 Tham gia kết nối giao dịch trực tuyến với HNX



2009

10 – 2009 Nhận giải thưởng “Thương hiệu chứng khoán uy tín” và Danh hiệu “Công ty đại chúng tiêu biểu”; nhận giải thưởng Cúp vàng “Công ty Cổ phần hàng đầu Việt Nam” do Hiệp hội kinh doanh chứng khoán Việt Nam (VASB), Trung tâm Thông tin tín dụng Ngân hàng Việt Nam (CIC) và Tạp chí Chứng khoán Việt Nam – UBCKNN phối hợp tổ chức - Lần 2

06 – 2009 Trở thành 01 trong 10 công ty đầu tiên đăng ký giao dịch chứng khoán công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCOM) tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

03 – 2009 Giới thiệu Hệ thống giao dịch trực tuyến eDragon

02 – 2009 Tham gia kết nối giao dịch trực tuyến với HOSE

2008

10 – 2008 Nhận giải thưởng “Thương hiệu chứng khoán uy tín” và Danh hiệu “Công ty đại chúng tiêu biểu”; nhận giải thưởng Cúp vàng “Công ty Cổ phần hàng đầu Việt Nam” do Hiệp hội kinh doanh chứng khoán Việt Nam (VASB), Trung tâm Thông tin tín dụng Ngân hàng Việt Nam (CIC) và Tạp chí Chứng khoán Việt Nam – UBCKNN phối hợp tổ chức.

10 – 2008 Thành lập Đại lý nhận lệnh Bình Dương

09 – 2008 Thành lập Đại lý nhận lệnh Sài Gòn

08 – 2008 Tăng vốn điều lệ từ 300 tỷ đồng lên 330 tỷ đồng bằng việc phát hành thêm cổ phiếu với tổng mệnh giá phát hành là 30 tỷ đồng cho cổ đông chiến lược là Ngân hàng thương mại cổ phần Xuất nhập khẩu Việt Nam

02 – 2008 Thành lập Chi nhánh Hà Nội

2007

12 – 2007 Thành lập Đại lý nhận lệnh Đà Nẵng, Cần Thơ, Nha Trang

08 – 2007 Tăng vốn điều lệ từ 100 tỷ đồng lên 300 tỷ đồng

05 – 2007 Trở thành Thành viên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

04 – 2007 Khai trương hoạt động tại trụ sở chính 147 – 149 Võ Văn Tần, P. 6, Q. 3, Tp.Hồ Chí Minh

03 – 2007 Trở thành Thành viên Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM

01 – 2007 Trở thành Thành viên Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam

2006

12 – 2006 Thành lập với vốn điều lệ 100 tỷ đồng

GIẢI THƯỞNG VÀ DANH HIỆU

Giải thưởng “Top 30 Báo cáo thường niên tốt nhất năm 2012”



Giải thưởng “Báo cáo thường niên tốt nhất năm 2011”



Giải thưởng “Thương hiệu chứng khoán uy tín - 2010” và Danh hiệu “Công ty đại chúng tiêu biểu”; nhận giải thưởng Cúp vàng “Công ty Cổ phần hàng đầu Việt Nam” – Lần 3



Giải thưởng “Thương hiệu chứng khoán uy tín - 2009” và Danh hiệu “Công ty đại chúng tiêu biểu”; nhận giải thưởng Cúp vàng “Công ty Cổ phần hàng đầu Việt Nam” – Lần 2



Giải thưởng “Thương hiệu chứng khoán uy tín - 2008” và Danh hiệu “Công ty đại chúng tiêu biểu”; nhận giải thưởng Cúp vàng “Công ty Cổ phần hàng đầu Việt Nam” – Lần 1



THÔNG TIN NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Rồng Việt đang thực hiện các nghiệp vụ kinh doanh trong các lĩnh vực của thị trường chứng khoán bao gồm:

- Môi giới chứng khoán;
- Tự doanh chứng khoán;
- Bảo lãnh phát hành chứng khoán;
- Tư vấn đầu tư chứng khoán;

Ngoài các nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán nêu trên, Công ty còn cung cấp dịch vụ lưu ký chứng khoán, tư vấn tài chính, nhận ủy thác quản lý tài khoản giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư và các dịch vụ tài chính khác theo quy định. Nguồn thu từ hoạt động môi giới chứng khoán, tài trợ giao dịch, tư vấn tài chính và đầu tư chiếm tỷ trọng chủ yếu trong cơ cấu doanh thu của Rồng Việt trong hai năm gần đây. Công ty có mạng lưới khách hàng là những cá nhân và tổ chức trong và ngoài nước, trong đó phần lớn khách hàng đến từ khu vực TP. Hồ Chí Minh và Hà Nội.

THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

Mô hình quản trị

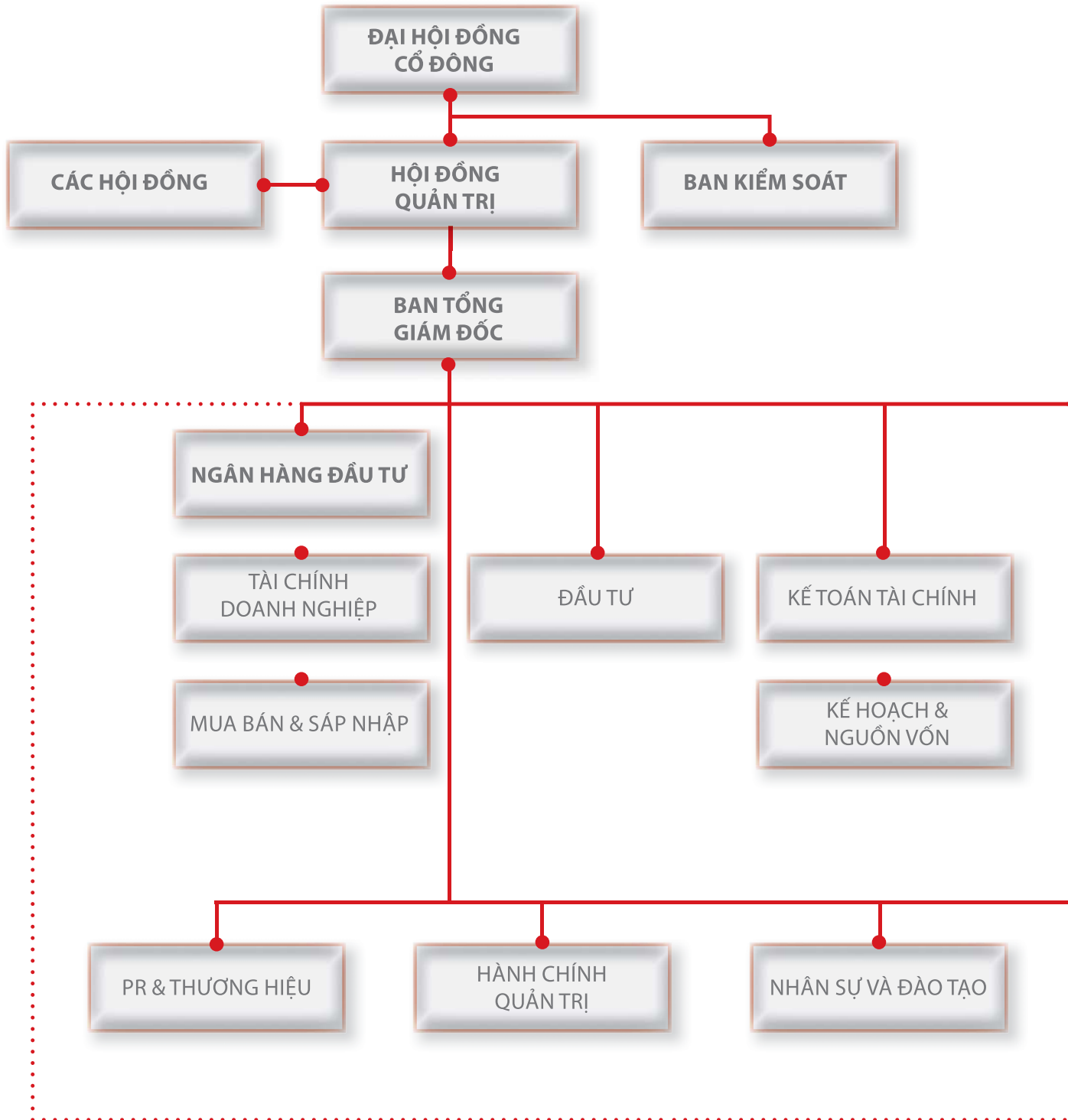
Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt được tổ chức và điều hành theo mô hình Công ty Cổ phần, tuân thủ theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn có liên quan, theo đó:

- Đại hội đồng cổ đông có thẩm quyền cao nhất Công ty;
- Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu, gồm 5 thành viên;
- Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu, gồm 3 thành viên;
- Ban Tổng Giám đốc công ty do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, gồm 1 Tổng Giám đốc và 2 Phó Tổng Giám đốc.



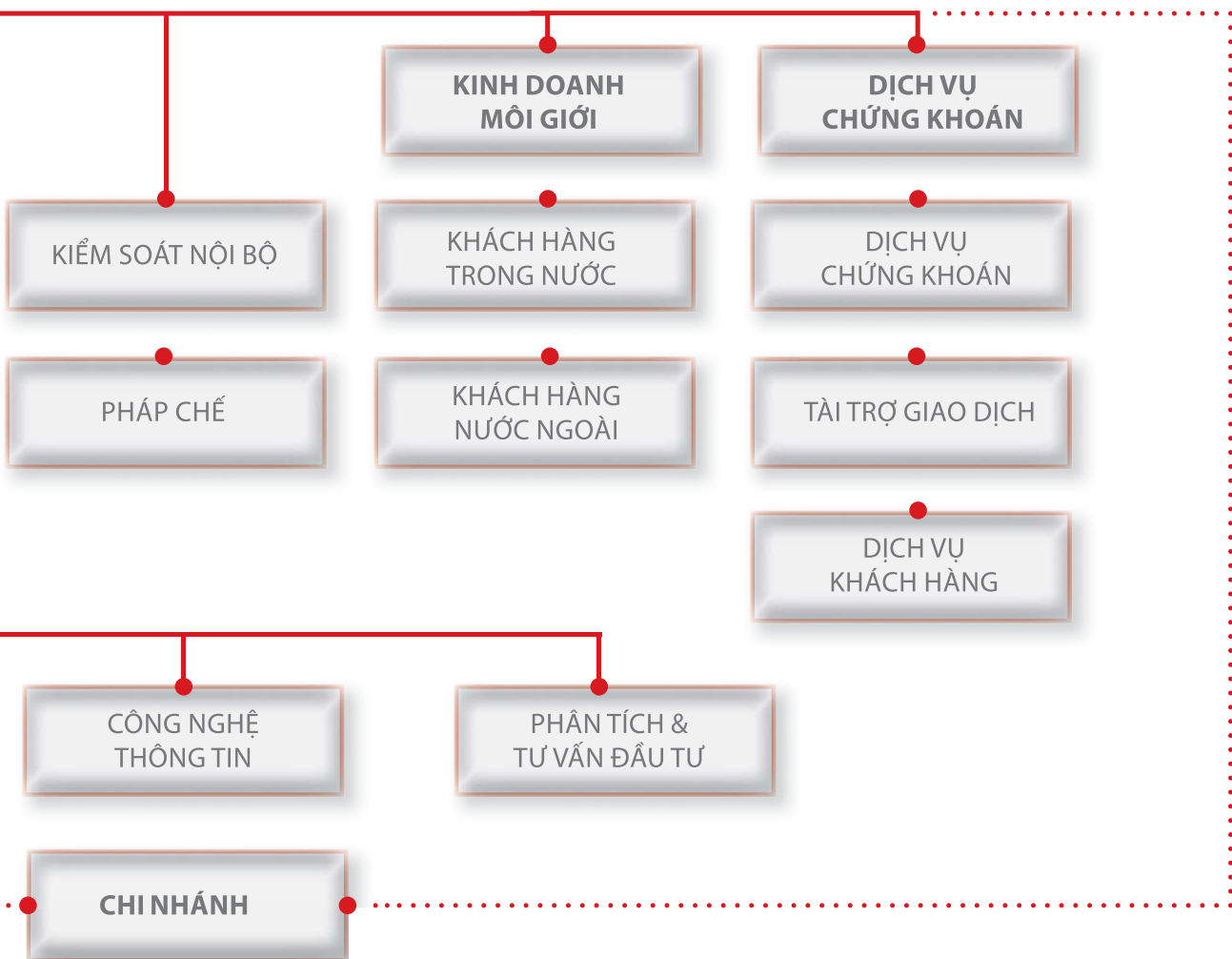
TỔNG QUAN VỀ RỒNG VIỆT

Cơ cấu bộ máy tổ chức



Các công ty con, công ty liên kết

Rồng Việt không có công ty con, công ty liên kết



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA RỒNG VIỆT TRONG GIAI ĐOẠN 2013 – 2016

Sứ mệnh của Công ty

Ngay từ ngày đầu thành lập cho đến nay, Rồng Việt đã đặt ra và luôn thực hiện các sứ mệnh của mình là:

- Tối đa hóa giá trị cổ đông.
- Sự hài lòng của khách hàng.
- Niềm tự hào của nhân viên.
- Đóng góp vào sự phát triển của cộng đồng.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Tập trung vào hai nhiệm vụ trọng tâm là củng cố và phát triển. Hoạt động kinh doanh chính của Rồng Việt dựa vào 3 trụ cột chính: **Môi giới – Ngân hàng Đầu tư – Đầu tư tài chính**. Mục tiêu đến năm 2016, Rồng Việt phấn đấu trở thành công ty chứng khoán trong nhóm 10 công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam về quy mô vốn, thị phần, lợi nhuận. Phấn đấu đạt mức tăng trưởng bình quân hàng năm 25-30%. Các mục tiêu và nhiệm vụ chủ yếu như sau:

- **Về năng lực tài chính:** Năm 2013, tiếp tục huy động thêm khoảng 100 - 200 tỷ đồng thông qua việc phát hành thêm cổ phiếu cho nhà đầu tư chiến lược (cổ phiếu ưu đãi cổ tức, cổ phiếu phổ thông...).
- **Về lợi nhuận:** Phấn đấu đến hết năm 2015 sẽ giảm mạnh lỗ lũy kế. Giai đoạn 2015 - 2016, đưa vốn chủ sở hữu bằng vốn điều lệ, sau đó phấn đấu đạt mức lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ ở mức 15-20%.
- **Về chỉ tiêu an toàn tài chính:** luôn đạt mức công ty có tình hình tài chính lành mạnh.
- **Về mạng lưới hoạt động:** Trong giai đoạn 2013 - 2015, tiếp tục củng cố và tăng cường hiệu quả hoạt động của các chi nhánh hiện có, chưa tính đến phương án mở rộng mạng lưới. Từ năm 2015 trở đi, căn cứ vào tình hình thị trường chứng khoán để quyết định về việc mở thêm chi nhánh.
- **Về nghiệp vụ môi giới và ngân hàng đầu tư:** tiếp tục duy trì vị trí thị phần môi giới sàn HSX thuộc nhóm 10 công ty chứng khoán dẫn đầu và phấn đấu đạt thị phần nghiệp vụ ngân hàng đầu tư trong nhóm 10 công ty chứng khoán dẫn đầu thị trường ngay trong năm 2013.

Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng

Ngay từ những ngày đầu thành lập, Ban lãnh đạo Rồng Việt đã luôn ý thức về trách nhiệm của doanh nghiệp đối với môi trường, xã hội, và cộng đồng. Ý thức này đã luôn đồng hành cùng chặng đường phát triển của Rồng Việt những năm qua, và phát triển thành nếp sống, truyền thống của tập thể cán bộ, nhân viên Rồng Việt:



- **Đối với việc bảo vệ môi trường:** Cán bộ, nhân viên Rồng Việt đã và đang tiếp tục thực hành thói quen tiết kiệm các nguồn tài nguyên năng lượng, ưu tiên sử dụng các vật liệu có khả năng tái chế, giữ gìn vệ sinh môi trường trong những lần sinh hoạt ngoài trời cũng như trong hoạt động hàng ngày tại công sở.
- **Đối với việc đóng góp cho xã hội:** Rồng Việt, với tư cách là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực kinh tế tài chính, luôn chú trọng trách nhiệm của mình với xã hội trong việc tạo ra phúc lợi cho cán bộ - nhân viên, mang lại các sản phẩm dịch vụ chất lượng cao nhất cho xã hội, đáp ứng đầy đủ và trọn vẹn các quy định pháp luật.
- **Đối với việc đóng góp cho cộng đồng:** Kể từ khi thành lập đến nay, Rồng Việt đã nhiều lần tổ chức các hoạt động tình nguyện, từ thiện, tạo các cơ hội thực tập cho sinh viên,... Riêng trong năm 2012, Rồng Việt đã thực hiện nhiều hoạt động thiết thực như: tổ chức chuyến thăm từ thiện đến Trung tâm nuôi dưỡng trẻ mồ côi, khuyết tật Tam Bình, tổ chức chương trình “Đồng hành đến trường – chấp cánh ước mơ” cho các em học sinh trường tiểu học Trung Hiệp B, tỉnh Vĩnh Long.

Có thể thấy rằng cho dù tình hình kinh doanh của Rồng Việt không được thuận lợi như kỳ vọng, nhưng các hoạt động hướng về bảo môi trường, đóng góp xây dựng xã hội và cộng đồng đã và đang được Rồng Việt thực hiện đều đặn, liên tục trong suốt quá trình hoạt động. Rồng Việt đặt mục tiêu tiếp tục duy trì và tăng cường hơn nữa các hoạt động bảo vệ môi trường, đóng góp ngày càng nhiều hơn cho xã hội, phát huy không ngừng truyền thống tương thân tương ái, chia sẻ với những hoàn cảnh khó khăn trong cộng đồng.

RỦI RO VÀ QUẢN TRỊ RỦI RO

Hoạt động của thị trường chứng khoán Việt Nam còn non trẻ và nhiều biến động, cùng với các điều kiện kinh tế vĩ mô không được thuận lợi, tuy vậy Rồng Việt luôn chú trọng và đề cao vai trò của công tác quản trị rủi ro nhằm đảm bảo mục tiêu phát triển an toàn, hiệu quả và bền vững. Chính sách quản trị rủi ro được thực hiện thống nhất từ cấp quản lý cao nhất là Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc tới các bộ phận nghiệp vụ.

Các rủi ro mà Rồng Việt có thể gặp phải bao gồm các rủi ro mang tính chung, khách quan mà bất kỳ một doanh nghiệp nào cũng gặp phải trong quá trình hoạt động. Ngoài ra, Rồng Việt còn phải đối mặt với các rủi ro mang tính đặc thù của ngành. Những rủi ro chính có thể liệt kê ra đây như sau:

Những rủi ro chung

Rủi ro về kinh tế

Là rủi ro phát sinh do tác động của các điều kiện kinh tế vĩ mô đến sự phát triển của thị trường chứng khoán Việt Nam, từ đó ảnh hưởng tiêu cực hoặc tích cực đến các công ty chứng khoán nói chung và bản thân Rồng Việt nói riêng.

Rủi ro về pháp luật

Là rủi ro do tác động của hệ thống văn bản pháp lý ban hành có ảnh hưởng lớn đến hoạt động của Rồng Việt, đặc biệt là các chính sách, văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Rủi ro cạnh tranh

Với số lượng đông đảo hơn 100 công ty chứng khoán được cấp phép chính thức trong khi quy mô của thị trường chứng khoán Việt Nam còn tương đối nhỏ, mức độ cạnh tranh giữa các công ty chứng khoán về khách hàng, chất lượng dịch vụ càng ngày càng trở nên gay gắt.

Rủi ro lãi suất

Là rủi ro do sự biến động của lãi suất trên thị trường tiền tệ có ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh chứng khoán của Rồng Việt. Do nguồn vốn kinh doanh của công ty có một phần từ vốn vay tín dụng, do đó khi lãi suất thay đổi sẽ ảnh hưởng đến chi phí hoạt động của công ty, điều này sẽ ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh.

Những rủi ro đặc thù

Rủi ro thị trường

Là rủi ro làm thay đổi các giá trị tài sản đang sở hữu theo chiều hướng bất lợi như: chứng khoán trong danh mục tự doanh hoặc chứng khoán cho khách hàng vay ký quỹ bị giảm giá, hoặc sự giảm giá của tài sản cố định Công ty đang sở hữu.

Rủi ro thanh toán

Là rủi ro xảy ra khi đối tác không thể thanh toán đúng hạn hoặc không thể chuyển giao tài sản đúng hạn như cam kết. Rồng Việt sẽ gặp phải rủi ro này khi cho phép khách hàng sử dụng đòn bẩy tài chính cao mà chưa đặt nặng yêu cầu quản trị rủi ro nên phải gánh chịu các khoản lỗ khi khách hàng mất khả năng thanh toán.

Rủi ro thanh khoản

Là rủi ro xảy ra khi công ty chứng khoán không thể thanh toán các nghĩa vụ tài chính đến hạn hoặc không thể chuyển đổi các công cụ tài chính thành tiền mặt với giá trị hợp lý trong ngắn hạn do thiếu hụt thanh khoản trong thị trường.

Rủi ro hoạt động

Là rủi ro xảy ra do lỗi kỹ thuật, lỗi hệ thống và quy trình nghiệp vụ, lỗi con người trong quá trình tác nghiệp, hoặc do thiếu vốn kinh doanh phát sinh từ các khoản chi phí, lỗ từ hoạt động đầu tư, hoặc do các nguyên nhân khách quan khác.

Rủi ro pháp lý

Là rủi ro phát sinh từ việc không tuân thủ các quy định pháp lý liên quan đến hoạt động kinh doanh. Có thể kể ra đây như: các giao dịch có khả năng bị vô hiệu do không phù hợp với các quy định pháp lý hiện hành; Hợp đồng bị hủy bỏ do bất hợp pháp, vượt quá quyền hạn, thiếu sót các điều khoản,...

Quản trị rủi ro

Với việc nhận định các rủi ro như vậy, Rồng Việt đã xây dựng Hệ thống quản lý rủi ro theo các nguyên tắc cơ bản sau:

- Tổng Giám đốc thống nhất quản lý, chỉ đạo, kiểm tra và hỗ trợ toàn diện đối với mọi hoạt động của Công ty. Việc phân cấp quản lý đối với từng bộ phận nghiệp vụ, cá nhân được thực hiện theo quyết định phân công, ủy quyền của Tổng Giám đốc trong từng thời kỳ.
- Tất cả các hoạt động kinh doanh của Công ty và các đơn vị trực thuộc đều phải được cụ thể hóa bằng các quy chế, quy định, quy trình và các văn bản hướng dẫn thực hiện nghiệp vụ.
- Các đơn vị được tổ chức sắp xếp đảm bảo có sự tách biệt rõ rệt giữa các hoạt động trực tiếp kinh doanh (Front Office), các hoạt động kiểm tra – giám sát (Middle Office) và các hoạt động hỗ trợ - điều hành (Back Office).
- Các hoạt động kinh doanh được phân định cụ thể rõ ràng về tổ chức và con người để tránh xung đột lợi ích giữa Công ty với Khách hàng, giữa Khách hàng với nhau.



TỔNG QUAN VỀ RỒNG VIỆT

- Áp dụng cùng một tiêu chuẩn đồng nhất về quản lý rủi ro cho tất cả các khách hàng và trên toàn quốc.

Trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản đã đề ra, hệ thống quản lý rủi ro tại Rồng Việt được thiết lập bao gồm: quản lý rủi ro thị trường, quản lý rủi ro hoạt động, quản lý rủi ro thanh toán, quản lý rủi ro thanh khoản và quản lý rủi ro về pháp lý:

- **Quản lý rủi ro thị trường:** tại Rồng Việt các hoạt động đầu tư đều phải tính toán rủi ro thua lỗ trong phạm vi cho phép và tuyệt đối tuân thủ giới hạn này. Việc đầu tư được phân cấp quyết định với cấp cao nhất là Hội đồng Đầu tư bao gồm một số thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và các Giám đốc khối có liên quan. Những đề xuất đầu tư từ các bộ phận nghiệp vụ, tùy vào giá trị thương vụ sẽ được trình lên các cấp có thẩm quyền xem xét và quyết định.

- **Quản lý rủi ro hoạt động:** Rồng Việt thường xuyên có các cuộc họp định kỳ giữa Khối kinh doanh và các Phòng ban hỗ trợ để xem xét phân tích những rủi ro có khả năng phát sinh trong quy trình nghiệp vụ chứng khoán: dịch vụ chuyển tiền, rút tiền, giao dịch chứng khoán, giao dịch ký quỹ, đăng ký quyền mua... Toàn bộ các hoạt động hiện nay của Rồng Việt đều được quản lý và vận hành theo hệ thống các quy trình quản lý nghiệp vụ đã được xây dựng chặt chẽ và tuân thủ theo các quy định của pháp luật.

- **Quản lý rủi ro thanh toán:** định kỳ hằng tháng, Ban Tổng Giám đốc và bộ phận tài trợ giao dịch sẽ xem xét và điều chỉnh danh mục các mã chứng khoán trong danh mục tài trợ ký quỹ căn cứ theo điều kiện thị trường. Hệ thống công nghệ thông tin tại Rồng Việt có chức năng kiểm soát tự động hạn mức và số dư tín dụng đối với từng khách hàng, từng mã chứng khoán. Những vấn đề liên quan đến tín dụng với các khoản thanh toán có trị giá lớn theo mức quy định phải được Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc thông qua.

- **Quản lý rủi ro thanh khoản:** bộ phận nguồn vốn trực thuộc Phòng Kế toán của Rồng Việt hằng năm sẽ xây dựng kế hoạch về nguồn vốn và sử dụng vốn nhằm đảm bảo tính thanh khoản và tạo sự chủ động trong quá trình hoạt động kinh doanh. Ngoài ra, nguồn tiền của Công ty cũng sẽ được cân đối hằng ngày theo thực tế phát sinh và thông báo cho các bộ phận có nhu cầu sử dụng được biết để có kế hoạch sử dụng.

- **Quản lý rủi ro về pháp lý:** bộ phận Pháp chế của Rồng Việt thực hiện chức năng của luật sư Công ty, có trách nhiệm kiểm tra nhằm đảm bảo các điều khoản của các hợp đồng chuẩn bị ký kết đúng quy định pháp luật, đầy đủ và không gây bất lợi cho Công ty; Liên lục và kịp thời cập nhật các văn bản pháp lý mới được ban hành; Rà soát, kiểm tra tính tuân thủ pháp luật của các bộ phận để phát hiện các rủi ro pháp lý có thể tồn tại trong quá trình

hoạt động.

Tại Rồng Việt, Phòng Kiểm soát nội bộ đóng vai trò quan trọng trong việc kiểm tra, kiểm soát mang tính thường xuyên tại các bộ phận nhằm đảm bảo việc tuân thủ cao nhất. Các báo cáo về quản lý rủi ro hằng ngày từ các bộ phận nghiệp vụ, Chi nhánh trên cả nước được tập hợp và báo cáo đầy đủ cho Ban Tổng Giám đốc. Lịch kiểm soát nội bộ cũng được thực hiện định kỳ đối với các bộ phận, các nghiệp vụ nhằm sớm phát hiện và phòng ngừa rủi ro. Các báo cáo kiểm soát đã giúp các bộ phận nghiệp vụ rà soát, sửa đổi qui trình nghiệp vụ và đề xuất nhiều biện pháp khắc phục sai sót, giảm thiểu rủi ro trong hoạt động. Bên cạnh đó là sự hỗ trợ mạnh mẽ của hệ thống công nghệ thông tin hiện đại, bao gồm việc thực hiện phân định ranh ròi chức năng của từng bộ phận nhằm đảm bảo an toàn hệ thống và bảo mật thông tin, tường lửa (firewall) được xây dựng để ngăn chặn hacker và một số loại virus có thể xâm nhập hủy hoại hệ thống, và giám sát việc thực thi rủi ro và quản lý rủi ro tại Rồng Việt.

Thực tế đã minh chứng, trong suốt thời gian hơn 05 năm hoạt động cho đến nay, tại Rồng Việt chưa phát sinh sự cố nghiêm trọng nào gây tổn hại đến quyền lợi của khách hàng và hình ảnh của Rồng Việt. Đơn cử như năm 2012 đầy khó khăn và thách thức khi nhiều công ty chứng khoán rơi vào tình trạng mất thanh khoản và phá sản, số khác phải thu hẹp hoặc từ bỏ các hoạt động nghiệp vụ chính. Trong bối cảnh như vậy, Rồng Việt vẫn giữ được sự ổn định trong mọi mặt hoạt động, hạn chế tối đa các rủi ro có thể phát sinh nhưng vẫn đáp ứng đầy đủ và kịp thời các nhu cầu đầu tư, giao dịch của khách hàng. Chia khóa của thành công này là tinh thần thượng tôn pháp luật và sự tuân thủ chặt chẽ quy trình quản lý rủi ro mà Công ty đã cất công xây dựng từ ban đầu, kết hợp với sự am hiểu sâu sắc về thị trường của Ban Lãnh đạo Rồng Việt.

Tại thời điểm đang thực hiện báo cáo này, Rồng Việt đang bắt tay xây dựng quy trình quản trị rủi ro và đang lấy ý kiến của các bộ phận phòng ban nghiệp vụ trước khi ban hành chính thức nhằm tuân thủ đầy đủ quy định về quản trị rủi ro các công ty chứng khoán theo Quyết định số 105/QĐ-UBCK do UBCKNN ban hành ngày 26/02/2013. Theo đó, Hội đồng quản trị Rồng Việt sẽ thành lập bộ phận Kiểm toán nội bộ và Quản trị rủi ro chịu trách nhiệm toàn bộ về vấn đề quản trị rủi ro của Công ty. Về phía Ban điều hành, bộ phận Kiểm soát nội bộ và Quản trị rủi ro trực thuộc Tổng Giám đốc cũng sẽ được thành lập để thực hiện công việc quản trị rủi ro thường xuyên của Rồng Việt. Trong thời gian tới, Rồng Việt sẽ tiếp tục nghiên cứu, nâng cấp hệ thống quản lý rủi ro nhằm hướng đến mô hình quản trị rủi ro bài bản, hiện đại, theo tiêu chuẩn quốc tế, đảm bảo cho sự thành công của Rồng Việt và đem lại lợi ích cao nhất cho khách hàng, cổ đông.



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh :

Những diễn biến bất lợi từ nửa cuối năm 2012 của thị trường chứng khoán Việt Nam đã ảnh hưởng xấu đến hoạt động kinh doanh của Rong Viet, khiến cho tình hình kinh doanh của Rong Viet không đạt được mục tiêu kế hoạch đã đề ra cho dù trong 6 tháng đầu năm công ty đã ghi nhận khoản lợi nhuận 3,3 tỷ đồng. Kết thúc năm

2012, Rong Viet ghi nhận khoản lỗ 27,6 tỷ đồng, trong đó đã bao gồm chi phí dự phòng phải thu khó đòi từ hoạt động tài trợ giao dịch phải trích thêm là 7,5 tỷ đồng và chi phí dự phòng giảm giá chứng khoán từ hoạt động đầu tư tài chính phải trích thêm là 3,376 tỷ đồng.

Đơn vị tính: Triệu đồng

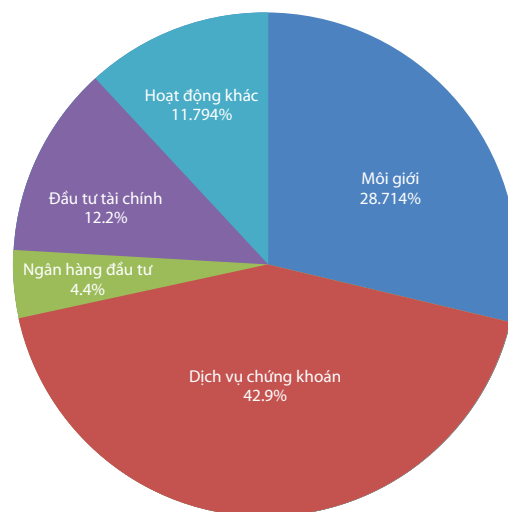
CHỈ TIÊU	Thực hiện 2011	Kế hoạch 2012	Thực hiện 2012	So sánh	
				% tăng giảm 2011	% kế hoạch
Tổng doanh thu	161.572	147.737	101.682	62,9%	68,8%
Môi giới	16.071	28.112	29.436	183,2%	104,7%
Dịch vụ chứng khoán	115.474	74.625	43.992	38,1%	59,0%
Ngân hàng đầu tư	1.110	7.000	4.477	403,4%	64,0%
Đầu tư tài chính	13.652	27.000	12.518	91,7%	46,4%
Hoạt động khác	15.266	11.000	11.258	73,7%	102,3%
Tổng chi phí	289.957	109.440	130.140	44,9%	118,9%
Chi phí hoạt động kinh doanh	231.427	71.500	84.403	36,5%	118,0%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	58.531	37.940	45.737	78,1%	120,6%
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	(128.385)	38.298	(28.459)	22,2%	
Lợi nhuận khác	2.043	-	822	40,2%	
Lợi nhuận trước thuế	(126.342)	38.298	(27.637)		

Doanh thu hoạt động môi giới và hoạt động khác (chủ yếu là lãi tiền gửi) vượt chỉ tiêu đề ra khi hoàn thành tương ứng 104,7% và 102,3% kế hoạch. Tuy vậy, hoạt động dịch vụ chứng khoán, ngân hàng đầu tư và đầu tư tài chính không đạt được mức kỳ vọng, khiến tổng doanh thu năm 2012 của Rong Viet chỉ đạt 101,7 tỷ đồng, tương ứng 68,8% kế hoạch đề ra, và bằng 62,9% tổng doanh thu năm 2011.

Cơ cấu doanh thu năm 2012

Cơ cấu doanh thu vẫn giữ theo hướng doanh thu từ hoạt động dịch vụ chứng khoán và kinh doanh môi giới chiếm tỷ trọng chủ yếu, tương ứng với tỷ lệ 42,9% và 28,7% tổng doanh thu toàn công ty. Doanh thu từ hoạt động đầu tư tài chính chiếm 12,21%, hoạt động ngân hàng đầu tư chiếm 4,4% và 11,8% tỷ trọng còn lại đến từ hoạt động khác (chủ yếu là lãi tiền gửi).

Trong năm 2012, Rong Viet đã thực hiện đẩy mạnh cắt giảm chi phí, điều này đã giúp tổng chi phí hoạt động giảm từ 289,9 tỷ đồng năm 2011 xuống còn 130,14 tỷ đồng (giảm 159,817 tỷ đồng – tương đương giảm 55,1%). Tuy nhiên, tổng chi phí vẫn cao hơn 18,9% so với kế hoạch đề ra.



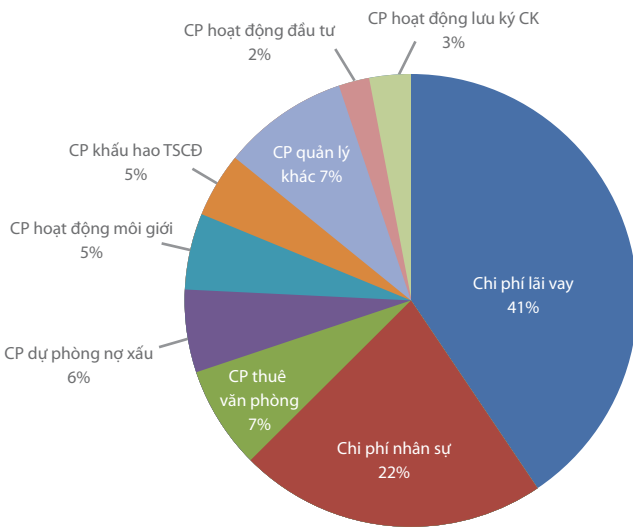
Cơ cấu doanh thu năm 2012



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Cơ cấu chi phí

- Chi phí lãi vay chiếm tỷ trọng lớn nhất với 41% tổng chi phí, bao gồm chi phí lãi vay phục vụ cho hoạt động tài trợ giao dịch và vay phục vụ cho đầu tư tự doanh.
- Chi phí nhân sự chiếm 22% tổng chi phí.
- Chi phí thuê văn phòng chiếm 7% tổng chi phí.
- Chi phí dự phòng nợ xấu chiếm 6% tổng chi phí.
- Chi phí hoạt động môi giới chiếm 5% tổng chi phí.
- Chi phí khấu hao TSCĐ chiếm 5% tổng chi phí.
- Các chi phí quản lý khác chiếm khoảng 9% tổng chi phí và không có nhiều biến động so với kế hoạch đã đề ra.



Cơ cấu chi phí năm 2012

Tình hình thực hiện của các hoạt động kinh doanh chính

Hoạt động môi giới chứng khoán

Phát triển khách hàng

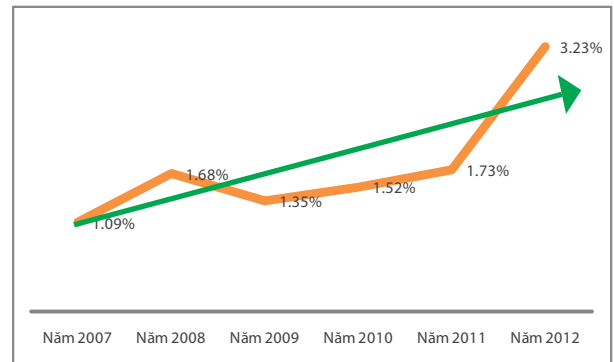
- Kết thúc năm 2012, Rong Việt có 55.068 tài khoản của khách hàng (sau khi đã loại trừ số lượng tài khoản đóng trong cả năm 2012), trong đó số tài khoản mở mới là 2.319 tài khoản, giảm 59,7% so với năm 2011 (5.748 tài khoản), đạt khoảng 77,3% so với mức kế hoạch đề ra là 3.000 tài khoản.
- Về cơ cấu khách hàng: chiếm đa số vẫn là khách hàng cá nhân trong nước với số lượng 54.822 tài khoản, tổ chức trong nước là 131 tài khoản, khách hàng cá nhân nước ngoài là 107 tài khoản và có 8 tài khoản của tổ chức nước ngoài. Trong năm 2012 Rong Việt đã phát triển thêm được 36 tài khoản là khách hàng tổ chức trong nước và nước ngoài.

Thị phần môi giới

- Năm 2012, thị phần toàn thị trường giao dịch cổ phiếu và chứng chỉ quỹ của Rong Việt đạt mức 3,23% (cao nhất kể từ ngày thành lập đến nay), tăng 87,02% so với mức 1,73% của năm 2011 và vượt đến 29,05% so với kế hoạch đặt ra từ đầu

năm 2012. Thị phần của Rong Việt năm 2012 đạt được như sau:

- **Thị phần sàn HSX đạt 4,35%**, tăng 120,19% so với mức 1,97% của năm 2011, đứng vị trí thứ 6 trong nhóm 10 công ty chứng khoán dẫn đầu thị phần tại HSX.
- **Thị phần sàn HNX đạt 1,15%**, giảm 13,74% so với mức 1,33% của năm 2011.
- **Thị phần sàn UPCOM đạt 0,13%**, giảm 83,17% so với mức 0,8% của năm 2011.



Thị phần Rong Việt qua các năm

Doanh thu môi giới

- Tổng doanh thu phí môi giới chứng khoán niêm yết và đăng ký giao dịch của Rong Việt trong năm 2012 đã đạt gần 29,44 tỷ đồng, vượt khoảng 4,7% so với kế hoạch đề ra từ đầu năm 2012 (28,112 tỷ đồng) và tăng 83,2% so với thực hiện của cả năm 2011.

Hoạt động dịch vụ chứng khoán

Hoạt động dịch vụ chứng khoán (gồm tài trợ giao dịch, giao dịch ký quỹ, các dịch vụ ứng trước, cầm cố, quản lý sổ cổ đông...) là nguồn thu chủ lực, chiếm 42,92% tổng doanh thu của công ty. Năm 2012 hoạt động này thu được 43,99 tỷ đồng, sau khi trừ chi phí lưu ký (3,7 tỷ đồng) thì còn lại 40,26 tỷ đồng, chỉ bằng 34,86% so với năm 2011 (115,47 tỷ đồng), đạt khoảng 53,97% kế hoạch năm 2012 (74,6 tỷ đồng).

- **Hoạt động tài trợ giao dịch:** đạt doanh thu 37,853 tỷ đồng, chiếm 86% tổng doanh thu hoạt động dịch vụ chứng khoán. Dư nợ bình quân tính cho cả năm ước đạt 180 tỷ đồng/tháng, đạt 54,5% so với kế hoạch (330 tỷ đồng/tháng). Dư nợ cuối năm là 145 tỷ đồng.

- **Hoạt động lưu ký chứng khoán:** Từ đầu năm 2012, Rong Việt bắt đầu áp dụng thu phí lưu ký của khách hàng. Đây là khoản thu hộ phí lưu ký chứng khoán do Trung tâm lưu ký đã thực hiện thu của nhà đầu tư, riêng phần phí chuyển khoản chứng khoán hiện nay Rong Việt vẫn hỗ trợ cho



khách hàng. Đây là hoạt động hỗ trợ cho Trung tâm lưu ký, không mang lại lợi nhuận cho Công ty. Số tiền thực thu cả năm của hoạt động này được 2,6 tỷ đồng, bằng 73,6% số tiền phải thu (3,53 tỷ đồng).

- **Hoạt động ứng trước:** trong năm, hoạt động ứng trước tiền bán chứng khoán thu về 2,5 tỷ đồng, chiếm 5,68% tổng doanh thu hoạt động DVCK.

Hoạt động ngân hàng đầu tư

Do tình hình kinh tế khó khăn, thị trường chứng khoán diễn biến không thuận lợi nên các hoạt động tư vấn tài chính truyền thống như tư vấn niêm yết, tư vấn phát hành, bảo lãnh phát hành ... gặp nhiều khó khăn do các khách hàng không thực hiện được kế hoạch hoặc chủ động giãn tiến độ thực hiện. Tính đến cuối năm, hoạt động Ngân hàng đầu tư mang lại doanh thu gộp 3,81 tỷ đồng, chỉ đạt 54,43% kế hoạch năm (7 tỷ đồng), tăng mạnh lên 268,6% so với doanh thu gộp năm 2011 (1,034 tỷ đồng).

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2011	Thực hiện 2012	So với năm 2011	
				Tăng/Giảm	% Tăng/Giảm
1	Doanh thu	1.110	4.477	3.367	303,4%
	Doanh thu tư vấn TCDN	1.110	4.087	2.977	268,2%
	Doanh thu bảo lãnh phát hành		390	390	
2	Chi phí	76	667	591	772,9%
	Chi phí tư vấn	76	433	357	466,7%
	Chi phí bảo lãnh phát hành		234	234	
3	Doanh thu gộp	1.034	3.810	2.777	268,6%

Hoạt động này hiện nay gồm các nhóm nghiệp vụ chính:

Tư vấn tài chính: tập trung vào tư vấn phát hành, tư vấn niêm yết, phục vụ cho gần 60 khách hàng là các doanh nghiệp trong nước.

Hoạt động tư vấn niêm yết: Trong năm 2012, Rong Viet không đưa được doanh nghiệp nào lên sàn niêm yết do kế hoạch niêm yết của các doanh nghiệp đã ký hợp đồng đều chậm lại hoặc hủy kế hoạch, điển hình là Công ty Cổ phần Quốc tế C&T, Công ty Cổ phần Bất động sản Exim (Eximland), Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Thủy Sản Cần Thơ (Caseamex).

Hoạt động tư vấn phát hành: Năm 2012, Rong Viet đã tư vấn thành công đợt phát hành trái phiếu chuyển đổi cho Công ty Cổ phần Mía đường Lam Sơn với giá trị hợp đồng tư vấn hơn 400 triệu đồng. Ngoài ra, Công ty còn thực hiện tư vấn phát hành cổ phiếu ra công chúng cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank), Công ty cổ phần Ngoại Thương và Phát triển đầu tư TPHCM (Fideco), Công ty Cổ phần Xây dựng và Địa ốc Cao su,...

Hoạt động tư vấn khác: Ngoài tư vấn phát hành và tư vấn niêm yết, trong năm Rong Viet cũng đã thực hiện được một số dịch vụ tư vấn mới như tư vấn xác định giá trị doanh nghiệp cho Công ty cổ phần dầu khí Mê Kông, Công ty cổ phần Thép Tấm Lá Thống Nhất, Công ty cổ phần Dầu khí Đồng Phương,...

Tư vấn mua bán, sáp nhập: Đây là hướng đi mới được kỳ vọng mang lại nguồn thu chủ lực cho hoạt động ngân hàng đầu tư trong những năm sau. Trong năm 2012, Rong Viet đã phát triển một số hợp đồng M&A mới và đạt được một số tín hiệu tích cực với các đối tác Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam (Eximbank), Công ty Cổ phần SX-KD Vật tư và Thuốc thú y (Vemedim), Công ty TNHH SX-TM-DV Thái Bảo...

Bảo lãnh phát hành: Lần đầu tiên Rong Viet thực hiện và hoàn thành hợp đồng bảo lãnh phát hành trái phiếu chính quyền địa phương TPHCM năm 2012 thông qua đơn vị tổ chức thực hiện phát hành là Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước TPHCM (HFIC).

Công tác phát triển và quan hệ khách hàng: Trong năm 2012, Rong Viet đã phát triển được một số khách hàng mới như: Công ty cổ phần Ngoại Thương và Phát triển đầu tư TPHCM (Fideco), Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank), Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước TPHCM (HFIC), Công ty TNHH Vinacapital Corporate Finance (VCCF), Công ty cổ phần Xây dựng và Địa ốc Cao su, Công ty cổ phần dầu khí Mê Kông, Công ty cổ phần Âu Lạc, Công ty cổ phần Quản Lý Quý Thành Việt ...



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Hoạt động tự doanh

Trong năm 2012, để thực hiện mục tiêu ưu tiên tăng tiền mặt phục vụ việc ổn định thanh khoản và cung cấp các hoạt động dịch vụ chứng khoán, hoạt động đầu tư trong năm của Rong Việt chủ yếu tập trung vào việc thanh toán các khoản đầu tư hiện có và cân nhắc đầu tư mới thận trọng, thanh khoản cao. Tổng cộng cả năm hoạt động đầu tư đã thực hiện thanh toán và thu về số tiền hơn 112 tỷ đồng (trong đó gồm 65 tỷ đồng từ cổ phiếu niêm yết và 47 tỷ đồng từ cổ phiếu chưa niêm yết).

Tính đến cuối năm 2012, tổng cộng khoản lỗ do bán cổ

phiếu là 32,03 tỷ đồng, sau khi bù trừ số hoàn nhập dự phòng là 32,49 tỷ đồng thì lợi nhuận còn lại từ các cổ phiếu thanh toán này là 465,6 triệu đồng. Ngoài ra, trong năm hoạt động này còn thực hiện đầu tư ngắn hạn đã mang về khoản lãi 4,15 tỷ đồng. Bên cạnh đó, Rong Việt còn nhận được 8,36 tỷ đồng tiền cổ tức từ các khoản đầu tư đang nắm giữ. Tuy nhiên, cuối năm do sự giảm giá của một số cổ phiếu dẫn đến việc phải trích lập dự phòng giảm giá chứng khoán thêm số tiền là 3,37 tỷ đồng dẫn đến kết quả lợi nhuận cuối cùng của hoạt động đầu tư trong năm 2012 của Rong Việt lãi 9,53 tỷ đồng.

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012
Tổng thu nhập	13.651.925.282	12.518.491.314
Lãi bán CK đầu tư, góp vốn	847.860.673	4.151.292.106
Cổ tức	12.804.064.609	8.367.199.208
Tổng chi phí	87.166.664.714	2.983.577.533
Lỗ bán CK đầu tư, góp vốn	18.856.712.479	32.030.639.135
Chi phí tự doanh		73.378.174
Chi phí dự phòng	68.309.952.235	(29.120.439.776)
Hoàn nhập dự phòng do bán cp		(32.496.274.631)
Dự phòng do đánh giá lại cp		3.375.834.855
Lãi lỗ từ hoạt động tự doanh	(73.514.739.432)	9.534.913.781

Tình hình đầu tư tài chính tính đến thời điểm 31/12/2012 là:

Đơn vị tính: đồng

Danh mục đầu tư	Năm 2011	Năm 2012	% Tăng/Giảm
1. Đầu tư ngắn hạn	207.189.713.737	112.264.390.116	-45,82%
CP niêm yết	135.272.868.737	87.839.990.116	-35,06%
CP chưa niêm yết	71.916.845.000	24.424.400.000	-66,04%
Số dư dự phòng	(94.108.984.658)	(64.988.544.882)	-30,94%
2. Ủy thác đầu tư	172.026.294.150	172.012.995.976	-0,01%



Hoạt động phân tích và tư vấn đầu tư

Kết thúc một năm dù có những biến động về nhân sự (giảm hơn 15% so với cuối năm 2011) nhưng hoạt động phân tích và tư vấn đầu tư đã nỗ lực trong việc phát triển sản phẩm mới và duy trì chất lượng các báo cáo phân tích:

Nhóm báo cáo về kinh tế và thị trường chứng khoán: bản tin chứng khoán, báo cáo phân tích kỹ thuật tuần/ngày, báo cáo chiến lược đầu tư, báo cáo phân tích kỹ thuật các công ty trên HSX/HNX. Bên cạnh đó, trong năm hoạt động này cũng cung cấp báo cáo chuyên đề về Triển vọng thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2012. Đối với các báo cáo phân tích kỹ thuật cho khách hàng, do trong năm có biến động nhân sự phân tích kỹ thuật nên bộ phận Phân tích đã hợp tác với Vietstock để duy trì việc cung cấp các báo cáo này.

Nhóm báo cáo phân tích cơ bản: Trong năm đã lập được danh sách Profile (gồm 91 công ty ban đầu và đã

điều chỉnh còn 56 công ty) giúp cho hoạt động Môi giới cập nhật thông tin cơ bản cũng như hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp này để làm cơ sở tư vấn đầu tư cho khách hàng. Ngoài ra, hoạt động Phân tích cũng đã thực hiện 28 báo cáo phân tích công ty, lập danh sách cổ phiếu triển vọng 2012 và được cập nhật hàng quý. Đồng thời, trong quá trình thực hiện phân tích công ty, các chuyên viên cũng đã có 102 lượt tiếp xúc trực tiếp cùng lãnh đạo doanh nghiệp, thực hiện các báo cáo nhanh và cập nhật kết quả kinh doanh kịp thời.

Bên cạnh việc duy trì các báo cáo, hoạt động Phân tích trong năm cũng đã kết hợp tổ chức các buổi hội thảo chuyên đề về thị trường chứng khoán, về chiến lược đầu tư cũng như duy trì tổ chức các buổi trao đổi thông tin với hoạt động Môi giới vào mỗi buổi sáng với những nội dung cập nhật tình hình kinh tế vĩ mô trong nước và thế giới, các tin doanh nghiệp quan trọng.

Những nguyên nhân của việc không hoàn thành kế hoạch lợi nhuận

Hoạt động Dịch vụ chứng khoán trong năm thu về 43,99 tỷ đồng, sau khi trừ chi phí lưu ký còn lại 40,3 tỷ đồng, chỉ đạt 54% kế hoạch (74,6 tỷ đồng) trong đó nguồn thu chính từ hoạt động Tài trợ giao dịch đạt 37,9 tỷ đồng. Nguyên nhân chính dẫn đến kết quả này là do khách hàng thanh lý một số lớn các khoản dư nợ khiến cho tổng dư nợ bình quân năm giảm 370 tỷ đồng từ mức bình quân 550 tỷ đồng/tháng của năm 2011 xuống mức 180 tỷ đồng/tháng trong năm 2012, tương đương mức giảm 67%. Mức chênh lệch lãi suất bình quân đạt được trong năm chỉ là 3,11%, thấp hơn mức kế hoạch là 5% do biến động lãi suất đầu ra bình quân năm chỉ đạt 20,2%/năm, thấp hơn gần 2% so với mức dự kiến (22%/năm). Bên cạnh đó, việc phải trích lập một khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi khoảng 7,5 tỷ đồng trong năm cũng là nguyên nhân khiến hoạt động tài trợ giao dịch và dịch vụ chứng khoán không hoàn thành kế hoạch đã đề ra.

Doanh thu hoạt động đầu tư tài chính trong năm sau

khí trừ chi phí dự phòng và các chi phí khác có liên quan là 9,5 tỷ đồng, đạt 35% kế hoạch đã đề ra (27 tỷ đồng). Nguyên nhân khách quan dẫn đến việc không hoàn thành kế hoạch đến từ yếu tố thị trường có những diễn biến xấu trong nửa cuối năm. Bên cạnh đó, những nguyên nhân chủ quan làm cho hoạt động này không đạt kế hoạch như: trong năm Rông Việt phải trích lập thêm một khoản dự phòng giảm giá chứng khoán là 3,37 tỷ đồng; một số khoản đầu tư được tài trợ từ nguồn vốn vay do đó chi phí lãi vay đã phát sinh nhưng chưa bán nên chưa ghi nhận doanh thu.

Hoạt động ngân hàng đầu tư trong năm thu về 4,4 tỷ đồng, sau khi trừ các chi phí có liên quan thì lợi nhuận đạt được là 3,8 tỷ đồng và chỉ đạt 54,3% kế hoạch đề ra (7 tỷ đồng). Những yếu tố bất lợi từ thị trường dẫn đến tiến độ triển khai lộ trình công việc đối với các hợp đồng tư vấn tài chính doanh nghiệp đã ký kết bị chậm trễ, dẫn đến kết quả doanh thu không đạt kế hoạch đề ra.



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Ban điều hành



Ông Nguyễn Hiếu
Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1973

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế

Quá trình công tác

Từ 1998 – 2000:

- Nhân viên tín dụng Sở Giao dịch II – Ngân hàng Công thương Việt Nam

Từ 2000 – 2003:

- Chuyên viên Môi giới, Phó trưởng phòng Môi giới Công ty Chứng khoán Công Thương, Chi nhánh TP. HCM

Từ 2003 – 2006:

- Chuyên viên môi giới, Phó Phòng, Trưởng phòng Môi giới CTCP Chứng khoán TP. HCM

Từ 2006 – 09/2012:

- Phó Tổng Giám đốc CTCP Chứng khoán Rồng Việt

Từ 09/2012 – nay:

- Tổng Giám đốc CTCP Chứng khoán Rồng Việt

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: không

Số cổ phần nắm giữ (tại 18/03/2013): 33.920 – tỷ lệ : 0,1%



Ông Nguyễn Hữu Tú
Phó Chủ tịch HĐQT, Phó TGD

Năm sinh: 1977

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kinh tế

Quá trình công tác:

Từ 2000 – 09/2000:

- Chuyên viên nghiệp vụ Hội sở chính Ngân hàng Công thương Việt Nam

Từ 2000 – 2002:

- Chuyên viên nghiệp vụ Công ty Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam

Từ 2002 – 2007:

- Phó Trưởng Phòng Tự doanh - Phát hành, Trưởng Phòng Tự doanh - Phát hành, Trưởng Phòng Tư vấn Tài chính doanh nghiệp Công ty Chứng khoán Công Thương Việt Nam;

Từ 2007 – 2008:

- Phó Giám đốc Công ty Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam.

Từ 2008 – 04/2012:

- Giám đốc chi nhánh Hà Nội, Phó Tổng Giám đốc – Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt.

Từ 04/2012 – nay:

- Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc chi nhánh Hà Nội – Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt.

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: không

Số cổ phần nắm giữ (tại 18/03/2013): 58.300 – tỷ lệ : 0,17%



Ông Nguyễn Minh Nhật
Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1977

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác

Từ 1998 – 2003:

- Chuyên viên tín dụng Ngân hàng Công thương Việt Nam – SGD II

Từ 2003 – 2006 :

- Chuyên viên, Phó phòng, Trưởng phòng Đầu tư – Công ty Cổ phần Chứng khoán Tp.HCM

Từ 2007 – 2007:

- Tổng Giám đốc – Công ty Cổ phần Đầu tư tài chính Sài Gòn Á Châu

Từ 2008 – nay:

- Giám đốc Khối Ngân hàng Đầu tư, Phó Tổng Giám đốc – Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: không

Số cổ phần nắm giữ (tại 18/03/2013): 5.300 – tỷ lệ : 0,02%



Ông Lê Minh Hiền
Kế toán trưởng

Năm sinh: 1977

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế

Quá trình công tác

Từ 1999 – 2006:

- Phó phòng kế toán, Công ty Điện tử Samsung Vina

Từ 2006 – nay:

- Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: không

Số cổ phần nắm giữ (tại 18/03/2013): 47.700 – tỷ lệ : 0,13%



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Những thay đổi trong Ban điều hành năm 2012

Trong niên độ vừa qua, Hội đồng Quản trị đã thực hiện thay đổi nhân sự của ban điều hành như sau:

- Miễn nhiệm Ông Võ Duy Đạo - Phó Tổng Giám đốc kể từ ngày 16/06/2012.
- Miễn nhiệm Ông Nguyễn Miên Tuấn - Tổng Giám đốc kể từ ngày 18/09/2012.
- Bổ nhiệm Ông Nguyễn Hiếu đảm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc kể từ ngày 18/09/2012.

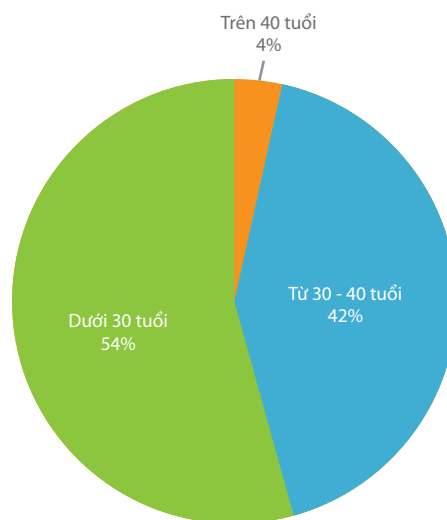
Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động

Tính đến ngày 31/12/2012, tổng số lao động của công ty là 166 người với cơ cấu lao động như sau:

Cơ cấu	SL lao động (31/12/2012)	Tỷ trọng
Tổng số LĐ	166	
Trình độ lao động		
+ Đại học và trên Đại học	146	88%
+ Cao đẳng, trung học, Lao động Phổ thông	20	12%
Giới tính		
+ Lao động Nam	84	50,6%
+ Lao động Nữ	82	49,4%
Độ tuổi		
+ Lao động trên 30 tuổi	76	45,8%
+ Lao động dưới 30 tuổi	90	54,2%



Cơ cấu theo trình độ học vấn



Cơ cấu lao động theo độ tuổi



Tóm tắt chính sách đối với người lao động:

Về tiền lương: Công ty xây dựng quy chế lương riêng nhằm đáp ứng yêu cầu đặc thù hoạt động của công ty phù hợp quy định của pháp luật. Chính sách lương, thưởng đảm bảo khuyến khích sự đóng góp của người lao động vào hiệu quả hoạt động của toàn công ty.

Về chính sách đào tạo: Công ty luôn duy trì chính sách đào tạo hàng năm nhằm nâng cao trình độ đội ngũ lao động toàn công ty. Hình thức đào tạo chủ yếu được thực hiện dưới dạng đào tạo tại chỗ và đào tạo chuyên sâu với các nội dung:

- Tập trung và có kế hoạch đào tạo, đào tạo lại và bồi dưỡng quản lý kinh tế và nghiệp vụ chuyên môn, đáp ứng tiêu chuẩn cán bộ, công nhân viên đối với từng chức danh quy định.
- Hàng năm các phòng, ban, đơn vị trực thuộc tiến hành rà soát, kiểm điểm kết quả thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng trong năm, xây dựng kế hoạch về công tác đào tạo, đào tạo lại và bồi dưỡng cán bộ công nhân viên thuộc đơn vị mình cho năm sau và báo cáo cho Giám đốc để theo dõi, chỉ đạo.

Về chế độ làm việc: Công ty luôn tuân thủ quy định của pháp luật về lao động như: chế độ làm việc 8 giờ/ngày và chế độ nghỉ ngơi hợp lý. Thời gian nghỉ phép, lễ tết, ốm, thai sản tuân thủ theo đúng quy định của Luật lao động.

Chế độ khen thưởng: Chế độ khen thưởng của Rong Viet gắn liền với kết quả hoạt động kinh doanh và chất lượng phục vụ. Rong Viet có các chế độ khen thưởng cơ bản như sau: hoàn thành công việc; nhân viên và đơn vị xuất sắc trong năm; nhân viên giỏi trong năm; nhân viên giỏi nghiệp vụ; nhân viên phục vụ tốt khách hàng; nhân viên có sáng kiến.

Chế độ phụ cấp, bảo hiểm xã hội: Tất cả nhân viên chính thức của Rong Viet được hưởng các chế độ phụ cấp bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế phù hợp với Luật lao động. Ngoài ra, tùy lĩnh vực công tác mà nhân viên Rong Viet còn nhận được phụ cấp khác như: phụ cấp kiêm nhiệm, phụ cấp chuyên môn, ...

Phúc lợi: Ngoài việc thực hiện chính sách phúc lợi của Nhà nước, Rong Viet còn có chương trình thưởng định kỳ vào các dịp lễ (Tết Nguyên Đán, 30/4, ...); khám sức khỏe định kỳ; cấp phát trang phục làm việc; chế độ nghỉ mát, mua bảo hiểm sức khỏe.





TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

Các khoản đầu tư lớn trong năm:

Trong năm 2012 Rong Việt không phát sinh khoản đầu tư lớn nào.

Các công ty con, công ty liên kết:

Hiện tại Rong Việt không có công ty con và/hoặc công ty liên kết.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Kết quả kinh doanh	ĐVT	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012
Doanh thu thuần	VNĐ	198.624.156.247	161.572.471.207	101.681.678.093
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	VNĐ	25.501.333.182	(128.384.993.820)	(28.458.739.478)
Lợi nhuận trước thuế	VNĐ	26.932.548.974	(126.342.463.596)	(27.637.175.723)
Lợi nhuận sau thuế	VNĐ	20.938.620.170	(126.342.463.596)	(27.637.175.723)

Bảng cân đối kế toán	ĐVT	31/12/2010	31/12/2011	31/12/2012
Tổng tài sản	VNĐ	1.082.158.374.221	912.529.206.666	600.377.210.662
Tài sản ngắn hạn	VNĐ	961.003.143.409	872.637.772.298	564.547.655.665
Tài sản dài hạn	VNĐ	121.155.230.812	39.891.434.368	35.829.554.997
Vốn điều lệ	VNĐ	349.799.870.000	349.799.870.000	349.799.870.000
Vốn chủ sở hữu	VNĐ	389.671.709.103	263.329.245.507	235.692.069.784

Chỉ tiêu về cơ cấu tài sản	ĐVT	31/12/2010	31/12/2011	31/12/2012
Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	88,80%	95,63%	94,03%
Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	11,20%	4,37%	5,97%
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
Nợ phải trả/Tổng tài sản	%	63,99%	71,14%	60,74%
Vốn chủ sở hữu/Tổng tài sản	%	36,01%	28,86%	39,26%

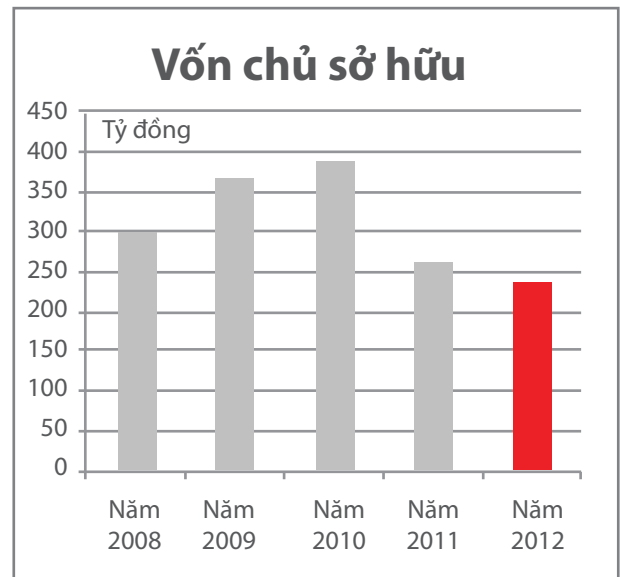
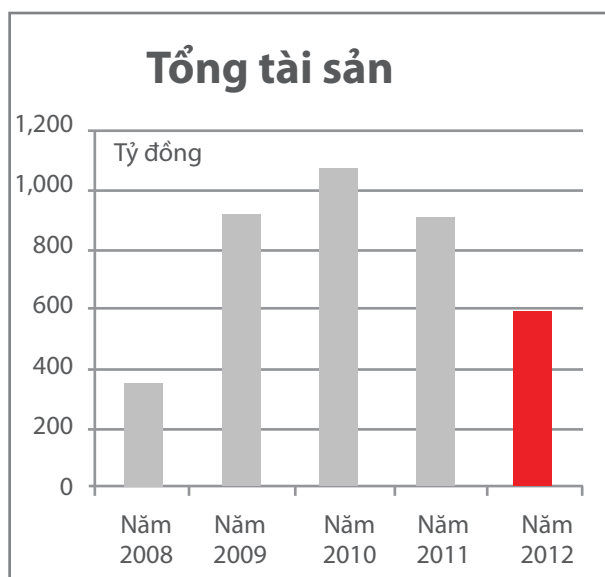
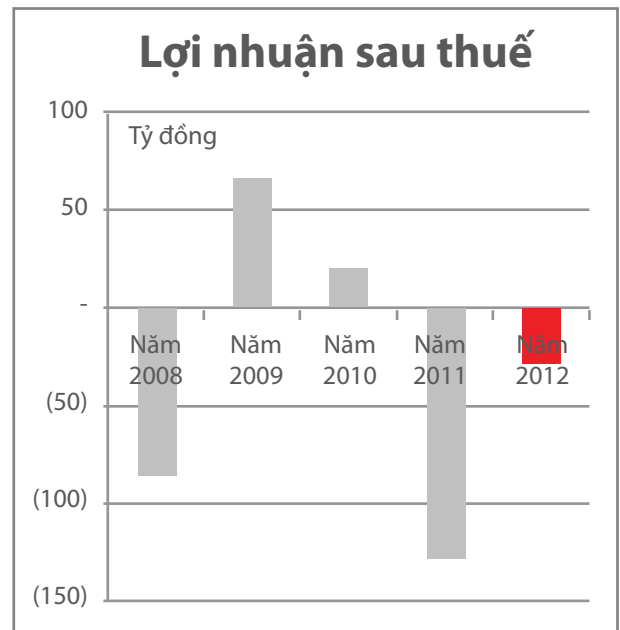
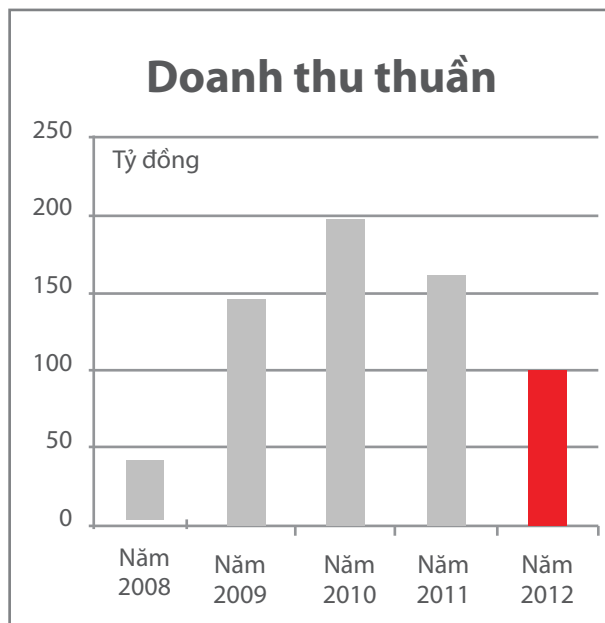
Chỉ tiêu về cơ cấu tài sản	ĐVT	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012
Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	%	10,54%	-78,20%	-27,18%
Lợi nhuận sau thuế / VCSH bình quân	%	5,52%	-38,70%	-11,08%
Lợi nhuận sau thuế / TTS bình quân	%	2,08%	-12,67%	-3,65%
Lợi nhuận sau thuế/ VĐL bình quân	%	6,16%	-36,12%	-7,90%



Giá trị sổ sách

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Giá trị tại 31/12/2010	Giá trị tại 31/12/2011	Giá trị tại 31/12/2012
Tổng giá trị theo sổ sách	389.671.709.103	263.329.245.507	235.692.069.784
Vốn Điều lệ hiện tại	349.799.870.000	349.799.870.000	349.799.870.000
Mệnh giá một cổ phần	10.000	10.000	10.000
Số cổ phần hiện hành (cổ phần)	34.979.987	34.979.987	34.979.987
Thư giá/cổ phần (đồng/cp)	11.140	7.528	6.738





TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Các chỉ tiêu về an toàn tài chính

Tại thời điểm cuối năm 2012, Rông Việt vẫn đảm bảo đầy đủ các chỉ tiêu về an toàn tài chính:

Chỉ tiêu về an toàn vốn(*)	ĐVT	31/12/2011	31/12/2012	Quy định tại Thông tư 226 và 165(*)
Tỷ lệ an toàn tài chính	%	239,48%	260,85%	Trên 180%
Tỷ lệ tổng nợ/vốn chủ sở hữu	Lần	2,47	1,55	Không vượt quá 3 lần
Nợ ngắn hạn/tài sản ngắn hạn	Lần	0,74	0,64	Tối đa bằng 1
Giá trị còn lại của tài sản cố định/vốn điều lệ	%	6,3%	5,2%	Không vượt quá 50%

(*): Thông tư 165/2012/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 09/10/2012, bổ sung một số điều của Thông tư số 226/2010/TT-BTC ngày 31/12/2010 của Bộ Tài chính quy định chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chỉ tiêu an toàn tài chính.

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Thông tin cổ phần

Tổng số cổ phiếu theo từng loại (cổ phiếu thường, cổ phiếu ưu đãi...)

Số lượng	: 34.979.987 cổ phần
Mệnh giá	: 10.000 đồng/cổ phần
Loại cổ phần	: cổ phần phổ thông

Tổng số cổ phiếu đang lưu hành: (tại 26/02/2013)

Số lượng	: 34.979.987 cổ phần
Mệnh giá	: 10.000 đồng/cổ phần
Loại cổ phần	: cổ phần phổ thông

Tất cả các cổ phiếu đang lưu hành của Rông Việt đều thuộc diện được phép chuyển nhượng tự do.

Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu: 0 (cổ phần)

Cơ cấu cổ đông

STT	Cổ đông	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ
1	Cổ đông trong nước	34.952.981	99,92%
	- Pháp nhân	9.940.707	28,42%
	- Cá nhân	25.011.574	71,50%
2	Cổ đông nước ngoài	27.706	0,08%
	- Pháp nhân	0	0,00%
	- Cá nhân	27.706	0,08%
Tổng cộng		34.979.987	100,00%

Nguồn: Danh sách cổ đông CTCP Chứng khoán Rông Việt ngày 18/03/2013, Trung tâm lưu ký chứng khoán



Thông tin về cổ đông sáng lập

STT	Họ và tên/ tên giao dịch đối với tổ chức	Số Giấy CMND/ ĐKKD	Địa chỉ thường trú/địa chỉ trụ sở chính	Số lượng, tỷ lệ sở hữu tại ngày 18/3/2012 (**)	
				Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam	0301179079	Tầng 8, Vincom Center, số 72 Lê Thánh Tôn, Q.1, TP.HCM	3.800.000	10,86
2	CTCP Đầu tư Tài chính Sài Gòn Á Châu	0303889980	141 Nguyễn Du, Quận 1	3.468.700	9,92
3	Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn	0300100037	275B Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP.HCM	2.575.800	7,36
4	Ông Nguyễn Miên Tuấn	260799742	308/9 Hoàng Văn Thụ, P.4, Q. Tân Bình, TP.HCM	567.100	1,62
5	Ông Nguyễn Vạn Lý	020399006	20/C76 Đường 3/2, P12, Q10, TP.HCM	530.000	1,52
Tổng Cộng				10.941.600	31,28

Ghi chú: Tỷ lệ sở hữu (%) tính trên vốn điều lệ 349.799.870.000 đồng

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Không có

Giao dịch cổ phiếu quỹ

Không có

Các chứng khoán khác

Không có



BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Năm 2012 khép lại với những tín hiệu khá tích cực của kinh tế và thị trường chứng khoán Việt Nam. Lạm phát ở mức thấp, tỷ giá được duy trì ổn định trong cả năm, lãi suất cho vay và huy động giảm mạnh so với năm 2011, lần đầu tiên thặng dư cán cân thương mại trong vòng 20 năm trở lại đây. Riêng tăng trưởng GDP chỉ đạt 5,03% - mặc dù không đạt kế hoạch 6% nhưng cũng là mức tạm ổn trong bối cảnh kinh tế thế giới còn quá nhiều khó khăn, bất ổn. Thị trường chứng khoán Việt Nam kết thúc năm 2012 với sự tăng trưởng 17,7% của sàn HOSE, thanh khoản toàn thị trường tăng khoảng 30% so với năm 2011 là những kết quả đáng lạc quan.

Tuy nhiên, những kết quả khả quan này không nói hết được những khó khăn, bất ổn của nền kinh tế và thị trường chứng khoán trong suốt năm qua. Những bất ổn của kinh tế thế giới và yếu kém nội tại của nền kinh tế trong nước đã tác động tiêu cực đến tình hình kinh tế vĩ mô Việt Nam, gây nhiều khó khăn đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, khiến thị trường chứng khoán bị ảnh hưởng nặng nề. Nhiều công ty chứng khoán rơi vào tình trạng mất thanh khoản, cắt giảm nghiệp vụ kinh doanh, thu hẹp quy mô hoạt động,... Những thông tin xấu liên quan đến việc một số nhân sự chủ chốt của các ngân hàng thương mại trong nước và công ty chứng khoán bị bắt giữ, khởi tố quý 3 - 4/2012 đã làm ảnh hưởng xấu đến niềm tin của nhà đầu tư vào thị trường, chỉ số chứng khoán bị sụt giảm mạnh, thanh khoản thị trường kiệt quệ.

Trước bối cảnh khó khăn như vậy, Ban điều hành đã thực hiện việc tái cấu trúc toàn diện theo hướng tinh gọn bộ máy nhân sự, cơ cấu lại danh mục đầu tư theo hướng tăng tỷ trọng tiền mặt, lên phương án phát hành để nâng cao lực tài chính. Tuy nhiên, do một số cổ phiếu trong danh mục có thanh khoản thấp nên kế hoạch thanh toán cổ phiếu trong danh mục đầu tư tài chính không được thuận lợi. Đặc biệt là kế hoạch phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ lên mức 700 tỷ đồng theo phương án phát hành dưới mệnh giá đã không thực hiện được trong năm 2012 như dự kiến do một số vướng mắc về điều kiện phát hành nên Rong Viet chưa thể tăng cường tiềm lực tài chính và còn chịu lệ thuộc vào nguồn vốn vay, chi phí lãi vay vẫn còn ở mức cao. Kết quả, Rong Viet phải tiếp tục ghi nhận khoản lỗ 27,63 tỷ đồng trong năm 2012, chưa giảm được khoản lỗ lũy kế và không đạt được kế hoạch kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông thông qua từ đầu năm.



Cho dù kết quả hoạt động kinh doanh của Rong Viet cần phải cải thiện hơn nữa, nhưng xét trong bối cảnh phần lớn các công ty chứng khoán Việt Nam chịu thua lỗ nghiêm trọng, nhiều công ty rơi vào tình trạng bị kiểm soát đặc biệt, rút nghiệp vụ môi giới, đối diện với bờ vực phá sản... thì Rong Viet vẫn đạt được những thành tựu đáng khích lệ khi duy trì được bộ máy hoạt động; đảm bảo đầy đủ các tỷ lệ an toàn tài chính theo quy định pháp luật; cung cấp đầy đủ và không ngừng phát triển những sản phẩm phục vụ nhu cầu khách hàng - nổi bật là việc ra mắt hệ thống giao dịch trực tuyến iDragon phiên bản 2012; đặc biệt là Rong Viet đã chinh phục được cột mốc vươn lên thuộc nhóm 6 công ty chứng khoán có thị phần lớn nhất sàn HSX và nhóm 10 công ty có thị phần hàng đầu trên toàn thị trường.

Năm 2012 Rong Viet đã vượt qua những khó khăn chính vì:

- Luôn có sự hỗ trợ mạnh mẽ, kịp thời từ phía Hội đồng quản trị và các cổ đông; sự đoàn kết của cả tập thể, sự đóng góp cần mẫn của cán bộ nhân viên, và sự nỗ lực không ngừng của cả hệ thống Công ty Rong Viet.
- Quyết định tái cấu trúc toàn diện, tinh gọn bộ máy, cắt giảm các chi phí không thực sự cần thiết, thanh toán được một số cổ phiếu trong danh mục đầu tư tài chính đã giúp Rong Viet luôn duy trì dòng tiền ổn định, đáp ứng đầy đủ nhu cầu hoạt động kinh doanh, cải thiện đáng kể kết quả hoạt động kinh doanh so với năm trước.



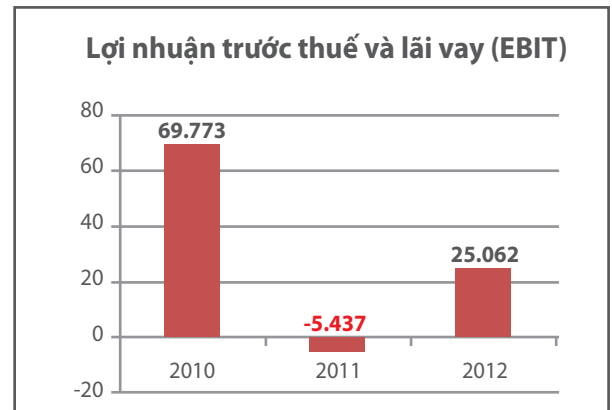
ĐÁNH GIÁ VỀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRONG NĂM 2012

Tổng doanh thu thực hiện trong năm 2012 của Rong Viet chỉ đạt 68,8% kỳ vọng, trong khi tổng chi phí hoạt động cao hơn 18,9% so với kế hoạch. Kết thúc niên độ tài chính 2011 – 2012, Rong Viet ghi nhận khoản lỗ 27,6 tỷ đồng, chưa hoàn thành kế hoạch lợi nhuận do Đại hội Đồng Cổ đông đề ra.

CHỈ TIÊU	Thực hiện 2011	Kế hoạch 2012	Thực hiện 2012	So sánh	
				% thực hiện 2011	% kế hoạch 2012
Tổng doanh thu	161.572	147.737	101.682	62,9%	68,8%
Tổng chi phí	289.957	109.440	130.140	44,9%	118,9%
Lợi nhuận trước thuế	(126.342)	38.298	(27.637)	21,9%	-72,2%

Tuy nhiên vẫn cần nhìn nhận những yếu tố tích cực trong kết quả hoạt động kinh doanh của năm vừa qua:

- Doanh thu hoạt động môi giới năm 2012 tăng 83,2% so với năm 2011, vượt 4,7% kế hoạch đề ra.
- Doanh thu hoạt động ngân hàng đầu tư tăng cao, đạt 303,4% so với kết quả thực hiện năm 2011.
- Lợi nhuận từ hoạt động đầu tư tài chính năm 2012 đạt 9,5 tỷ đồng, cải thiện đáng kể so với mức lỗ 73,5 tỷ đồng của năm 2011.
- Tổng lợi nhuận trước thuế và lãi vay (EBIT) năm 2012 đạt 25,1 tỷ đồng, tăng 30,5 tỷ đồng so với năm 2011.



ĐÁNH GIÁ VỀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Biến động tài sản

Tại thời điểm 31/12/2012, tổng tài sản của Rong Viet giảm còn 600,4 tỷ đồng so với mức 912,5 tỷ đồng tại 31/12/2011, tương ứng giảm 312,1 tỷ đồng. Tỷ lệ sụt giảm 34,2% trong tổng tài sản này chủ yếu đến từ sụt giảm trong tài sản ngắn hạn, cụ thể:

- Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn giảm 94,9 tỷ đồng (tương ứng giảm 58,2%);
- Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán giảm 167,2 tỷ đồng (tương ứng giảm 32,6%);
- Tiền và các khoản tương đương tiền giảm 57,1 tỷ đồng (tương ứng giảm 30,3%) do sụt giảm trong khoản mục tiền gửi thanh toán bù trừ giao dịch khách hàng (giảm 94,3 tỷ đồng).





BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Tại 31/12/2011	Tại 31/12/2012	% thay đổi
Tài sản ngắn hạn	872.638	564.548	-35,3%
Tiền và các khoản tương đương tiền	188.615	131.517	-30,3%
Tiền mặt	74	86	16,4%
Tiền gửi ngân hàng	87.602	104.840	19,7%
Tiền gửi thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán	100.939	6.591	-93,5%
Các khoản tương đương tiền	0	20.000	
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	113.081	47.276	-58,2%
Các khoản phải thu ngắn hạn	567.100	382.289	-32,6%
Tài sản ngắn hạn khác	3.842	3.466	-9,8%
Tài sản dài hạn	39.891	35.829	-10,2%
TỔNG TÀI SẢN	912.529	600.377	-34,2%

Ngoài ra, cần lưu ý Rong Viet đã trích thêm 7,5 tỷ đồng dự phòng nợ phải thu khó đòi từ hoạt động tài trợ giao dịch và 3,4 tỷ đồng dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư ngắn hạn trong năm 2012, điều này đã làm tăng tổng chi phí hoạt động thêm 10,9 tỷ đồng, ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh của Rong Viet.

Nhìn chung, sự biến động tài sản trong năm 2012 là phù hợp với chiến lược hoạt động mà Ban điều hành Rong Viet đề ra cho năm 2012 – đẩy mạnh thanh toán các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn và thu hồi các khoản phải thu khách hàng, nhằm thích ứng với những biến động không thuận lợi của thị trường chứng khoán năm vừa qua.

Thông tin các khoản nợ của Rong Viet

Tại thời điểm 31/12/2012, Rong Viet có các khoản nợ phải trả trị giá 364,7 – chiếm 60,7% tổng nguồn vốn, toàn bộ đều là nợ phải trả ngắn hạn. Ngoài trừ khoản mục tiền ký quỹ giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư (65,1 tỷ đồng) và thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư (38,9 tỷ đồng), thì các khoản nợ chủ yếu của Rong Viet bao gồm:

- Nhận góp vốn theo hợp đồng hợp tác đầu tư từ CTCP Bảo hiểm Bảo Long (kỳ hạn 6 tháng, lãi suất 13,5%/năm): 175 tỷ đồng;
- Vay Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam (kỳ hạn từ 3 – 6 tháng, lãi suất 14%/năm): 72 tỷ đồng;

Các khoản vay và nhận góp vốn theo hợp đồng hợp tác đầu tư của Rong Viet ký kết với Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam và Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long đã được duy trì ổn định trong những năm gần đây. Hai tổ chức này đều tạo điều kiện cho Rong Viet được hưởng mức lãi suất ưu đãi hơn so với mặt bằng chung thị trường. Lãi suất phải trả cho hai tổ chức này chỉ ở mức 13,5% - 14% trong năm 2012, giảm mạnh so với mức 16% - 20,5% năm 2011, góp phần giảm tỷ trọng chi phí lãi vay/tổng chi phí từ mức 52,2% năm 2011 xuống còn 43% năm 2012, giúp Rong Viet có được lãi suất cạnh tranh và hỗ trợ nhà đầu tư trong hoạt động tài trợ giao dịch.



BÁO CÁO MỘT SỐ MẶT HOẠT ĐỘNG KHÁC

Hoạt động tại các chi nhánh

Hoạt động của các chi nhánh chủ yếu là cung cấp các dịch vụ về môi giới và tài trợ giao dịch nên luôn gắn chặt với diễn biến của thị

trường. Do tác động tiêu cực của thị trường, đến cuối năm 2012, các chi nhánh vẫn hoạt động chưa có hiệu quả, vẫn đang bị lỗ.

Năm 2012	Hà Nội	Nha Trang	Cần Thơ
Số lượng nhân sự	31	5	10
Tài khoản	5.797	1.339	3.023
Tổng giá trị giao dịch (ngàn đồng)	1.454.569.394	285.881.978	425.958.148
Thị phần môi giới	0,22%	0,04%	0,06%
Kết quả kinh doanh			
- Tổng thu nhập	7.965.774	1.191.140	2.830.238
- Tổng chi phí	10.545.234	1.768.530	3.390.921
Lãi/lỗ năm 2012	(2.579.460)	(577.390)	(560.683)

Hoạt động nhân sự đào tạo

- Với chủ trương tinh giản bộ máy hoạt động, trong năm 2012 Rong Viet đã thực hiện nhiều giải pháp như: đóng cửa chi nhánh Đà Nẵng, giảm nhân sự các đơn vị, chuyển hợp đồng hợp tác, ... Do đó, tình hình nhân sự năm 2012 có nhiều biến động về số lượng. Tính đến cuối năm 2012, tổng số cán bộ nhân viên (CBNV) là 161 người, giảm 17% so với cùng kỳ năm 2011.

- Năm 2012, tình hình kinh doanh không thuận lợi ảnh hưởng lớn đến nguồn kinh phí phục vụ cho hoạt động đào tạo nên việc tổ chức đào tạo chủ yếu tập trung vào các chứng chỉ chuyên môn chứng khoán để CBNV đủ điều kiện thi sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề chứng khoán theo quy định.

Hoạt động công nghệ thông tin

- Trong năm 2012, Rong Viet đã tiến hành nâng cấp phiên bản mới cũng như phát triển các ứng dụng khác như hệ thống báo cáo, thu phí SMS, phí lưu ký, xây dựng chương trình quản trị nhân sự, nâng cấp website mới. Đồng thời cũng đã hoàn tất các ứng dụng phục vụ cho giao dịch thêm buổi chiều từ tháng 3/2012 và đã vận hành thành công khi chính thức triển khai.

- Tháng 10/2012 Rong Viet đã chính thức đưa vào vận hành hệ thống giao dịch trực tuyến iDragon phiên bản mới, với giao diện mới, nhiều tính năng hiện đại tạo nhiều thuận lợi cho khách hàng trong quá trình giao dịch.

Hoạt động tài chính kế toán và kế hoạch nguồn vốn

- **Hoạt động tài chính kế toán:** Thực hiện tốt các báo cáo quản trị nội bộ, các báo cáo cho các cơ quan quản lý, theo dõi tính toán các chỉ số an toàn tài chính, tham vấn kịp thời cho Ban Điều hành các biện pháp cần thiết và phù hợp để thực hiện theo đúng các quy định về an toàn tài chính.

- **Hoạt động nguồn vốn:** Đáp ứng đầy đủ và kịp thời nhu cầu vốn phục vụ cho hoạt động TTGD, tự doanh và các hoạt động khác. Tính đến cuối năm, hoạt động này đã thu xếp được hạn mức 610 tỷ từ các đối tác Ngân àng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam và Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long.

Hoạt động quảng bá thương hiệu , quan hệ cộng đồng và các hoạt động nội bộ

- Thường xuyên quảng bá, cập nhật các hình ảnh hoạt động và dịch vụ mới của Rong Viet lên trang web của công ty, thực hiện các bài giới thiệu về sản phẩm dịch vụ mới đến với khách hàng.

- Ngoài ra, hoạt động này cũng chú trọng thực hiện các bản tin video cung cấp thông tin cho khách hàng; thực hiện được 4 bản tin nội bộ cho năm 2012, phối hợp tổ chức các chương trình thi đấu bóng đá, tennis, chương trình thi ảnh đẹp Phụ nữ Rong Viet... tạo được sự gắn bó, đoàn kết trong công ty.

Hoạt động kiểm soát nội bộ

- Trong năm qua, hoạt động kiểm soát nội bộ được thực hiện thường xuyên, các hoạt động được quy trình hoá và có nề nếp đã giúp Ban Điều hành kiểm soát và phòng ngừa các rủi ro trong hoạt động giao dịch, tác nghiệp của các đơn vị trong công ty.

- Song song với việc kiểm tra các hoạt động tác nghiệp tại hội sở chính, hoạt động kiểm soát nội bộ cũng đã tiến hành kiểm tra thực tế tại Chi nhánh Hà Nội, chi nhánh Nha Trang, chi nhánh Cần Thơ nhằm hỗ trợ các chi nhánh trong việc thực hiện kiểm tra - kiểm soát hoạt động liên quan đến tài chính kế toán, hoạt động giao dịch với khách hàng.



NHỮNG CẢI TIẾN TRONG CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ

- Trong năm 2012 Rong Viet thực hiện cơ cấu lại Khối Ngân hàng Đầu tư, theo đó Phòng Tài chính doanh nghiệp 1 và Tài chính doanh nghiệp 2 được tổ chức lại thành Phòng Tư vấn Tài chính doanh nghiệp và Phòng Tư vấn Mua bán & Sáp nhập. Việc tách bạch hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp và tư vấn mua bán & sáp nhập đã giúp khối Ngân hàng Đầu tư triển khai kế hoạch hoạt động được chủ động và hiệu quả hơn.

- Bên cạnh đó, để thích ứng với những khó khăn chung của thị trường chứng khoán năm 2012, Công ty đã thực

hiện rà soát lại nội lực và triển khai tái cấu trúc toàn diện theo hướng tăng hiệu quả, thu hẹp mạng lưới hoạt động, tinh gọn tối đa bộ máy nhân sự. Trong năm qua Công ty đã thực hiện đóng cửa chi nhánh Đà Nẵng và giảm 34 nhân sự trên toàn hệ thống.

- Rong Viet luôn duy trì sự ổn định về chính sách quản lý kể từ ngày đầu thành lập. Công ty luôn chú trọng phát triển công tác đào tạo nội bộ, nâng cao năng lực chuyên môn của nhân viên.

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG NĂM 2013

Nhận định tình hình kinh tế và thị trường chứng khoán năm 2013

NHÌN LẠI NĂM 2012

Kinh tế Việt Nam năm 2012 tiếp tục trải qua giai đoạn hết sức khó khăn trong bối cảnh kinh tế thế giới gặp nhiều bất ổn liên quan đến cuộc khủng hoảng nợ công Châu Âu và sự tăng trưởng chậm của một số nước và khối nước lớn có vị trí quan trọng trong quan hệ thương mại với nước ta như: Mỹ, Trung Quốc, Nhật bản và EU. Những bất lợi từ sự sụt giảm của kinh tế thế giới ảnh hưởng xấu đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đời sống dân cư trong nước, nhiều doanh nghiệp phải đóng cửa, hàng tồn kho tăng cao. Tốc độ tăng trưởng GDP năm 2012 chỉ đạt 5,03%, mức thấp nhất trong 12 năm trở lại đây. Điểm sáng của kinh tế Việt Nam năm 2012 là lạm phát được kiểm chế ở mức thấp, chỉ ở mức 6,81%; tỷ giá và thị trường ngoại hối trải qua một năm ổn định và dự trữ ngoại hối tăng, đạt khoảng 24 tỷ Đô-la Mỹ; đây cũng là năm hiếm hoi chúng ta có thặng dư thương mại sau nhiều năm liên tiếp thâm hụt.

Thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2012 cũng chịu tác động không nhỏ của những điều kiện kinh tế vĩ mô bất lợi như vậy, chỉ số chứng khoán biến động mạnh và thất thường, niềm tin của nhà đầu tư vào thị trường bị giảm sút nghiêm trọng khi hàng loạt tin xấu liên quan đến việc khởi tố, bắt giữ các nhân sự ngành ngân hàng, chứng khoán liên tiếp nổ ra. Điểm nổi bật của thị trường trong năm là thanh khoản đã được cải thiện đáng kể, giá trị khớp lệnh bình quân trên cả hai sàn khoảng 1.033 tỷ đồng, tăng 66% so với năm 2011. Chỉ số VNIndex đến cuối năm 2012 tăng 17,69%, đạt mức 413,73 điểm, ngược lại HNIIndex chốt năm giảm nhẹ 2,81%, còn 57,09 điểm.

TRIỂN VỌNG NĂM 2013

Năm 2013, kinh tế Việt Nam được nhận định sẽ còn tiếp tục gặp nhiều khó khăn và thách thức. Theo IMF dự



đoán, tốc độ tăng trưởng của nhóm các nước ASEAN-5 sẽ chậm lại, giảm từ 5,7% của năm 2012 xuống 5,5%, tương đương với các nền kinh tế đang phát triển khác. Nhiều khả năng, GDP năm 2013 của Việt Nam cũng sẽ đi theo xu thế này, nghĩa là tăng trưởng ở mức 5% - 5,5%. Trọng tâm kinh tế 2013 tập trung vào các vấn đề gồm: giải quyết nợ xấu, tái cấu trúc ngân hàng và giải cứu thị trường bất động sản.

Đối với giải quyết nợ xấu và tái cấu trúc hệ thống ngân hàng, do mỗi ngân hàng có mức nợ xấu, độ an toàn vốn và chất lượng danh mục cho vay khác nhau, nên tiến trình xử lý nợ xấu và gia cố nền tảng tài chính sẽ nhanh chậm khác nhau. Vì vậy, tiến trình phân hóa giữa các ngân hàng khỏe và ngân hàng yếu sẽ vẫn tiếp tục trong năm 2013. Trong lĩnh vực bất động sản, chính phủ đã có các chính sách hỗ trợ thị trường. Tuy nhiên, thị trường đóng băng đã lâu mà chưa phục hồi phản ánh mức giá bất động sản vẫn quá cao so với khả năng chấp nhận của số đông thì những giải pháp này khó có thể làm tan băng một cách nhanh chóng. Hiện vẫn có nhiều ý kiến khác nhau về khả năng hồi phục của giá nhà và thanh khoản trên thị trường bất động sản trong năm 2013, trong đó vẫn có ý kiến cho rằng nguy cơ sạt



giảm giá bất động sản thêm nữa vẫn còn. Thị trường bất động sản năm 2013 sẽ có những phân hóa nhất định và nhiều khả năng sẽ có những biến động tích cực ở một số phân khúc trong vòng 12 tháng tới.

Sự hồi phục của kinh tế Việt Nam trong năm 2013 dự đoán vẫn còn nhiều bất định do những yếu tố từ bên ngoài lẫn những rủi ro nội tại tác động. Đó là rủi ro từ sự tăng trưởng chậm lại của kinh tế Trung Quốc, sự bất ổn tồn tại ở Châu Âu và sự hồi phục chậm chạp của Mỹ. Cùng với đó là vấn đề giải quyết dứt điểm sự yếu kém của các tập đoàn Nhà nước và rủi ro lạm phát quay trở lại do việc nới lỏng chính sách tiền tệ nhằm kích thích tăng trưởng kinh tế.

Năm 2012, niềm tin nhà đầu tư trên thị trường chứng khoán chịu thử thách khá lớn và chưa được đền đáp khi các cam kết chính sách từ cơ quan điều hành không được thực thi đúng kế hoạch đặt ra. Bên cạnh đó, các nỗ lực bình ổn kinh tế vĩ mô mặc dù cơ bản đạt được hiệu quả (kiểm soát lạm phát, thị trường ngoại hối và vàng tốt) song mặt trái phải đánh đổi là sức cầu suy kiệt, tăng trưởng kinh tế giảm tốc mạnh đã làm giới đầu tư tài chính thận trọng. Thị trường chứng khoán năm 2012 do vậy chuyển biến tiêu cực, kéo dài từ nửa cuối quý II đến gần hết quý IV/2012. Tháng 12/2012, cơ quan điều hành tiếp tục thể hiện mối quan tâm và đề xuất nhiều gói giải pháp tháo gỡ các khó khăn nội tại của nền kinh tế đã giúp thị trường đảo chiều tích cực trong tháng cuối năm 2012.

Diễn biến trong năm 2012 cho thấy để tạo sự hấp dẫn cho thị trường chứng khoán thì niềm tin nhà đầu tư là yếu tố quan trọng nhất cần được xây dựng và bảo dưỡng. Đây sẽ là yếu tố cần được quan tâm nhất trong năm 2013. Ngoài ra, nền kinh tế được kỳ vọng đã trải qua giai đoạn khó khăn nhất và sẽ ổn định hơn trong năm nay. Tuy vậy, khả năng hồi phục sẽ phụ thuộc vào lộ trình xử lý nợ xấu cũng như phá băng cho thị trường BĐS mà Chính phủ đã lên kế hoạch cho năm 2013. Tính hiệu quả của các chính sách cần thời gian dài để kiểm chứng, trong khi quá trình triển khai có thể sẽ tạo những mặt trái gây tác động tiêu cực trong ngắn hạn. Điều này có thể khiến thị trường trải qua những đợt biến động mạnh. Cuối cùng, sự tham gia của nhà đầu tư nước ngoài, thông qua các quỹ đầu tư chỉ số (ETFs) chi phối nhóm cổ phiếu trụ cột, có thể sẽ là yếu tố “gây nhiễu” đối với điểm số thị trường.

Với những kỳ vọng lớn của giới đầu tư, các chính sách của Chính phủ trong nỗ lực hồi phục nền kinh tế sẽ là yếu tố chủ đạo quyết định đến xu hướng đầu tư của năm 2013. Nếu các chính sách được thực thi quyết liệt và chứng tỏ được hiệu quả, thị trường chứng khoán Việt Nam sẽ được hưởng lợi và tăng trưởng mạnh mẽ. Chỉ số VNIndex vượt mốc 500 là điều hoàn toàn có thể xảy ra. Trong trường hợp kịch bản năm 2012 lặp lại với việc các yếu tố vĩ mô chuyển biến chậm chạp, gây xói mòn niềm tin của nhà đầu tư, VNIndex sẽ dao động trong khoảng 430 – 490 điểm và thậm chí có thể giảm sâu hơn.

Mục tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2013 của Công ty Chứng Khoán Rồng Việt

Mục tiêu chính trong năm 2013

Trên cơ sở phân tích và dự báo kinh tế và thị trường chứng khoán Việt Nam trong năm 2013 còn nhiều thử thách, cùng với những suy tính trên cơ sở thận trọng của Ban điều hành, trong bối cảnh Rồng Việt đã 2 năm liên tiếp bị lỗ và số lỗ lũy kế đến hết năm 2012 là 151,89 tỷ đồng (ở mức 43,1% vốn điều lệ), nếu năm 2013 tiếp tục bị thua lỗ thì Rồng Việt sẽ bị hủy niêm yết trên sàn

HNX, đồng thời nếu số lỗ lũy kế lên tới mức 50% vốn điều lệ (174,8 tỷ đồng) thì sẽ bị đưa vào diện kiểm soát đặc biệt. Với tình hình thực tế như vậy, mục tiêu của năm 2013 được đặt ra theo các ưu tiên sau:

- Đảm bảo thanh khoản và đảm bảo các chỉ tiêu an toàn tài chính theo quy định thông qua quản lý chặt chẽ cân đối tài khoản; tìm kiếm đối tác để phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ để tăng năng lực tài chính phục vụ cho việc phát triển hoạt động kinh doanh.
- Tìm kiếm các cơ hội tăng doanh thu, cắt giảm chi phí nhằm cân đối thu chi để không bị tiếp tục thua lỗ trong năm 2013.
- Thanh toán các khoản đầu tư có hiệu quả thấp, thanh khoản không cao để tăng lượng tiền mặt phục vụ cho các hoạt động dịch vụ và thực hiện đầu tư khi thị trường thuận lợi.





BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Kế hoạch tài chính và các kế hoạch cụ thể của từng mảng nghiệp vụ

Giả định khi xây dựng kế hoạch kinh doanh: Giá trị giao dịch bình quân toàn thị trường là 1.500 tỷ đồng/phiên, tăng 12,52% so với năm 2012.

Kế hoạch tài chính:

Dự kiến phương án không tăng được vốn

Giả định không huy động được thêm nguồn vốn bổ sung, hoạt động của Rong Việt sẽ gặp nhiều khó khăn, dự kiến kế hoạch kinh doanh năm 2013 như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2012	Kế hoạch 2013	% so với 2012
Thu nhập	101.682	95.770	94,19%
Chi phí	130.140	93.760	72,05%
Lợi nhuận trước thuế	(27.637)	2.010	

Dự kiến phương án tăng được vốn

- Các mảng nghiệp vụ kinh doanh của Rong Việt như Môi giới, Dịch vụ chứng khoán, Ngân hàng đầu tư vẫn hoạt động ổn định và có sự tăng trưởng trong năm 2012. Tuy nhiên, do bài toán giảm chi phí lãi vay vẫn chưa được giải quyết dứt điểm nên chưa cải thiện đáng kể hiệu quả hoạt động kinh doanh của Rong Việt. Vì vậy, phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn nhằm nâng cao năng lực tài chính, giảm sự phụ thuộc vào nguồn vốn ngân hàng, từ đó kéo giảm được chi phí lãi vay trong tổng chi phí là điều hết sức cần thiết cho Rong Việt vào lúc này.

- Với kế hoạch huy động được 150 tỷ đồng theo phương án phát hành cổ phiếu ưu đãi cổ tức, mức cổ tức ưu đãi dự kiến 12% thì tình hình tài chính của công ty sẽ được cải thiện, các chỉ số an toàn tài chính được đảm bảo.

- Dự kiến nguồn vốn huy động được sẽ sử dụng cho các hoạt động tài trợ, xem xét dùng một tỷ lệ phù hợp cho hoạt động đầu tư khi thị trường thuận lợi.

- Kế hoạch tài chính cho phương án tăng được vốn như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2012	Kế hoạch 2013	% so với 2012
Thu nhập	101.682	97.770	96,15%
Chi phí	130.140	72.760	55,91%
Lợi nhuận trước thuế	(27.637)	25.010	
Cổ tức ưu đãi		18.000	
Phần còn lại đóng góp vào Vốn CSH		7.010	

Các kế hoạch cụ thể của từng mảng nghiệp vụ

Hoạt động môi giới

- Số lượng tài khoản cuối năm: tối thiểu tăng thêm 5.500 tài khoản (10% tổng số tài khoản hiện có), đưa tổng số tài khoản lên khoảng 61.600 tài khoản.

- Thị phần môi giới đạt mức thị phần toàn thị trường lớn hơn 2,5%, trong đó thị phần trên sàn HSX thuộc nhóm 10 công ty chứng khoán dẫn đầu.

- Phần đầu đạt mức doanh thu phí môi giới khoảng 30 tỷ đồng.

Hoạt động dịch vụ chứng khoán

- Đạt số dư tài trợ ký quỹ bình quân tối thiểu là 150 tỷ đồng.

- Không phát sinh thêm nợ xấu trong năm 2013.

Hoạt động ngân hàng đầu tư

- Tiếp tục triển khai các hoạt động tư vấn tài chính, đảm bảo tiến độ và đạt hiệu quả cao nhất, hạn chế tối đa rủi ro ảnh hưởng phát sinh từ nguyên nhân chủ quan.

- Hoạt động tư vấn M&A được nhận định là một hoạt



động rất quan trọng trong năm 2013 do tính phù hợp với xu thế và tiềm năng phát triển của lĩnh vực này. Nghiệp vụ này cũng sẽ là tiền đề cho việc triển khai cung cấp các dịch vụ tư vấn TCDN khác dành cho khách hàng.

Hoạt động đầu tư

- Cơ cấu lại danh mục đầu tư theo hướng thanh toán một số khoản mục đầu tư dài hạn để tăng lượng tiền mặt.

Các giải pháp thực hiện kế hoạch

Quản lý chi phí

- Rà soát toàn bộ các hạng mục chi phí hoạt động, tiết giảm các chi phí không quan trọng.
- Cơ cấu, định biên lại nhân sự theo hướng tinh gọn, chọn lọc và nâng cao hiệu suất công việc.

Quản lý kế hoạch doanh thu

Năng động tìm kiếm các cơ hội kinh doanh nhằm tăng được doanh thu từ các mảng kinh doanh chính; bù đắp chi phí, giảm thiểu thua lỗ trong bối cảnh còn nhiều khó khăn thách thức, cụ thể:

- *Kinh doanh môi giới và Dịch vụ khách hàng*

Tập trung theo định hướng ưu tiên phát triển khách hàng cá nhân và tổ chức trong nước, từng bước tiếp cận và đẩy mạnh phát triển khách hàng tổ chức nước ngoài.

Phát triển và nâng cao chất lượng tư vấn đầu tư cho khách hàng thông qua các chương trình phối hợp với Khối Phân tích và Tư vấn đầu tư.

Xây dựng các chương trình chăm sóc và phục vụ khách hàng; nghiên cứu và xây dựng các sản phẩm mới theo xu hướng phát triển của thị trường.

Hoàn thiện và phát triển các sản phẩm giao dịch trực tuyến như iDragon, tabDragon, liveDragon... nhằm gia tăng và dẫn đầu về tiện ích giao dịch trực tuyến cho khách hàng.

- *Tài trợ giao dịch*

Xây dựng các sản phẩm dịch vụ đa dạng về tài trợ giao dịch

Xây dựng và quản lý chặt chẽ danh mục tài trợ, giám sát và thực hiện chặt chẽ các quy định xử lý tài sản, đảm bảo không làm tăng nợ xấu.

- *Đầu tư*

Tập trung thanh toán các khoản đầu tư niêm yết ít thanh khoản, hiệu quả không cao.

- Bám sát thị trường để thực hiện giao dịch ngắn hạn trong các giai đoạn thị trường sôi động nhằm gia tăng thu nhập cho hoạt động đầu tư.

Hoạt động của các chi nhánh

- Đẩy mạnh hai hoạt động chính là môi giới và giao dịch ký quỹ với mục tiêu các chi nhánh đều tự cân đối được thu chi.

Theo dõi, bám sát thị trường tận dụng các cơ hội đầu tư có hiệu quả trên cơ sở phân bổ nguồn vốn và danh mục đầu tư hợp lý.

- *Tư vấn tài chính và Ngân hàng đầu tư (IB)*

Duy trì và giữ vững quan hệ với các khách hàng hiện hữu, tìm các giải pháp đẩy mạnh tiến độ các hợp đồng đang thực hiện để ghi nhận doanh thu.

Tích cực tìm kiếm các cơ hội, các đối tác trong dịch vụ M&A nhằm kết nối các cơ hội đầu tư.

Quản lý rủi ro

- Hoàn thiện các hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ; xây dựng quy chế quản lý rủi ro nhằm bảo đảm tuân thủ đầy đủ các quy định của Công ty và pháp luật.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát các hoạt động các bộ phận liên quan đến giao dịch với khách hàng nhằm giảm thiểu các rủi ro thất thoát tài sản và uy tín của Công ty, giảm thiểu các xung đột lợi ích với khách hàng.

Tăng năng lực tài chính

Xây dựng phương án phát hành cổ phiếu ưu đãi để huy động khoảng 150 tỷ đồng nhằm tăng năng lực tài chính cho các hoạt động kinh doanh, đảm bảo an toàn và vững vàng cho các chỉ số an toàn tài chính của công ty.

Dựa trên đánh giá về triển vọng của kinh tế vĩ mô và thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2013, cũng như nội lực của Rong Viet hiện tại như: sản phẩm dịch vụ ngày càng đa dạng và chất lượng, hệ thống vận hành hoàn chỉnh, đội ngũ nhân sự có chuyên môn tốt và nhiệt huyết, đặc biệt là khả năng thành công của đợt phát hành tăng vốn nhằm gia tăng năng lực tài chính, Ban Tổng Giám đốc Rong Viet tin tưởng rằng các mục tiêu kinh doanh đề ra trong năm 2013 hoàn toàn có cơ sở để thành công.



ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA RỒNG VIỆT

ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA RỒNG VIỆT

Nhìn lại hoạt động của Rồng Việt năm 2012, Hội đồng quản trị ghi nhận những nỗ lực rất lớn của toàn thể đội ngũ cán bộ nhân viên Rồng Việt.

Trong bối cảnh thị trường chứng khoán có những biến động xấu, trên 50% số Công ty chứng khoán thua lỗ trong năm 2012 và trên 70% có lỗ lũy kế, hơn 10% số Công ty chứng khoán bị đưa vào diện kiểm soát đặc biệt, và hàng loạt các công ty bị rút các nghiệp vụ môi giới, bảo lãnh phát hành, thậm chí bị đình chỉ hoạt động, thì việc Rồng Việt vẫn duy trì được hoạt động ổn định, đáp ứng đầy đủ và kịp thời nhu cầu giao dịch, đầu tư chứng khoán của các khách hàng đang sử dụng dịch vụ tại Rồng Việt, và thậm chí phát triển được những sản phẩm – dịch vụ mới như hệ thống iDragon 2012 là điều rất đáng khích lệ.

Hội đồng quản trị càng trân trọng hơn đội ngũ cán bộ nhân viên Rồng Việt, khi mà cột mốc lọt vào nhóm 10 công ty chứng khoán có thị phần hàng đầu trên toàn thị trường đã được chinh phục, qua đó khẳng định được vị thế của Rồng Việt trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Bên cạnh đó, Rồng Việt luôn nằm trong nhóm những công ty có độ ổn định cao về tài chính khi đạt được những chỉ tiêu về an toàn tài chính do Bộ tài chính quy định như tỷ lệ an toàn tài chính, tỷ lệ tổng nợ/vốn chủ sở hữu, tỷ lệ nợ ngắn hạn/tài sản ngắn hạn và tỷ lệ giá trị còn lại của tài sản cố định/vốn điều lệ. Điều này thực sự làm tăng thêm niềm tin nơi nhà đầu tư vào một Rồng Việt ổn định và nhiều tiềm năng phát triển.

ĐÁNH GIÁ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Đánh giá về hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc Rồng Việt, Hội đồng Quản trị nhất trí rằng Ban Tổng Giám đốc của Công ty đã có sự chỉ đạo, điều hành sát sao các mặt hoạt động của Rồng Việt, báo cáo trung thực mọi hoạt động của Ban điều hành và hoạt động của Công ty cho Hội đồng Quản trị.

Mặc dù không hoàn thành trọn vẹn kế hoạch hoạt động của năm 2012, nhưng những nỗ lực phát triển hoạt động kinh doanh, tăng doanh thu và cắt giảm chi phí, đảm bảo các quy định về an toàn tài chính, giữ vững được đội ngũ cán bộ nhân viên giỏi chuyên môn, giàu nhiệt huyết với nghề, cũng như nỗ lực duy trì hoạt động nhịp nhàng, hiệu quả và tăng cường phối hợp giữa các phòng ban của Ban Tổng Giám đốc là rất đáng trân trọng.

CÁC ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đối với hoạt động của Rồng Việt những năm tiếp theo, Hội đồng Quản trị thống nhất giữ vững những định hướng chiến lược đã vạch ra từ đầu nhiệm kỳ, đồng thời bổ sung những điều chỉnh phù hợp với khả năng phát triển không ngừng của Rồng Việt như sau:

- Kiên định chiến lược phát triển Rồng Việt trở thành một ngân hàng đầu tư hàng đầu Việt Nam với thế mạnh ở hai nghiệp vụ chính là môi giới và ngân hàng đầu tư, kết hợp với hoạt động đầu tư ở một tỷ lệ hợp lý trên vốn chủ sở hữu.

- Tiếp tục tăng năng lực tài chính thông qua việc triển khai tìm kiếm và lựa chọn đối tác chiến lược theo chiến lược phát triển giai đoạn 2012 – 2016. Tiến hành phát hành thêm cổ phiếu để huy động thêm 100 - 200 tỷ đồng, tăng cường tiềm lực tài chính, bổ sung nguồn vốn cho các nghiệp vụ kinh doanh và năng lực cạnh tranh trong giai đoạn mới.

- Tiếp tục cấu trúc lại nguồn vốn, tài sản và cơ cấu thu nhập theo hướng đẩy mạnh các hoạt động dịch vụ: môi giới, giao dịch ký quỹ, ngân hàng đầu tư nhằm đạt được sự hiệu quả, ổn định và an toàn. Cơ cấu nguồn vốn cho hoạt động đầu tư tài chính ở mức hợp lý trên cơ sở nắm bắt được các cơ hội của thị trường để đạt được các mục tiêu hiệu quả cao, bảo toàn nguồn vốn.

- Tiếp tục nghiên cứu phát triển các sản phẩm dịch vụ mới phù hợp với thông lệ và chuẩn mực quốc tế để đáp ứng kịp thời nhu cầu của khách hàng, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao nhằm chuẩn bị cho những thay đổi của môi trường kinh doanh và phục vụ cho mục tiêu phát triển của công ty.

- Củng cố và nâng cao chất lượng quản trị, tập trung vào việc hỗ trợ và chỉ đạo Ban điều hành trong công tác phát triển khách hàng, đặc biệt tập trung vào thu xếp, hỗ trợ vốn cho các hoạt động dịch vụ của công ty, mở rộng các quan hệ hợp tác và quản lý rủi ro hoạt động.

- Tiếp tục thực hiện chiến lược phát triển nguồn nhân lực thông qua các chương trình tuyển dụng, đào tạo để có đội ngũ nhân sự chủ chốt đủ sức thích nghi với những thay đổi của môi trường kinh doanh và triển khai các mục tiêu phát triển của công ty.

- Phấn đấu đến năm 2015 có lợi nhuận để chia cổ tức cho cổ đông.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Cơ cấu của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị của Rong Viet hiện nay có năm (05) thành viên: một Chủ tịch, một Phó Chủ tịch và ba thành viên.

STT	Họ và tên/ tên giao dịch đối với tổ chức	Số Giấy CMND/ ĐKKD	Số lượng, tỷ lệ sở hữu tại ngày 18/3/2013	
			Số lượng	Tỷ lệ (%)
I THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ KHÔNG ĐIỀU HÀNH				
1	Ông Nguyễn Miên Tuấn Chủ tịch HĐQT Sở hữu cá nhân	260799742	567.100	1,62%
2	Ông Phạm Hữu Phú Thành viên HĐQT Đại diện sở hữu cho NHTM CP XNK Việt Nam (EXIMBANK)	022439658	3.800.000	10,86%
3	Ông Nguyễn Thúc Vinh Thành viên HĐQT Sở hữu cá nhân	0301179079	31.800	0,09%
4	Bà Nguyễn Nguyễn Nữ Tường Oanh Thành viên HĐQT Sở hữu cá nhân Đại diện sở hữu cho Công ty CP Đầu tư tài chính Sài Gòn – Á Châu	022823356	3.468.700	9,92%
II THÀNH VIÊN HĐQT ĐIỀU HÀNH				
5	Ông Nguyễn Hữu Tú Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Sở hữu cá nhân	211645753	58.300	0,17%
Tổng cộng			8.105.900	23,17%

Ghi chú: Tỷ lệ sở hữu (%) tính trên vốn điều lệ 349.799.870.000 đồng

Trong năm 2012, Cơ cấu Hội đồng quản trị có sự biến động như sau:

- Ông Phạm Hữu Phú thôi giữ chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị kể từ ngày 18/09/2012;
- Ông Nguyễn Miên Tuấn được bầu chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2012 – 2016 kể từ ngày 18/09/2012.

Thông tin các thành viên Hội đồng Quản trị



Ông Nguyễn Miên Tuấn
Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ông Nguyễn Miên Tuấn có hơn 13 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư, tài chính ngân hàng, chứng khoán và thị trường vốn ở Việt Nam. Trước khi tham gia sáng lập Rông Việt, ông Nguyễn Miên Tuấn từng công tác tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Tp. HCM và sau đó giữ vị trí Trưởng Phòng Đầu tư Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank). Ông Tuấn là một trong những cổ đông sáng lập Rông Việt, được tín nhiệm bầu giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2012 - 2016. Ngoài ra, ông Tuấn còn là thành viên Hội đồng quản trị CTCP Pympherpharco, thành viên Hội đồng quản trị Sacombank. Ông Tuấn tốt nghiệp Cao học kinh tế, ngành tài chính ngân hàng tại Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh.



Ông Nguyễn Hữu Tú
Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Hữu Tú có hơn 12 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư, tài chính ngân hàng, chứng khoán và thị trường vốn ở Việt Nam. Năm 2000, Ông Tú làm việc tại Vietinbank với chức vụ Chuyên viên nghiệp vụ Hội sở chính và sau đó làm việc tại Công ty Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam, nắm giữ các vị trí Trưởng phòng Tự doanh - phát hành, Trưởng phòng Tư vấn Tài chính doanh nghiệp, Phó Giám đốc Công ty. Từ năm 2008 đến nay, Ông Tú giữ vai trò Phó Tổng Giám đốc – Giám đốc chi nhánh Hà Nội Công ty Cổ phần Chứng khoán Rông Việt. Ông Tú tham gia Hội đồng quản trị Rông Việt nhiệm kỳ 2012 – 2016 với chức danh Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị. Ông Tú tốt nghiệp Thạc sĩ kinh tế, ngành tài chính ngân hàng tại Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội.



Ông Phạm Hữu Phú
Thành viên Hội đồng quản trị

Ông Phạm Hữu Phú có hơn 20 năm kinh nghiệm điều hành và quản lý doanh nghiệp. Ông Phú hiện là Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank), Chủ tịch Hội đồng quản trị CTCP Bất động sản Eximland, thành viên Hội đồng quản trị Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long. Ông Phạm Hữu Phú là cổ đông sáng lập Công ty và là Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2012 – 2016. Ông Phú tốt nghiệp Trường Đại học Kinh tế Tp. HCM.



Ông Nguyễn Thúc Vinh
Thành viên Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Thúc Vinh là Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc thường trực Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long. Trước đó, ông Vinh làm việc tại Sacombank, giữ các trọng trách như Trưởng phòng Kế hoạch & Đầu tư, Giám đốc Điều hành và là thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán Việt Long (VDFM). Ông Vinh tham gia Hội đồng quản trị Rông Việt với vai trò thành viên Hội đồng quản trị. Ông Vinh tốt nghiệp Thạc sĩ kinh tế chuyên ngành Tài chính tại Đại học New South Wales (University of New South Wales – UNSW) thuộc Sydney Úc.



Bà Nguyễn Nữ Tường Oanh
Thành viên Hội đồng Quản trị

Bà Nguyễn Nữ Tường Oanh hiện là Luật sư thuộc đoàn Luật sư TP.HCM và là Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Sài Gòn Á Châu. Trước đó, Bà Oanh làm việc tại Công ty Cổ phần Bất động sản Phương Nam, Công ty Cổ phần Bất động sản Tân Vạn Hưng với vai trò trợ lý giám đốc. Bà Oanh đại diện cho Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Sài Gòn Á Châu tham gia Hội đồng quản trị Rông Việt nhiệm kỳ 2012 – 2016 với vai trò thành viên Hội đồng quản trị. Bà Oanh tốt nghiệp trường ĐH Luật TP.HCM.

Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị chưa lập các tiểu ban

Hoạt động của Hội đồng quản trị

Với tình hình kinh tế, thị trường tài chính diễn biến bất thường gây nhiều khó khăn cho hoạt động của Công ty, Hội đồng quản trị đã tập trung chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ kịp thời cho Ban điều hành thông qua việc ban hành các nghị quyết liên quan đến hoạt động kinh doanh, tổ chức bộ máy và các vấn đề quan trọng khác trong phạm vi thẩm quyền của Hội đồng quản trị, phù hợp với các quy chế, quy định hiện hành của Công ty và pháp luật.

Trong niên độ vừa qua, Hội đồng quản trị đã có 13 phiên họp quyết định các nội dung quan trọng về các lĩnh vực kế hoạch hoạt động kinh doanh, tổ chức, tài chính... đảm bảo hoạt động của Công ty hiệu quả và tuân thủ đúng Điều lệ của Công ty.

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT	NGÀY	NỘI DUNG
1	Nghị quyết 01/2012/NQ-HĐQT	06/3/2012	- Thông qua việc chốt danh sách cổ đông và công tác tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2011.
2	Nghị quyết 02/2012/NQ-HĐQT	28/3/2012	- Thông qua kết quả hoạt động kinh doanh 2 tháng đầu năm 2012 và dự kiến kết quả kinh doanh quý I/2012 - Thông qua chương trình, kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2011. - Thông qua các tờ trình và một số nội dung trình bày tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2011.
3	Nghị quyết 03/2012/NQ-HĐQT	28/3/2012	- Thông qua một số kế hoạch đầu tư của công ty.
4	Nghị quyết 04/2012/NQ-HĐQT	16/4/2012	- Thông qua Danh sách đề cử, ứng cử Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2012-2016
5	Nghị quyết 05/2012/NQ-HĐQT	18/4/2012	- Thông qua chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2012-2016. - Thông qua tái bổ nhiệm chức danh Tổng giám đốc.
6	Nghị quyết 06/2012/NQ-HĐQT	24/4/2012	- Thông qua việc ủy quyền điều hành hoạt động cho Tổng giám đốc Công ty.
7	Nghị quyết 07/2012/NQ-HĐQT	14/5/2012	- Thông qua việc đầu tư cổ phiếu Công ty Cổ phần Kiến trúc Xây dựng Nhà Vui.
8	Nghị quyết 08/2012/NQ-HĐQT	15/6/2012	- Thông qua việc lựa chọn Đơn vị kiểm toán BCTC năm 2012 của Công ty.
9	Quyết định 13/2012/QĐ-HĐQT	15/6/2012	- Miễn nhiệm Phó Tổng giám đốc.
10	Nghị quyết 09/2012/NQ-HĐQT	24/8/2012	- Thông qua kế hoạch và phân bổ nguồn vốn hoạt động đầu tư tài chính.
11	Nghị quyết 10/2012/NQ-HĐQT	18/9/2012	- Thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tháng 8 năm 2012 và kế hoạch kinh doanh tháng 9 năm 2012 của Rông Việt. - Thông qua báo cáo tiến độ thực hiện kế hoạch tăng vốn điều lệ Công ty năm 2012. - Thông qua việc từ nhiệm chức danh Chủ tịch HĐQT của Ông Phạm Hữu Phú và chức vụ Tổng giám đốc của Ông Nguyễn Miên Tuấn. - Thông qua việc bầu Ông Nguyễn Miên Tuấn giữ chức danh Chủ tịch HĐQT. - Thông qua việc bổ nhiệm Ông Nguyễn Hiếu giữ chức vụ Tổng giám đốc.
12	Quyết định 18/2012/QĐ-HĐQT	18/9/2012	- Bổ nhiệm chức vụ TGĐ đối với Ông Nguyễn Hiếu.
13	Nghị quyết 11/2012/NQ-HĐQT	21/12/2012	- Thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 11 tháng đầu năm 2012 và dự kiến kết quả hoạt động cả năm 2012 của Rông Việt. - Thông qua một số định hướng trong việc xây dựng kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2013. - Thông qua kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2012.

Ngoài ra, tại các phiên họp Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị đều xem xét, thảo luận và quyết định việc triển khai các nội dung kinh doanh theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông.

Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Tổng Giám đốc: Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc nhằm đảm bảo hoạt động của Công ty đạt hiệu quả và đúng pháp luật, đồng thời Hội đồng quản trị cũng luôn theo dõi việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.

Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành

Hiện tại cơ cấu Hội đồng quản trị của Rong Viet không có thành viên độc lập không điều hành.

Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị Rong Viet chưa thành lập các tiểu ban.

BAN KIỂM SOÁT

Cơ cấu của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có ba (03) thành viên: một Trưởng ban và hai thành viên.

STT	Họ và tên/ tên giao dịch đối với tổ chức	Số Giấy CMND/ ĐKKD	Số lượng, tỷ lệ sở hữu tại ngày 18/3/2013	
			Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Ông Nguyễn Văn Minh Thành viên Ban Kiểm soát Sở hữu cá nhân	214966531	5.000	0,01%
2	Ông Tôn Thất Diên Khoa Trưởng Ban Kiểm soát Sở hữu cá nhân	024838600	5.300	0,02%
3	Ông Đào Công Thắng Thành viên Ban kiểm soát Sở hữu cá nhân	022975304	4.770	0,01%
Tổng cộng			15.070	0,04%

Ghi chú: Tỷ lệ sở hữu (%) tính trên vốn điều lệ 349.799.870.000 đồng

Các thành viên Ban kiểm soát



*Ông Nguyễn Văn Minh
Trưởng Ban kiểm soát*



*Ông Tôn Thất Diên Khoa
Thành viên Ban kiểm soát*



*Ông Đào Công Thắng
Thành viên Ban kiểm soát*

Ông Nguyễn Văn Minh*Trưởng Ban kiểm soát*

Ông Nguyễn Văn Minh hoạt động trong lĩnh vực tài chính gần 20 năm. Ông Minh hiện đang là Chủ tịch Hội đồng quản trị CTCP Đầu tư Tài chính Sài Gòn Á Châu, thành viên Hội đồng quản trị CTCP Cung ứng Tàu biển Sài Gòn, thành viên Ban kiểm soát CTCP Bất động sản Exim (Eximland), trợ lý Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank). Ông Minh trở thành thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt từ tháng 3/2010 và nay được tin nhiệm giữ vai trò Trưởng Ban Kiểm soát Rồng Việt nhiệm kỳ 2012 - 2016. Ông Minh có bằng Cử nhân kinh tế.

Ông Tôn Thất Diên Khoa*Thành viên Ban kiểm soát*

Ông Tôn Thất Diên Khoa đã có hơn 17 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng và chứng khoán ở thị trường tài chính Việt Nam. Ông Khoa hiện là Giám đốc Đầu tư Tài chính Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam (Eximbank), thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Vinaconex-ITC. Ông Khoa tiếp tục tham gia Ban Kiểm soát Rồng Việt nhiệm kỳ 2012 – 2016 với vai trò là thành viên Ban kiểm soát. Ông Khoa có bằng Thạc sĩ Kinh tế chuyên ngành tài chính ngân hàng.

Ông Đào Công Thắng*Thành viên Ban kiểm soát*

Ông Đào Công Thắng hiện là Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính Công ty Vàng bạc Đá quý Sài Gòn SJC, Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý SJC – Minh Khai, Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần DV – KD vàng XNK Kim Việt và Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hùng Vương. Ông Thắng trở thành thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt từ tháng 3/2010 và nay tiếp tục được tin nhiệm giữ vai trò thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2012 - 2016. Ông Thắng có bằng Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh và bằng Thạc sĩ Công nghệ thông tin.

Hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2012, với nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát Công ty cổ phần Chứng khoán Rông Việt tham gia giám sát và đề xuất các vấn đề liên quan đến hoạt động của công ty, cụ thể như sau:

- Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh năm 2012 và kế hoạch kinh doanh năm 2013;
- Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2012;
- Xem xét tính minh bạch và kịp thời của quá trình công bố thông tin nhằm đảm bảo quyền lợi cho các nhà đầu tư và cổ đông.
- Giám sát việc thực hiện đúng các Quy chế, quy định của Công ty.

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Căn cứ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2011 thì thù lao, chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2012 sẽ dựa trên kết quả kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, trong năm 2012 hoạt động kinh doanh bị lỗ nên Công ty sẽ không chi trả chi phí, thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

Đối với Ban điều hành, thông tin thu nhập cụ thể trong năm 2012 như sau:

Đơn vị tính: đồng

Thành viên	Tổng thu nhập
Ban Tổng Giám đốc	2.502.121.714

Các giao dịch của cổ đông nội bộ/cổ đông lớn và người liên quan

Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ/cổ đông lớn	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
		Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1 Quý Đầu tư Tăng trưởng Việt Long	Người có liên quan Ông Nguyễn Thúc Vinh - Thành viên HĐQT	770.530	2,20	0	0	Đã bán 770.530 cổ phiếu, trong đó: Từ 23/02/2012 đến ngày 23/04/2012 đã bán 51.100 cổ phiếu. Ngày 14/12/2012 đã bán 719.430 cổ phiếu.
2 Công ty Cổ phần Cung ứng tàu biển Sài Gòn	Người có liên quan Ông Nguyễn Văn Minh - Trưởng Ban kiểm soát	2.576.595	7,36	0	0	Đã bán 2.576.595 cổ phiếu. Thời gian giao dịch từ ngày 22/04/2012 đến ngày 22/05/2012.
3 Lê Thị Ngọc Bích	Giao dịch trở thành Cổ đông lớn	0	0	2.576.595	7,36	Đã mua và trở thành cổ đông lớn. Thời gian giao dịch ngày 07/05/2012
4 Nguyễn Văn Minh	Trưởng Ban kiểm soát	0	0	5.000	0,014	Đã mua 5.000 cổ phiếu. Thời gian giao dịch từ ngày 26/04/2012 đến ngày 26/06/2012.

Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ

Trong năm 2012, Rông Việt không phát sinh hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ.

Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Rông Việt luôn đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của pháp luật hiện hành về quản trị công ty.



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Công ty

Công ty Cổ phần Chứng khoán Rong Việt (“Công ty”) là một công ty cổ phần thành lập tại Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 4103005723 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp vào ngày 15 tháng 12 năm 2006 và Giấy phép Hoạt động Kinh doanh số 32/UBCK-GPHĐKD ngày 21 tháng 12 năm 2006 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp và theo các Giấy phép điều chỉnh của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước như sau:

Giấy phép điều chỉnh số	Nội dung điều chỉnh	Ngày
32/UBCK-GP	Tăng vốn điều lệ lên 300.000.000.000 đồng	Ngày 15 tháng 8 năm 2007
147/UBCK-GP	Tăng vốn điều lệ lên 330.000.000.000 đồng	Ngày 8 tháng 8 năm 2008
312/UBCK-GP	Chuyển trụ sở chính	Ngày 11 tháng 3 năm 2010
347/UBCK-GP	Tăng vốn điều lệ lên 349.799.870.000 đồng	Ngày 20 tháng 8 năm 2010

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty bao gồm môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, bảo lãnh phát hành chứng khoán, tư vấn tài chính, đầu tư chứng khoán và lưu ký chứng khoán.

Công ty có trụ sở chính đặt tại số 141 đường Nguyễn Du, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh và có các chi nhánh tại Hà Nội, Nha Trang và Cần Thơ.

Hội đồng quản trị

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Họ tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/Từ nhiệm/Hết nhiệm kỳ
Ông Nguyễn Miên Tuấn	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 9 năm 2012
	Phó Chủ tịch	Từ nhiệm ngày 18 tháng 9 năm 2012
Ông Phạm Hữu Phú	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 9 năm 2012
	Chủ tịch	Từ nhiệm ngày 18 tháng 9 năm 2012
Ông Nguyễn Thành Long	Chủ tịch	Hết nhiệm kỳ ngày 18 tháng 4 năm 2012
Ông Nguyễn Hữu Tú	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 9 năm 2012
	Thành viên	Từ nhiệm ngày 18 tháng 9 năm 2012
Ông Nguyễn Thúc Vinh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2012
Bà Nguyễn Nữ Tường Oanh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2012
Ông Nguyễn Anh Tùng	Thành viên	Hết nhiệm kỳ ngày 18 tháng 4 năm 2012
Ông Nguyễn Vạn Lý	Thành viên	Hết nhiệm kỳ ngày 18 tháng 4 năm 2012

Ban kiểm soát

Các thành viên Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Họ tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/Hết nhiệm kỳ
Ông Nguyễn Văn Minh	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2012
	Thành viên	Hết nhiệm kỳ ngày 18 tháng 4 năm 2012
Ông Tôn Thất Diên Khoa	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2012
	Trưởng ban	Hết nhiệm kỳ ngày 18 tháng 4 năm 2012
Ông Đào Công Thắng	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2012

Ban tổng giám đốc

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Họ tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/Từ nhiệm
Ông Nguyễn Hiếu	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 9 năm 2012
	Phó Tổng Giám đốc	Từ nhiệm ngày 18 tháng 9 năm 2012
Ông Nguyễn Miên Tuấn	Tổng Giám đốc	Từ nhiệm ngày 18 tháng 9 năm 2012
Ông Nguyễn Minh Nhựt	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 9 năm 2009
Ông Nguyễn Hữu Tú	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 9 năm 2009
Ông Võ Duy Đạo	Phó Tổng Giám đốc	Từ nhiệm ngày 15 tháng 6 năm 2012

Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là ông Nguyễn Miên Tuấn - Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Người ký các báo cáo tài chính của Công ty là ông Nguyễn Hiếu, chức danh Tổng Giám đốc, theo ủy quyền của ông Nguyễn Miên Tuấn tại Quyết định số 23/2012/QĐ-HĐQT ngày 16 tháng 10 năm 2012.

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt (“Công ty”) trình bày báo cáo tài chính này và các báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012.

Trách nhiệm của ban tổng giám đốc đối với các báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo các báo cáo tài chính cho từng năm tài chính của Công ty phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty. Trong quá trình lập các báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong các báo cáo tài chính; và
- Lập các báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với hệ thống kế toán đã được đăng ký. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập các báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012.

Công bố của ban tổng giám đốc

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, các báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán Việt Nam, các chính sách kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán được quy định tại Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 và Thông tư số 162/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010 của Bộ Tài chính và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc:

Ông Nguyễn Hiếu
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 08 tháng 03 năm 2013

Kính gửi: Các cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt

Chúng tôi đã kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt (“Công ty”) được trình bày từ trang 5 đến trang 43 bao gồm bảng cân đối kế toán vào ngày 31 tháng 12 năm 2012, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo.

Việc lập và trình bày các báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc của Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo tài chính này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở ý kiến kiểm toán

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện việc kiểm toán để đạt được mức tin cậy hợp lý về việc liệu các báo cáo tài chính có còn các sai sót trọng yếu hay không. Việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, theo phương pháp chọn mẫu, các bằng chứng về số liệu và các thuyết minh trên các báo cáo tài chính. Việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá các nguyên tắc kế toán đã được áp dụng và các ước tính quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể các báo cáo tài chính. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán của chúng tôi cung cấp cơ sở hợp lý cho ý kiến kiểm toán.

Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, các báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán Việt Nam, các chính sách kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán được quy định tại Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 và Thông tư số 162/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010 của Bộ Tài chính và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan.



Mai Việt Hùng Trần
Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ Kiểm toán viên số: 0048/KTV

Lê Đức Linh
Kiểm toán viên
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 1672/KTV



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2012

VNĐ

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số dư cuối năm	Số dư đầu năm
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		564.547.655.665	872.637.772.298
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	4	131.517.142.289	188.615.436.519
111	1. Tiền		111.517.142.289	188.615.436.519
112	2. Các khoản tương đương tiền		20.000.000.000	-
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		47.275.845.234	113.080.729.079
121	1. Đầu tư ngắn hạn	6	112.264.390.116	207.189.713.737
129	2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	7	(64.988.544.882)	(94.108.984.658)
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn	8	382.289.159.222	567.100.002.139
131	1. Phải thu của khách hàng		119.344.818	86.000.000
132	2. Trả trước cho người bán		25.000.000	61.370.745
135	3. Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán		213.772.758.518	380.951.502.238
138	4. Các khoản phải thu khác		185.661.553.775	195.751.650.918
139	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	9	(17.289.497.889)	(9.750.521.762)
150	IV. Tài sản ngắn hạn khác		3.465.508.920	3.841.604.561
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		657.266.278	951.385.225
158	2. Tài sản ngắn hạn khác		2.808.242.642	2.890.219.336
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		35.829.554.997	39.891.434.368
220	I. Tài sản cố định		18.195.819.819	22.055.198.160
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10	10.754.237.835	13.560.453.813
222	Nguyên giá		30.596.377.520	29.680.383.848
223	Giá trị hao mòn lũy kế		(19.842.139.685)	(16.119.930.035)
227	2. Tài sản cố định vô hình	11	7.027.640.443	8.165.072.347
228	Nguyên giá		10.177.412.699	9.979.026.036
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(3.149.772.256)	(1.813.953.689)
230	3. Chi phí đầu tư xây dựng cơ bản dở dang	12	413.941.541	329.672.000
260	II. Tài sản dài hạn khác		17.633.735.178	17.836.236.208
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	13	1.611.136.509	2.652.914.653
262	2. Tài sản thuế TNDN hoãn lại	25.3	6.384.932.543	6.384.932.543
263	3. Tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán	14	6.324.959.894	5.464.182.780
268	4. Tài sản dài hạn khác	15	3.312.706.232	3.334.206.232
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		600.377.210.662	912.529.206.666

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2012

VNĐ

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số dư cuối năm	Số dư đầu năm
300	A. NỢ PHẢI TRẢ		364.685.140.878	649.199.961.159
310	I. Nợ ngắn hạn		363.883.785.878	648.445.843.159
311	1. Vay và nợ ngắn hạn	16	247.000.000.000	450.441.572.364
312	2. Phải trả người bán		628.347.967	492.460.334
313	3. Người mua trả tiền trước		794.594.818	718.326.410
314	4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	17	252.776.594	275.552.508
315	5. Phải trả người lao động		7.796.755	12.462.026
316	6. Chi phí phải trả	18	3.958.421.537	29.389.153.948
320	7. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	19	39.221.581.584	114.097.618.728
321	8. Trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu		2.416.860.486	2.595.362.086
328	9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	20	69.603.406.137	50.423.334.755
330	II. Nợ dài hạn		801.355.000	754.118.000
333	1. Phải trả dài hạn khác		801.355.000	754.118.000
400	B. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU		235.692.069.784	263.329.245.507
410	I. Vốn chủ sở hữu		235.692.069.784	263.329.245.507
411	1. Vốn cổ phần	21.1	349.799.870.000	349.799.870.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		33.476.130.000	33.476.130.000
418	3. Quỹ dự phòng tài chính		2.157.158.275	2.157.158.275
419	4. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ		2.157.158.275	2.157.158.275
420	5. Lỗ lũy kế		(151.898.246.766)	(124.261.071.043)
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		600.377.210.662	912.529.206.666

Các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán

Mã số	CHỈ TIÊU	Số dư cuối năm	Số dư đầu năm
006	1. Chứng khoán lưu ký	6.233.329.670.000	4.147.492.340.000
	Trong đó:		
007	1.1. Chứng khoán giao dịch	3.601.374.890.000	3.154.959.900.000
008	1.1.1. Chứng khoán giao dịch của thành viên lưu ký	1.350.880.000	4.932.750.000
009	1.1.2. Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước	3.565.970.250.000	3.138.843.240.000
010	1.1.3. Chứng khoán giao dịch của khách hàng nước ngoài	34.053.760.000	11.183.910.000
012	1.2. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch	19.669.680.000	26.072.250.000



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2012

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Số dư cuối năm	Số dư đầu năm
014	1.2.1. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng trong nước	19.669.680.000	26.072.250.000
017	1.3. Chứng khoán cầm cố	2.040.303.630.000	135.442.390.000
018	1.3.1. Chứng khoán cầm cố của thành viên lưu ký	21.076.000.000	38.452.900.000
019	1.3.2. Chứng khoán cầm cố của khách hàng trong nước	2.019.227.630.000	96.989.490.000
027	1.4. Chứng khoán chờ thanh toán	51.045.400.000	83.510.800.000
028	1.4.1. Chứng khoán chờ thanh toán của thành viên lưu ký	1.100.000.000	142.000.000
029	1.4.2. Chứng khoán chờ thanh toán của khách hàng trong nước	49.944.400.000	83.368.800.000
030	1.4.3. Chứng khoán chờ thanh toán của khách hàng nước ngoài	1.000.000	-
032	1.5. Chứng khoán phong tỏa chờ rút	14.000.000.000	-
034	1.5.1. Chứng khoán phong tỏa chờ rút của khách hàng trong nước	14.000.000.000	-
037	1.6. Chứng khoán chờ giao dịch	617.990.000	230.451.030.000
038	1.6.1. Chứng khoán chờ giao dịch của thành viên lưu ký	-	1.120.000
039	1.6.2. Chứng khoán chờ giao dịch của khách hàng trong nước	617.990.000	230.437.510.000
040	1.6.3. Chứng khoán chờ giao dịch của khách hàng nước ngoài	-	12.400.000
042	1.7. Chứng khoán ký quỹ đảm bảo khoản vay	506.318.080.000	517.055.970.000
044	1.7.1. Chứng khoán ký quỹ đảm bảo khoản vay của khách hàng trong nước	506.318.080.000	517.055.970.000
050	2. Chứng khoán lưu ký công ty đại chúng chưa niêm yết	123.768.080.000	93.066.150.000

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN



Ngày 31 tháng 12 năm 2012

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Số dư cuối năm	Số dư đầu năm
	Trong đó:		
051	2.1. Chứng khoán giao dịch	121.409.320.000	90.601.750.000
052	2.1.1. Chứng khoán giao dịch của thành viên lưu ký	2.640.000	840.000
053	2.1.2. Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước	121.404.810.000	90.600.910.000
054	2.1.3. Chứng khoán giao dịch của khách hàng nước ngoài	1.870.000	-
056	2.2. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch	2.324.720.000	2.350.400.000
058	2.2.1. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng trong nước	2.324.720.000	2.350.400.000
071	2.3. Chứng khoán chờ thanh toán	34.040.000	114.000.000
073	2.3.1. Chứng khoán chờ thanh toán của khách hàng trong nước	34.040.000	114.000.000
083	3. Chứng khoán chưa lưu ký của công ty chứng khoán	17.275.000.000	25.159.960.000

Người lập

Bà Dương Kim Chi
Kế toán tổng hợp

Người kiểm soát

Ông Lê Minh Hiền
Kế toán trưởng

Người phê duyệt

Ông Nguyễn Hiếu
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 08 tháng 03 năm 2013



BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

VNĐ

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	1. Doanh thu	22	101.681.678.093	161.572.471.207
	Trong đó:			
01.1	Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán		29.435.780.674	16.070.926.153
01.2	Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn		12.518.491.314	13.651.925.282
01.3	Doanh thu bảo lãnh phát hành chứng khoán		390.000.000	-
01.5	Doanh thu từ hoạt động tư vấn tài chính và đầu tư		22.066.088.451	112.135.250.036
01.6	Doanh thu lưu ký chứng khoán		3.536.488.258	-
01.9	Doanh thu khác		33.734.829.396	19.714.369.736
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh		101.681.678.093	161.572.471.207
11	4. Chi phí hoạt động kinh doanh	23	(84.403.256.561)	(231.426.652.724)
20	5. (Lỗ) lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh		17.278.421.532	(69.854.181.517)
25	6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	24	(45.737.161.010)	(58.530.812.303)
30	7. Lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh		(28.458.739.478)	(128.384.993.820)
31	8. Thu nhập khác		832.626.314	2.799.466.826
32	9. Chi phí khác		(11.062.559)	(756.936.602)
40	10. Lợi nhuận khác		821.563.755	2.042.530.224
50	11. Tổng lỗ trước thuế		(27.637.175.723)	(126.342.463.596)
51	12. Chi phí thuế TNDN hiện hành	25.1	-	-
52	13. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	25.3	-	-
60	14. Lỗ sau thuế TNDN		(27.637.175.723)	(126.342.463.596)
70	15. Lỗ cơ bản trên cổ phiếu	26	(790)	(3.612)

Người lập

Người kiểm soát

Người phê duyệt

Bà Dương Kim Chi
Kế toán tổng hợp

Ông Lê Minh Hiền
Kế toán trưởng

Ông Nguyễn Hiếu
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 08 tháng 03 năm 2013

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	Lỗ trước thuế		(27.637.175.723)	(126.342.463.596)
	<i>Điều chỉnh cho các khoản</i>			
02	Khấu hao TSCĐ và phân bổ	10,11,13	7.044.275.974	6.454.115.601
03	Các khoản lập dự phòng	7,9	(21.581.463.649)	76.082.265.519
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(8.410.323.040)	(12.847.246.422)
06	Chi phí lãi vay	23	52.735.443.430	120.904.607.213
8	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động		2.150.756.992	64.251.278.315
09	Giảm các khoản phải thu		176.514.566.370	14.086.908.093
10	Giảm chứng khoán tự doanh và các khoản đầu tư chứng khoán ngắn hạn		94.925.323.621	43.552.909.506
11	Tăng (giảm) các khoản phải trả		4.771.442.751	(10.790.079.626)
12	Giảm các khoản chi phí trả trước		294.118.947	973.463.963
13	Lãi vay đã trả		(78.143.987.751)	(97.560.341.225)
16	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		-	(165.687.000)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh chứng khoán		200.512.220.930	14.348.452.026
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	Tiền chi mua sắm tài sản cố định		(2.153.632.018)	(6.741.661.500)
22	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		53.636.361	43.181.813
27	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		8.367.199.208	11.800.430.609
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		6.267.203.551	5.101.950.922



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

VNĐ

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
33	Tiền vay ngắn hạn		2.088.273.566.216	1.482.589.600.851
34	Trả tiền vay ngắn hạn		(2.291.715.138.580)	(1.553.391.157.336)
40	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động tài chính		(203.441.572.364)	(70.801.556.485)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		3.337.852.117	(51.351.153.537)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm	4	24.178.101.507	75.529.255.044
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	-
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	4	27.515.953.624	24.178.101.507

Người lập

Người kiểm soát

Người phê duyệt

Bà Dương Kim Chi
Kế toán tổng hợp

Ông Lê Minh Hiền
Kế toán trưởng



Ông Nguyễn Hiếu
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 08 tháng 03 năm 2013

BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU



vào ngày 31 tháng 12 năm 2012 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số dư đầu năm		Số tăng/(giảm)				Số dư cuối năm		VNĐ
		Ngày 01 tháng 01 năm 2011	Ngày 01 tháng 01 năm 2012	Năm trước		Năm nay		Ngày 31 tháng 12 năm 2011	Ngày 31 tháng 12 năm 2012	
				Tăng	Giảm	Tăng	Giảm			
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	
1.	Vốn cổ phần	349.799.870.000	349.799.870.000	-	-	-	-	349.799.870.000	349.799.870.000	
2.	Thặng dư vốn cổ phần	33.476.130.000	33.476.130.000	-	-	-	-	33.476.130.000	33.476.130.000	
3.	Quỹ dự phòng tài chính	2.157.158.275	2.157.158.275	-	-	-	-	2.157.158.275	2.157.158.275	
4.	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	2.157.158.275	2.157.158.275	-	-	-	-	2.157.158.275	2.157.158.275	
5.	(Lỗ lũy kế) lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	2.081.392.553	(124.261.071.043)	-	(126.342.463.596)	-	(27.637.175.723)	(124.261.071.043)	(151.898.246.766)	
Cộng		389.671.709.103	263.329.245.507	-	(126.342.463.596)	-	(27.637.175.723)	263.329.245.507	235.692.069.784	

Người lập

Người kiểm soát

Người phê duyệt

Bà Dương Kim Chi
Kế toán tổng hợp

Ông Lê Minh Hiền
Kế toán trưởng



Ông Nguyễn Hiếu
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 08 tháng 03 năm 2013



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

vào ngày 31 tháng 12 năm 2012 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

1. THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP

Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt (“Công ty”) là một công ty cổ phần thành lập tại Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 4103005723 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp vào ngày 15 tháng 12 năm 2006 và Giấy phép Hoạt động Kinh doanh số 32/UBCK-GPHĐKD ngày 21 tháng 12 năm 2006 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp, và theo các Giấy phép điều chỉnh của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước như sau:

Giấy phép điều chỉnh số	Nội dung điều chỉnh	Ngày
32/UBCK-GP	Tăng vốn điều lệ lên 300.000.000.000 đồng	Ngày 15 tháng 8 năm 2007
147/UBCK-GP	Tăng vốn điều lệ lên 330.000.000.000 đồng	Ngày 08 tháng 8 năm 2008
312/UBCK-GP	Chuyển trụ sở chính	Ngày 11 tháng 3 năm 2010
347/UBCK-GP	Tăng vốn điều lệ lên 349.799.870.000 đồng	Ngày 20 tháng 8 năm 2010

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty bao gồm môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, bảo lãnh phát hành chứng khoán, tư vấn tài chính, đầu tư chứng khoán, và lưu ký chứng khoán.

Vốn điều lệ

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, vốn điều lệ của Công ty là 349.799.870.000 đồng.

Mạng lưới hoạt động

Công ty có trụ sở chính đặt tại số 141 đường Nguyễn Du, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, Công ty có 3 chi nhánh tại Hà Nội, Nha Trang và Cần Thơ.

Nhân viên

Tổng số nhân viên của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2012 là 161 người (ngày 31 tháng 12 năm 2011: 200 người).

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

2.1 Tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và Hệ thống Kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán

Ban Tổng Giám đốc khẳng định các báo cáo tài chính đính kèm được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán Việt Nam, các chính sách kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán được quy định tại Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 và Thông tư số 162/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Thông tư số 95/2008/TT-BTC của Bộ Tài chính và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan.

2.2 Chuẩn mực và Hệ thống kế toán áp dụng

Các báo cáo tài chính của Công ty được trình bày bằng đồng Việt Nam (“VNĐ”) phù hợp với Chế độ Kế toán Việt Nam, chính sách kế toán được quy định tại Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 và Thông tư số 162/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Thông tư số 95/2008/TT-BTC của Bộ Tài chính và các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành như sau:

- Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 02 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và các thuyết minh báo cáo tài chính được trình bày kèm theo và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục, nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và ngoài ra, không chủ định trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.



2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY (tiếp theo)

2.3 Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán áp dụng được đăng ký của Công ty là Nhật ký chung.

2.4 Niên độ kế toán

Niên độ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

2.5 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Công ty thực hiện việc ghi chép sổ sách kế toán bằng VNĐ.

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

Tiền và các khoản tương đương tiền cũng bao gồm các khoản tiền gửi để kinh doanh chứng khoán của nhà đầu tư.

3.2 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được ghi nhận ban đầu theo giá gốc và luôn được phản ánh theo giá gốc trong thời gian tiếp theo.

Dự phòng cho các khoản phải thu được lập căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của khoản nợ hoặc theo tổn thất dự kiến có thể xảy ra trong trường hợp khoản nợ chưa đến hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể; người nợ mất tích, bỏ trốn, đang bị các cơ quan pháp luật truy tố, giam giữ, xét xử, đang thi hành án hoặc đã chết.

Chi phí dự phòng phát sinh được hạch toán vào “Chi phí quản lý doanh nghiệp” trong năm. Đối với các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán thì mức trích lập dự phòng rủi ro theo hướng dẫn của Thông tư số 228/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 7 tháng 12 năm 2009 như sau:

Thời gian quá hạn	Mức trích dự phòng
Từ trên sáu (6) tháng đến dưới một (1) năm	30%
Từ một (1) năm đến dưới hai (2) năm	50%
Từ hai (2) năm đến dưới ba (3) năm	70%
Ba (3) năm trở lên	100%

3.3 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và các khoản lãi lỗ phát sinh do thanh lý tài sản được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

vào ngày 31 tháng 12 năm 2012 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.4 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị khấu hao lũy kế được xóa sổ và các khoản lãi lỗ phát sinh do thanh lý tài sản được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Nhãn hiệu hàng hóa bao gồm các chi phí để xây dựng chuỗi nhận dạng thương hiệu của Công ty.

Bản quyền bao gồm các chi phí mua bản quyền phần mềm tin học ứng dụng văn phòng và phục vụ giao dịch chứng khoán.

3.5 Khấu hao và khấu trừ

Khấu hao và khấu trừ tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Thiết bị văn phòng	3 - 5 năm
Phương tiện vận tải	6 năm
Phần mềm tin học	6 - 8 năm
Nhãn hiệu hàng hóa	5 năm
Bản quyền	5 năm
Tài sản vô hình khác	5 năm

3.6 Thuê tài sản

Việc xác định một thỏa thuận có phải là thỏa thuận thuê tài sản hay không dựa trên bản chất của thỏa thuận đó vào thời điểm khởi đầu: liệu việc thực hiện thỏa thuận này có phụ thuộc vào việc sử dụng một tài sản nhất định và thỏa thuận có bao gồm điều khoản về quyền sử dụng tài sản hay không.

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ theo phương pháp đường thẳng trong thời hạn của hợp đồng thuê.

3.7 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước của chi phí tương ứng với các lợi ích kinh tế được tạo ra từ các chi phí này.

Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần từ hai (2) đến năm (5) năm vào kết quả hoạt động kinh doanh:

- Chi phí cải tạo văn phòng;
- Chi phí thuê văn phòng; và
- Chi phí vật dụng văn phòng.



3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.8 Đầu tư chứng khoán ngắn hạn

Thông tư số 95/2008/TT-BTC cho phép các công ty chứng khoán thực hiện hạch toán kế toán các khoản đầu tư chứng khoán theo một trong hai nguyên tắc là giá gốc hoặc giá trị hợp lý. Theo đó, Công ty đã lựa chọn phương pháp giá gốc để ghi nhận các khoản đầu tư chứng khoán.

Các khoản đầu tư chứng khoán ngắn hạn bao gồm các chứng khoán thương mại. Chứng khoán thương mại là những chứng khoán có thời hạn thu hồi không quá một năm hoặc mua vào, bán ra chứng khoán để kiếm lời. Chứng khoán thương mại được ghi nhận theo giá thực tế mua chứng khoán (giá gốc), bao gồm: Giá mua cộng (+) các chi phí mua (nếu có) như chi phí môi giới, giao dịch, cung cấp thông tin, thuế, lệ phí và phí ngân hàng.

Lãi dự thu nhận được trong năm được ghi nhận giảm giá vốn chứng khoán đối với khoản lãi dồn tích trước ngày mua và ghi nhận tăng doanh thu đầu tư đối với phần lãi kể từ ngày mua.

Các chứng khoán này được xem xét khả năng giảm giá tại thời điểm lập báo cáo tài chính. Chứng khoán thương mại được lập dự phòng khi giá trị ghi sổ lớn hơn giá trị thị trường. Dự phòng giảm giá được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên khoản mục "Chi phí hoạt động kinh doanh".

3.9 Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán ngắn hạn

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá trị thị trường thấp hơn giá trị ghi sổ. Dự phòng được lập cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư có thể chuyển nhượng được trên thị trường vào ngày kết thúc kỳ kế toán tương ứng với chênh lệch giữa giá gốc của cổ phiếu với giá trị thị trường tại ngày đó theo hướng dẫn của Thông tư số 228/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 7 tháng 12 năm 2009. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí hoạt động kinh doanh trong năm.

Giá trị thị trường của chứng khoán niêm yết được xác định trên cơ sở tham khảo giá khớp lệnh (giá bình quân đối với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, giá đóng cửa đối với Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh) tại ngày 31 tháng 12 năm 2012.

Đối với các chứng khoán của các công ty chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán nhưng đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) thì giá trị thị trường được xác định là giá giao dịch bình quân trên hệ thống tại ngày lập dự phòng.

Đối với các chứng khoán của các công ty chưa đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) thì giá trị thị trường được xác định là giá trung bình trên cơ sở tham khảo báo giá được cung cấp bởi tối thiểu ba (3) công ty chứng khoán có quy mô lớn và uy tín trên thị trường chứng khoán.

Trường hợp không thể thu thập báo giá và/hoặc các thông tin trên thị trường là không đáng tin cậy và/hoặc không thể thu thập được, chứng khoán sẽ được phản ánh theo giá gốc.

3.10 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

vào ngày 31 tháng 12 năm 2012 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.11 Lợi ích của nhân viên

3.11.1 Trợ cấp nghỉ hưu

Nhân viên Công ty khi nghỉ hưu sẽ được nhận trợ cấp về hưu từ Bảo hiểm Xã hội thuộc Bộ Lao động và Thương binh Xã hội. Công ty sẽ phải đóng bảo hiểm xã hội cho mỗi nhân viên bằng 17,00% lương cơ bản hàng tháng của họ. Ngoài ra, Công ty không phải có một nghĩa vụ nào khác.

3.11.2 Trợ cấp thôi việc

Trợ cấp thôi việc cho nhân viên được trích trước vào cuối mỗi kỳ báo cáo cho toàn bộ người lao động đã làm việc tại công ty được hơn 12 tháng cho đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 với mức trích cho mỗi năm làm việc tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 bằng một nửa mức lương bình quân của giai đoạn sáu tháng tính đến thời điểm chấm dứt hợp đồng lao động theo Luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Từ ngày 1 tháng 1 năm 2009, mức lương bình quân tháng để tính trợ cấp thôi việc sẽ được điều chỉnh vào cuối mỗi kỳ báo cáo theo mức bình quân của sáu tháng gần nhất tính đến thời điểm lập báo cáo. Tăng hay giảm của khoản trích trước này sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả kinh doanh.

Khoản trợ cấp thôi việc trích trước này được sử dụng để trả trợ cấp thôi việc cho người lao động khi chấm dứt hợp đồng lao động theo điều 42 của Bộ Luật Lao động.

3.11.2 Trợ cấp thất nghiệp

Theo Thông tư số 04/2009/TT-BLĐTBXH hướng dẫn Nghị định số 127/2008/NĐ-CP về bảo hiểm thất nghiệp, từ ngày 1 tháng 1 năm 2009, Công ty có nghĩa vụ đóng bảo hiểm thất nghiệp với mức bằng 1,00% quỹ tiền lương, tiền công đóng bảo hiểm thất nghiệp của những người tham gia bảo hiểm thất nghiệp và trích 1,00% tiền lương, tiền công tháng đóng bảo hiểm thất nghiệp của từng người lao động để đóng cùng lúc vào Quỹ Bảo hiểm Thất nghiệp.

3.12 Phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các nhà đầu tư sau khi được Đại Hội đồng Cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

3.13 Các quỹ

Công ty sử dụng lợi nhuận sau thuế hàng năm để trích lập các quỹ theo quy định tại Thông tư số 11/2000/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 1 tháng 2 năm 2000 như sau:

	Mức trích lập từ lợi nhuận sau thuế	Mức trích lập tối đa
Quỹ Dự trữ bổ sung vốn điều lệ	5%	10% vốn điều lệ
Quỹ Dự trữ bắt buộc	5%	10% vốn điều lệ

Các quỹ khác được trích lập theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông.



3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.14 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán

Khi có thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ được ghi nhận dựa vào mức độ hoàn thành công việc. Trong trường hợp không thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ chỉ được ghi nhận ở mức có thể thu hồi được của các chi phí đã được ghi nhận.

Thu nhập từ đầu tư chứng khoán

Thu nhập từ kinh doanh chứng khoán được xác định dựa trên mức chênh lệch giá bán và giá vốn bình quân của chứng khoán.

Các nghiệp vụ mua và bán lại chứng khoán

Doanh thu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo thời hạn của hợp đồng mua và bán lại chứng khoán theo phương pháp đường thẳng.

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Cổ tức

Doanh thu được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Công ty được xác lập, ngoại trừ cổ tức nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng mà không được ghi nhận là doanh thu.

3.15 Phương pháp tính giá vốn chứng khoán tự doanh bán ra

Công ty áp dụng phương pháp bình quân gia quyền di động để tính giá vốn cổ phiếu tự doanh.

3.16 Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến phải nộp cho (hoặc được thu hồi từ) cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán.

Thuế TNDN hiện hành được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế TNDN hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải trả khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

vào ngày 31 tháng 12 năm 2012 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.16 Thuế thu nhập doanh nghiệp (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập các báo cáo tài chính.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ:

- Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ:

- Tài sản thuế thu nhập hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm mà tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế đối với cùng một đơn vị chịu thuế và Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH



vào ngày 31 tháng 12 năm 2012 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Số dư cuối năm	Số dư đầu năm
Tiền mặt	85.690.875	73.930.976
Tiền gửi ngân hàng	104.839.771.045	87.602.430.701
Tiền gửi thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán	6.591.680.369	100.939.074.842
Các khoản tương đương tiền	20.000.000.000	-
TỔNG CỘNG	131.517.142.289	188.615.436.519

Nhằm mục đích lập báo cáo lưu chuyển tiền tệ, tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm các khoản sau:

	Số dư cuối năm	Số dư đầu năm
Tiền mặt	85.690.875	73.930.976
Tiền gửi ngân hàng	104.839.771.045	87.602.430.701
Tiền gửi thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán	6.591.680.369	100.939.074.842
Các khoản tương đương tiền	20.000.000.000	-
	131.517.142.289	188.615.436.519
Trừ:		
Tiền thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư (Thuyết minh số 19)	(38.884.845.600)	(113.994.676.000)
Tiền ký quỹ giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư (Thuyết minh số 20)	(65.116.339.565)	(50.377.695.112)
Cổ tức của nhà đầu tư	(3.500)	(64.963.900)
	(104.001.188.665)	(164.437.335.012)
TỔNG CỘNG	27.515.953.624	24.178.101.507



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

vào ngày 31 tháng 12 năm 2012 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

5. GIÁ TRỊ VÀ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN TRONG NĂM

	Khối lượng chứng khoán thực hiện trong năm	Giá trị giao dịch chứng khoán thực hiện trong năm
	Đơn vị cổ phiếu	VND
Của Công ty	11.014.471	192.862.043.703
Cổ phiếu	11.014.469	192.860.043.703
Trái phiếu	2	2.000.000
Của nhà đầu tư	1.442.766.450	21.323.974.667.900
Cổ phiếu	1.442.766.450	21.323.974.667.900
TỔNG CỘNG	1.453.780.921	21.516.836.711.603

6. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

6.1 Tình hình tăng giảm và hiện có về đầu tư chứng khoán

	Số dư đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số dư cuối năm
				VND
Đầu tư ngắn hạn (Thuyết minh số 6.2)	207.189.713.737	6.134.979.083	101.060.302.704	112.264.390.116

6. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN (tiếp theo)

6.2 Chi tiết các khoản đầu tư ngắn hạn

VNĐ

	<u>Số lượng cổ phiếu</u>		<u>Giá trị theo sổ kế toán</u>		<u>So với giá thị trường</u>				<u>Tổng giá trị theo giá thị trường (*)</u>	
	31/12/2012	31/12/2011	31/12/2012	31/12/2011	<u>Tăng</u>		<u>Giảm</u>		31/12/2012	31/12/2011
					31/12/2012	31/12/2011	31/12/2012	31/12/2011		
Cổ phiếu niêm yết										
Công ty CP Vận Tải Biển Vinaship (VNA)	743.560	771.560	10.681.603.006	12.583.358.746	-	-	(8.599.635.006)	(9.728.586.746)	2.081.968.000	2.854.772.000
Công ty CP Khoáng Sản và Xây Dựng Bình Dương (KSB)	649.971	410.140	26.671.842.857	28.313.092.237	-	-	(14.582.382.257)	(13.096.898.237)	12.089.460.600	15.216.194.000
Công ty CP Cơ giới Lắp máy và Xây dựng (VMC)	528.000	504.400	29.218.593.993	29.022.557.970	-	-	(19.714.593.993)	(21.456.557.970)	9.504.000.000	7.566.000.000
Công ty CP ĐT Năm Bảy Bảy (NBB)	256.133	256.243	20.388.984.005	20.397.740.347	-	-	(13.755.139.305)	(7.867.457.647)	6.633.844.700	12.530.282.700
Công ty Cổ phần Hợp Tác Kinh Tế và Xuất Nhập Khẩu (SAV)	60.000	-	739.550.000	-	-	-	(319.550.000)	-	420.000.000	-
Công ty CP Mía đường Lam Sơn (LSS)	5	165.205	140.786	4.653.646.052	-	-	(61.286)	(1.299.984.552)	79.500	3.353.661.500
Công ty CP SXKD XNK DV và Đầu tư Tân Bình - Tanimex (TIX)	4	966.434	101.568	24.841.189.295	-	-	(25.568)	(8.121.881.095)	76.000	16.719.308.200
Công ty CP Xây dựng Số 5 (SC5)	2	4.826	95.352	230.304.138	-	-	(67.552)	(191.213.538)	27.800	39.090.600
Công ty CP MT Gas (MTG)	-	676.290	-	9.268.702.269	-	-	-	(7.307.461.269)	-	1.961.241.000
Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội (HBB)	-	378.002	-	3.780.078.019	-	-	-	(2.192.469.619)	-	1.587.608.400
Quỹ ĐT Năng Động Việt Nam (VFA)	-	200.000	-	2.030.000.000	-	-	-	(1.010.000.000)	-	1.020.000.000
Khác	8.563	7.561	139.078.549	152.199.664	4.753.266	2.740.421	(59.089.915)	(77.673.985)	84.741.900	77.266.100
TỔNG CỘNG	2.246.238	4.340.661	87.839.990.116	135.272.868.737	4.753.266	2.740.421	(57.030.544.882)	(72.350.184.658)	30.814.198.500	62.925.424.500

(*) Giá trị thị trường của chứng khoán vốn niêm yết được xác định trên cơ sở giá khớp lệnh (giá bình quân đối với các cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, giá đóng cửa đối với các cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh) tại ngày 31 tháng 12 năm 2012.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

vào ngày 31 tháng 12 năm 2012 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

6. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN (tiếp theo)

6.2 Chi tiết các khoản đầu tư ngắn hạn (tiếp theo)

VND

	Số lượng cổ phiếu		Giá trị theo sổ kế toán		So với giá thị trường				Tổng giá trị theo giá thị trường (*)	
	31/12/2012	31/12/2011	31/12/2012	31/12/2011	Tăng		Giảm		31/12/2012	31/12/2011
					31/12/2012	31/12/2011	31/12/2012	31/12/2011		
Cổ phiếu chưa niêm yết										
Công ty Cổ phần Kiến Trúc Xây Dựng Nhà Vui (NHAVUI)	670.500	-	4.814.400.000	-	46.725.000	-	-	-	4.861.125.000	-
Công ty Cổ phần Sành sứ Thủy tinh Việt Nam (SANHSUTTVN)	475.000	475.000	12.500.000.000	12.500.000.000	-	-	(6.800.000.000)	(6.800.000.000)	5.700.000.000	5.700.000.000
Công ty Cổ phần Cao su Kỹ thuật Đồng Phú (DORUFOAM)	450.000	450.000	4.500.000.000	4.500.000.000	-	900.000.000	-	-	4.500.000.000	5.400.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Miền Trung (CER)	132.000	90.000	2.610.000.000	2.250.000.000	-	-	(1.158.000.000)	(1.170.000.000)	1.452.000.000	1.080.000.000
Công ty Cổ phần Dược Phú Yên (PYMEPHARCO)	-	505.996	-	33.146.845.000	-	754.887.000	-	-	-	33.901.732.000
Công ty Cổ phần Âu Lạc (AULAC)	-	195.000	-	11.400.000.000	-	-	-	(9.060.000.000)	-	2.340.000.000
Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Việt Long (VLF)	-	800.000	-	8.120.000.000	-	-	-	(4.728.800.000)	-	3.391.200.000
	1.727.500	2.515.996	24.424.400.000	71.916.845.000	46.725.000	1.654.887.000	(7.958.000.000)	(21.758.800.000)	16.513.125.000	51.812.932.000
TỔNG CỘNG	3.973.738	6.856.657	112.264.390.116	207.189.713.737	51.478.266	1.657.627.421	(64.988.544.882)	(94.108.984.658)	47.327.323.500	114.738.356.500

(*) Đối với các chứng khoán vốn chưa niêm yết thì giá trị thị trường được xác định là giá trung bình trên cơ sở tham khảo báo giá được cung cấp bởi tối thiểu ba (3) công ty chứng khoán có quy mô lớn và uy tín trên thị trường chứng khoán. Trường hợp không thể thu thập báo giá và/hoặc các thông tin trên thị trường là không đáng tin cậy và/hoặc không thể thu thập được, chứng khoán sẽ được phản ánh theo giá gốc.

**7. DỰ PHÒNG GIẢM GIÁ CHỨNG KHOÁN**

	VNĐ	
	Số dư cuối năm	Số dư đầu năm
Đầu tư ngắn hạn		
<i>Cổ phiếu niêm yết</i>	57.030.544.882	72.350.184.658
<i>Cổ phiếu chưa niêm yết</i>	7.958.000.000	21.758.800.000
TỔNG CỘNG	64.988.544.882	94.108.984.658

Tình hình thay đổi dự phòng giảm giá chứng khoán trong năm như sau:

	VNĐ	
	Năm nay	Năm trước
Số dư đầu năm	94.108.984.658	25.799.032.423
Tăng trong năm (<i>Thuyết minh số 23</i>)	19.125.897.049	86.890.366.155
Hoàn nhập trong năm (<i>Thuyết minh số 23</i>)	(48.246.336.825)	(18.580.413.920)
Số cuối năm	64.988.544.882	94.108.984.658



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

vào ngày 31 tháng 12 năm 2012 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

8. CÁC KHOẢN PHẢI THU NGẮN HẠN

VNĐ

	Số dư đầu năm			Số phát sinh trong năm		Số dư cuối năm			
	Tổng số	Số quá hạn	Số khó đòi	Tăng	Giảm	Tổng số	Số quá hạn	Số khó đòi	Số dự phòng đã lập
1. Phải thu của khách hàng	86.000.000	-	-	4.941.109.954	4.907.765.136	119.344.818	-	-	-
2. Trả trước cho người bán	61.370.745	-	-	7.278.283.784	7.314.654.529	25.000.000	-	-	-
3. Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán	380.951.502.238	-	11.081.325.030	2.830.184.219.983	2.997.362.963.703	213.772.758.518	-	20.428.180.911	15.311.289.411
- Phải thu khách hàng về giao dịch chứng khoán	243.705.166	-	-	19.823.833.184	18.988.971.466	1.078.566.884	-	-	-
- Phải thu dịch vụ ứng trước cho nhà đầu tư	3.382.712.283	-	-	1.590.119.652.080	1.593.502.364.363	-	-	-	-
- Phải thu khách hàng về nghiệp vụ giao dịch ký quỹ và hợp tác đầu tư	377.107.114.789	-	11.081.325.030	1.218.110.222.719	1.384.234.155.874	210.983.181.634	-	20.428.180.911	15.311.289.411
- Thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán	217.970.000	-	-	2.130.372.000	637.472.000	1.710.870.000	-	-	-
- Phải thu khác	-	-	-	140.000	-	140.000	-	-	-
4. Các khoản phải thu khác	195.751.650.918	-	1.978.208.478	327.020.790.529	337.110.887.672	185.661.553.775	-	1.978.208.478	1.978.208.478
- Lãi từ hợp đồng hợp tác đầu tư	20.304.146.842	-	-	68.003.991.726	76.751.602.689	11.556.535.879	-	-	-
- Khoản phải thu từ nhân viên	1.978.208.478	-	1.978.208.478	-	-	1.978.208.478	-	1.978.208.478	1.978.208.478
- Ủy thác đầu tư	172.026.294.150	-	-	19.600.000	124.495.192.324	47.550.701.826	-	-	-
- Cổ tức	1.003.634.000	-	-	8.359.776.900	9.363.410.900	-	-	-	-
- Các khoản phải thu ngắn hạn khác	439.367.448	-	-	250.637.421.903	126.500.681.759	124.576.107.592	-	-	-
TỔNG CỘNG	576.850.523.901	-	13.059.533.508	3.169.424.404.250	3.346.696.271.040	399.578.657.111	-	22.406.389.389	17.289.497.889

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH



vào ngày 31 tháng 12 năm 2012 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

9. TÌNH HÌNH TRÍCH LẬP CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÓ ĐÒI

	Năm nay	Năm trước
Số dư đầu năm	9.750.521.762	1.978.208.478
Số trích lập trong năm (Thuyết minh số 24)	7.538.976.127	7.772.313.284
Số cuối năm	17.289.497.889	9.750.521.762

10. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Thiết bị văn phòng	Phương tiện vận tải	Tổng cộng
Nguyên giá:			
Ngày 1 tháng 1 năm 2012	25.082.950.748	4.597.433.100	29.680.383.848
Tăng trong năm	1.870.975.814	-	1.870.975.814
<i>Trong đó:</i>			
Mua trong năm	1.769.508.477	-	1.769.508.477
Đầu tư XD/CB hoàn thành (Thuyết minh số 12)	101.467.337	-	101.467.337
Giảm do thanh lý	(954.982.142)	-	(954.982.142)
Ngày 31 tháng 12 năm 2012	25.998.944.420	4.597.433.100	30.596.377.520
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết	8.260.129.426	450.747.000	8.710.876.426
Giá trị hao mòn:			
Ngày 1 tháng 1 năm 2012	13.899.346.156	2.220.583.879	16.119.930.035
Khấu hao trong năm	3.900.440.420	766.238.843	4.666.679.263
Giảm do thanh lý	(944.469.613)	-	(944.469.613)
Ngày 31 tháng 12 năm 2012	16.855.316.963	2.986.822.722	19.842.139.685
Giá trị còn lại:			
Ngày 1 tháng 1 năm 2012	11.183.604.592	2.376.849.221	13.560.453.813
Ngày 31 tháng 12 năm 2012	9.143.627.457	1.610.610.378	10.754.237.835



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

vào ngày 31 tháng 12 năm 2012 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

11. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Phần mềm tin học	Nhãn hiệu hàng hóa	Bản quyền bằng sáng chế	Tài sản vô hình khác (*)	Tổng cộng
VNĐ					
Nguyên giá:					
Ngày 1 tháng 1 năm 2012	8.150.976.240	307.500.192	1.061.858.926	458.690.678	9.979.026.036
Tăng trong năm	198.386.663	-	-	-	198.386.663
Trong đó:					
Đầu tư XD CB hoàn thành (Thuyết minh số 12)	198.386.663	-	-	-	198.386.663
Ngày 31 tháng 12 năm 2012	8.349.362.903	307.500.192	1.061.858.926	458.690.678	10.177.412.699
Trong đó:					
Đã khấu hao hết	-	-	1.061.858.926	51.690.678	1.113.549.604
Giá trị hao mòn:					
Ngày 1 tháng 1 năm 2012	676.982.585	76.875.045	928.264.143	131.831.916	1.813.953.689
Khấu hao trong năm	1.052.431.659	61.500.036	133.594.783	88.292.089	1.335.818.567
Ngày 31 tháng 12 năm 2012	1.729.414.244	138.375.081	1.061.858.926	220.124.005	3.149.772.256
Giá trị còn lại:					
Ngày 1 tháng 1 năm 2012	7.473.993.655	230.625.147	133.594.783	326.858.762	8.165.072.347
Ngày 31 tháng 12 năm 2012	6.619.948.659	169.125.111	-	238.566.673	7.027.640.443

(*) Tài sản vô hình khác bao gồm các chi phí xây dựng hệ thống bằng giá điện tử và các trang thông tin điện tử hỗ trợ cung cấp thông tin cho nhà đầu tư.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH



vào ngày 31 tháng 12 năm 2012 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

12. CHI PHÍ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN

Khoản mục này thể hiện các khoản chi phí mua phần mềm lõi chứng khoán và các chi phí trực tiếp khác liên quan đến việc triển khai xây dựng phần mềm lõi này để phục vụ cho quản lý hoạt động Công ty trong lĩnh vực chứng khoán, chi tiết như sau:

	VNĐ	
	Năm nay	Năm trước
Số dư đầu năm	329.672.000	9.529.462.374
Tăng trong năm	384.123.541	5.576.282.500
Kết chuyển sang tài sản cố định hữu hình (<i>Thuyết minh số 10</i>)	(101.467.337)	(7.138.290.374)
Kết chuyển sang tài sản cố định vô hình (<i>Thuyết minh số 11</i>)	(198.386.663)	(7.637.782.500)
Số dư cuối năm	413.941.541	329.672.000

13. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

	VNĐ	
	Số dư cuối năm	Số dư đầu năm
Chi phí trả trước trang thiết bị nội thất	1.070.619.867	1.806.858.691
Chi phí trả trước thi công, lắp đặt bảng hiệu, hệ thống cáp mạng, hệ thống điện, phần mềm	540.516.642	846.055.962
Tổng cộng	1.611.136.509	2.652.914.653

Tình hình phân bổ chi phí trả trước trong năm như sau:

	VNĐ	
	Năm nay	Năm trước
Số dư đầu năm	2.652.914.653	3.670.329.193
Phân bổ trong năm	(1.041.778.144)	(1.017.414.540)
Số dư cuối năm	1.611.136.509	2.652.914.653



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

vào ngày 31 tháng 12 năm 2012 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

14. TIỀN NỘP QUỸ HỖ TRỢ THANH TOÁN

Tiền nộp quỹ hỗ trợ thanh toán phản ánh các khoản tiền ký quỹ tại các Sở giao dịch chứng khoán.

Theo Quyết định số 60/2004/QĐ-BTC ngày 15 tháng 7 năm 2004, Quyết định số 72/2005/QĐ-BTC ngày 21 tháng 10 năm 2005 của Bộ Tài chính và Quyết định số 17/QĐ-TTLK ngày 2 tháng 4 năm 2008 của Trung tâm Lưu ký thuộc Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Công ty phải ký quỹ một khoản tiền ban đầu là 120 triệu đồng tại mỗi trung tâm giao dịch chứng khoán và hàng năm phải đóng thêm 0,01% tổng giá trị chứng khoán môi giới của năm trước.

Biến động tiền nộp quỹ hỗ trợ thanh toán trong năm như sau:

	Năm nay	VNĐ Năm trước
Số dư đầu năm	5.464.182.780	3.547.518.159
Tiền nộp bổ sung	363.547.217	1.737.236.485
Tiền lãi nhận được	497.229.897	179.428.136
Số dư cuối năm	6.324.959.894	5.464.182.780

15. TÀI SẢN DÀI HẠN KHÁC

Tài khoản này thể hiện các khoản tiền đặt cọc thuê văn phòng trụ sở chính, chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh và chi nhánh ở Hà Nội của Công ty.

16. VAY VÀ NỢ NGẮN HẠN

Chi tiết các khoản vay ngắn hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 như sau:

	Kỳ hạn tháng	Lãi suất (%/năm)	Số cuối năm (VNĐ)	Số đầu năm (VNĐ)	Tài sản đảm bảo
Vay ngân hàng					
Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam	3-6	14,00	72.000.000.000	149.000.000.000	Cổ phiếu
Nhận góp vốn theo Hợp đồng hợp tác đầu tư				1.030.000.000	Tín chấp
Nhận từ cá nhân	1-3	11,00 - 17,00	-	300.411.572.364	Tín chấp
Nhận từ đối tượng khác	6	13,50	175.000.000.000		
TỔNG CỘNG			247.000.000.000	450.441.572.364	

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

vào ngày 31 tháng 12 năm 2012 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày



17. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số dư cuối năm	Số dư đầu năm
		VNĐ
Thuế thu nhập cá nhân	210.999.321	243.064.492
Thuế giá trị gia tăng	41.777.273	32.488.016
TỔNG CỘNG	252.776.594	275.552.508

18. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

	Số dư cuối năm	Số dư đầu năm
		VNĐ
Lương tháng 13	1.744.133.010	1.963.556.279
Chi phí môi giới, phí lưu ký chứng khoán	520.014.576	385.246.209
Lãi vay và lãi hợp tác đầu tư phải trả	516.055.556	25.924.599.877
Hoa hồng đại lý	63.233.956	63.233.956
Các khoản khác	1.114.984.439	1.052.517.627
TỔNG CỘNG	3.958.421.537	29.389.153.948

19. PHẢI TRẢ HOẠT ĐỘNG GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

Đây là khoản tiền giao dịch bù trừ của các giao dịch chứng khoán chờ đến ngày thanh toán cho Trung tâm lưu ký chứng khoán và các hoạt động giao dịch chứng khoán khác phải trả.

	Số dư cuối năm	Số dư đầu năm
		VNĐ
Thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư (Thuyết minh số 4)	38.884.845.600	113.994.676.000
Phải trả tổ chức, cá nhân khác	336.735.984	102.942.728
TỔNG CỘNG	39.221.581.584	114.097.618.728



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

vào ngày 31 tháng 12 năm 2012 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

20. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỢ NGẮN HẠN KHÁC

	Số dư cuối năm	Số dư đầu năm
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn	29.534.592	35.228.518
Tiền ký quỹ giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư (Thuyết minh số 4)	65.116.339.565	50.377.695.112
Phải trả khác	4.457.531.980	10.411.125
TỔNG CỘNG	69.603.406.137	50.423.334.755

21. VỐN CHỦ SỞ HỮU

21.1 Vốn cổ phần

Chi tiết thành phần cổ đông của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 như sau:

Tên cổ đông	Số cổ phần	Vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ sở hữu
Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam	3.800.000	38.000.000.000	10,86%
Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Sài Gòn Á Châu	3.468.700	34.687.000.000	9,92%
Lê Thị Ngọc Bích	2.576.595	25.765.950.000	7,37%
Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn	2.575.800	25.758.000.000	7,36%
	12.421.095	124.210.950.000	35,51%
Các cổ đông khác	22.558.892	225.588.920.000	64,49%
TỔNG CỘNG	34.979.987	349.799.870.000	100,00%

21.2 Cổ phiếu

	Số cuối năm (cổ phiếu)	Số đầu năm (cổ phiếu)
Số lượng cổ phiếu được phép phát hành	34.979.987	34.979.987
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	34.979.987	34.979.987
<i>Số lượng cổ phiếu đã phát hành và được góp vốn đầy đủ</i>	34.979.987	34.979.987
Cổ phiếu phổ thông	34.979.987	34.979.987
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	34.979.987	34.979.987
Cổ phiếu phổ thông	34.979.987	34.979.987
Cổ phiếu ưu đãi	-	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

vào ngày 31 tháng 12 năm 2012 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày



22. DOANH THU

	Năm nay	Năm trước
		VNĐ
		Năm nay
		Năm trước
Doanh thu hoạt động kinh doanh chứng khoán		
Doanh thu môi giới chứng khoán	29.435.780.674	16.070.926.153
Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	12.518.491.314	13.651.925.282
Doanh thu bảo lãnh phát hành chứng khoán	390.000.000	-
Doanh thu từ hoạt động tư vấn tài chính và đầu tư	22.066.088.451	112.135.250.036
Doanh thu lưu ký chứng khoán	3.536.488.258	-
Doanh thu khác	33.734.829.396	19.714.369.736
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
Doanh thu thuần	101.681.678.093	161.572.471.207

23. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CHỨNG KHOÁN

	Năm nay	Năm trước
		VNĐ
		Năm nay
		Năm trước
Chi phí lãi vay và lãi hợp tác đầu tư	52.735.443.430	120.904.607.213
Chi phí hoạt động tự doanh chứng khoán	32.104.017.309	18.856.712.479
Chi phí nhân viên	13.618.745.261	15.960.544.775
Chi phí hoạt động môi giới chứng khoán	7.151.416.290	2.909.145.516
Chi phí hoạt động lưu ký chứng khoán	3.725.378.453	2.011.566.019
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.034.074.675	1.150.758.673
Chi phí tư vấn tài chính	433.000.000	76.409.090
Chi phí bằng tiền khác	392.246.617	433.027.268
Chi phí bảo lãnh phát hành chứng khoán	234.000.000	-
Chi phí vật liệu và công cụ lao động	62.325.014	124.521.128
Chi phí khác	1.033.049.288	689.408.328
	113.523.696.337	163.116.700.489
Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán	19.125.897.049	86.890.366.155
Hoàn nhập dự phòng giảm giá chứng khoán	(48.246.336.825)	(18.580.413.920)
TỔNG CỘNG	84.403.256.561	231.426.652.724



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

vào ngày 31 tháng 12 năm 2012 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

24. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	VNĐ	
	Năm nay	
	Năm trước	
Chi phí dịch vụ mua ngoài	15.240.825.301	21.460.251.582
Chi phí nhân viên	14.920.686.743	17.922.755.162
Dự phòng nợ phải thu khó đòi	7.538.976.127	7.772.313.284
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.968.423.155	4.285.942.388
Chi phí bằng tiền khác	830.409.294	3.024.800.876
Chi phí vật liệu và công cụ lao động	1.068.875.591	1.487.419.654
Chi phí khác	2.168.964.799	2.577.329.357
TỔNG CỘNG	45.737.161.010	58.530.812.303

25. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế TNDN với mức thuế suất là 25% lợi nhuận tính thuế trong năm.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên các báo cáo tài chính có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

Công ty không ghi nhận dự phòng thuế TNDN cho năm 2012 vì Công ty phát sinh lỗ thuần trong năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

vào ngày 31 tháng 12 năm 2012 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày



25. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)

25.1 Thuế TNDN hiện hành

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. (Lỗ tính thuế) thu nhập chịu thuế khác với (lỗ) thu nhập được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế.

Công ty ước tính mức thuế TNDN trong năm 2011 được trình bày dưới đây:

	Năm nay	VNĐ Năm trước
Lỗ kế toán trước thuế	(27.637.175.723)	(126.342.463.596)
Trừ:		
Thu nhập cố tức không chịu thuế	(8.367.199.208)	(12.804.064.609)
Cộng:		
Các khoản chi phí khác không được khấu trừ	8.405.581.127	9.689.847.337
Lỗ tính thuế ước tính trong năm	(27.598.793.804)	(129.456.680.868)

25.2 Chuyển lỗ

Theo qui định thuế hiện hành, Công ty được phép chuyển các khoản lỗ tính thuế sang các kỳ sau để bù trừ với lợi nhuận thu được trong vòng 5 năm kể từ năm tiếp theo năm phát sinh khoản lỗ đó.

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2012, Công ty có khoản lỗ tính thuế mang sang là 182.595.204.845 VNĐ có thể bù trừ với lợi nhuận chịu thuế phát sinh trong tương lai. Chi tiết như sau:

Năm phát sinh	Có thể chuyển lỗ đến năm	Số lỗ tính thuế phát sinh	Số lỗ tính thuế đã được sử dụng đến ngày 31/12/2012	Số không được chuyển lỗ	Số lỗ tính thuế chưa sử dụng tại ngày 31/12/2012
2008	2013	94.430.567.580	(68.152.928.351)	(737.909.056)	25.539.730.173
2011	2016	129.456.680.868	-	-	129.456.680.868
2012	2017	27.598.793.804	-	-	27.598.793.804
		251.486.042.252	(68.152.928.351)	(737.909.056)	182.595.204.845



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

vào ngày 31 tháng 12 năm 2012 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

25. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)

25.3 Thuế TNDN hoãn lại

Công ty đã ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại với các biến động trong năm nay và năm trước như sau:

VNĐ

	Bảng cân đối kế toán		Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	
	Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại				
Lỗ tính thuế có thể sử dụng để bù trừ với thu nhập chịu thuế trong tương lai	6.384.932.543	6.384.932.543	-	-
Chi phí thuế TNDN hoãn lại			-	-

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, Công ty có khoản lỗ tính thuế ước tính phát sinh trong năm 2011 và 2012 có thể sử dụng để bù trừ với thu nhập chịu thuế trong tương lai là 157.055.474.672 VNĐ. Tuy nhiên, Công ty không ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho khoản lỗ tính thuế này do Công ty chưa chắc chắn về khả năng Công ty sẽ có đủ lợi nhuận tính thuế để sử dụng tài sản thuế này trong tương lai.

26. LỖ CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Lỗ cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Công ty sử dụng các thông tin sau để tính lỗ cơ bản trên cổ phiếu:

VNĐ

	Năm nay	Năm trước
Lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VNĐ)	(27.637.175.723)	(126.342.463.596)
Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông để tính lỗ cơ bản trên cổ phiếu (đơn vị)	34.979.987	34.979.987
Lỗ cơ bản trên cổ phiếu (VNĐ)	(790)	(3.612)



27. TÌNH HÌNH THU NHẬP CỦA NHÂN VIÊN

	Năm nay	Năm trước
Tổng quỹ lương	28.539.432.004	33.883.299.937
Tiền thưởng	-	1.603.572.005
Tổng thu nhập	28.539.432.004	35.486.871.942
Tiền lương bình quân (tháng/người)	13.067.505	11.964.442
Thu nhập bình quân (tháng/người)	13.067.505	12.530.675

28. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

28.1 Nghiệp vụ với các bên liên quan

Những giao dịch trọng yếu của Công ty với các bên liên quan trong năm bao gồm:

		VNĐ
Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Giá trị
Cổ đông	Lãi tiền gửi	10.718.615.159
	Vay ngắn hạn	1.661.607.481.680
	Thanh toán vay ngắn hạn	1.738.607.481.680
	Giao dịch mua bán cổ phiếu tự doanh	124.462.294.150
Bên liên quan khác (*)	Tặng ủy thác đầu tư	19.600.000
	Nhận góp vốn theo hợp đồng hợp tác đầu tư	175.000.000.000

(*) Các doanh nghiệp do các thành viên quản lý chủ chốt của Công ty nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết.

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2012, Công ty có các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau:

		VNĐ
Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Phải thu/(Phải trả)
Cổ đông	Vay ngắn hạn	(72.000.000.000)
	Tiền gửi	27.164.178.858
	Phải thu mua bán cổ phiếu tự doanh	124.462.294.150
	Phải thu nghiệp vụ hợp tác đầu tư	22.185.654.000
Bên liên quan khác (*)	Phải thu ủy thác đầu tư	47.550.701.826
	Phải trả theo hợp đồng hợp tác đầu tư	(175.000.000.000)

(*) Các doanh nghiệp do các thành viên quản lý chủ chốt của Công ty nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

vào ngày 31 tháng 12 năm 2012 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

28. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (tiếp theo)

28.2 Thông tin báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý (tiếp theo)

	TP.HCM (*)	Hà Nội	Nha Trang	Cần Thơ	VNĐ Tổng cộng
Doanh thu					
Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	24.998.770.279	2.834.572.251	610.754.324	991.683.820	29.435.780.674
Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	12.518.491.314	-	-	-	12.518.491.314
Doanh thu bảo lãnh phát hành chứng khoán	390.000.000	-	-	-	390.000.000
Doanh thu hoạt động tư vấn	20.330.857.779	980.771.977	-	754.458.695	22.066.088.451
Doanh thu lưu ký chứng khoán	3.536.488.258	-	-	-	3.536.488.258
Doanh thu khác	28.752.545.531	4.150.429.436	580.385.680	1.084.095.063	34.567.455.710
TỔNG CỘNG	90.527.153.161	7.965.773.664	1.191.140.004	2.830.237.578	102.514.304.407
Chi phí hoạt động kinh doanh trong kỳ năm	(114.446.795.466)	(10.545.233.787)	(1.768.529.929)	(3.390.920.948)	(130.151.480.130)
TỔNG LỖ	(23.919.642.305)	(2.579.460.123)	(577.389.925)	(560.683.370)	(27.637.175.723)

(*) Trụ sở chính ở TP.HCM thực hiện chi một số chi phí hoạt động cho toàn Công ty nhưng không phân bổ tới các chi nhánh.



28. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (tiếp theo)

28.3 Các cam kết hoạt động

Công ty thuê văn phòng cho trụ sở chính và chi nhánh dưới hình thức thuê hoạt động. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, các khoản thanh toán tiền thuê đến hạn theo các hợp đồng thuê hoạt động như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dưới 1 năm	8.918.058.716	11.924.620.165
Từ 1 đến 5 năm	37.698.721.680	39.660.230.172
Trên 5 năm	8.076.331.930	28.566.285.158
TỔNG CỘNG	54.693.112.326	80.151.135.495

28.4 Trình bày bổ sung các thông tin về tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính theo Thông tư số 210/2009/TT-BTC

Ngày 6 tháng 11 năm 2009, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 210/2009/TT-BTC hướng dẫn áp dụng Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế về trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính ("Thông tư 210") có hiệu lực cho các năm tài chính bắt đầu từ hoặc sau ngày 1 tháng 1 năm 2011. Thông tư 210 đã đưa ra các định nghĩa về công cụ tài chính, bao gồm tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính, công cụ tài chính phái sinh và công cụ vốn chủ sở hữu cũng như quy định cách thức phân loại, trình bày và thuyết minh các loại công cụ này.

Do Thông tư 210 chỉ quy định việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính, các khái niệm dưới đây theo Thông tư 210 chỉ áp dụng đối với việc lập thuyết minh này. Các khoản mục tài sản và nợ của Công ty vẫn được ghi nhận và hạch toán theo các quy định hiện hành của các Chuẩn mực Kế toán và Hệ thống Kế toán Việt Nam, các chính sách kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán được quy định tại Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 và Thông tư số 162/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010 của Bộ Tài chính và tuân thủ các quy định có liên quan đến việc lập và trình bày các báo cáo tài chính kèm theo.

Tài sản tài chính

Các tài sản tài chính của Công ty theo phạm vi của Thông tư số 210/2009/TT-BTC bao gồm tiền mặt, vàng bạc, đá quý, các khoản tiền, vàng gửi tại các tổ chức tín dụng, các khoản chứng khoán kinh doanh, chứng khoán đầu tư, các khoản phải thu và các tài sản theo các hợp đồng phái sinh tiền tệ.

Theo Thông tư số 210/2009/TT-BTC, tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp, cho mục đích thuyết minh trong các báo cáo tài chính, thành một trong các loại sau:

- Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:

Là một tài sản tài chính thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

- a) Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh. Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh, nếu:
 - Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại/ mua lại trong thời gian ngắn;
 - Có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn; hoặc
 - Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).
- b) Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, đơn vị xếp tài sản tài chính vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

vào ngày 31 tháng 12 năm 2012 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

28. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (tiếp theo)

28.4 Trình bày bổ sung các thông tin về tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính theo Thông tư số 210/2009/TT-BTC (tiếp theo)

- Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn:

Là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà đơn vị có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn, ngoại trừ:

- Các tài sản tài chính mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu đã được xếp vào nhóm ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- Các tài sản tài chính đã được xếp vào nhóm sẵn sàng để bán;
- Các tài sản tài chính thỏa mãn định nghĩa về các khoản cho vay và phải thu.

- Các khoản cho vay và phải thu:

Là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường, ngoại trừ:

- Các khoản mà đơn vị có ý định bán ngay hoặc sẽ bán trong tương lai gần được phân loại là tài sản nắm giữ vì mục đích kinh doanh, và cũng như các loại mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu được đơn vị xếp vào nhóm ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- Các khoản được đơn vị xếp vào nhóm sẵn sàng để bán tại thời điểm ghi nhận ban đầu; hoặc
- Các khoản mà người nắm giữ có thể không thu hồi được phần lớn giá trị đầu tư ban đầu, không phải do suy giảm chất lượng tín dụng, và được phân loại vào nhóm sẵn sàng để bán.

- Tài sản sẵn sàng để bán:

Là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là:

- Các khoản cho vay và các khoản phải thu;
- Các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn;
- Các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty theo phạm vi của Thông tư 210/2009/TT-BTC bao gồm các khoản vay và các khoản phải trả. Theo Thông tư số 210/2009/TT-BTC, nợ phải trả tài chính, cho mục đích thuyết minh trong các báo cáo tài chính, được phân loại một cách phù hợp thành:

- Nợ phải trả tài chính được ghi nhận thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Là một khoản nợ phải trả tài chính thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

- Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh. Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh, nếu:
 - Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại/ mua lại trong thời gian ngắn;
 - Có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn; hoặc
 - Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).
- Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, đơn vị xếp nợ phải trả tài chính vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

- Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Các khoản nợ phải trả tài chính không được phân loại vào nhóm được ghi nhận thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh sẽ được phân loại vào nhóm các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ.

Bù trừ các tài sản và nợ phải trả tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được bù trừ và giá trị thuần sẽ được trình bày trên bảng cân đối kế toán nếu, và chỉ nếu, Công ty có quyền hợp pháp thực hiện việc bù trừ các giá trị đã được ghi nhận này và có ý định bù trừ trên cơ sở thuần, hoặc thu được các tài sản và thanh toán nợ phải trả đồng thời.

28. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (tiếp theo)

28.4 Trình bày bổ sung các thông tin về tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính theo Thông tư số 210/2009/TT-BTC (tiếp theo)

Bảng dưới đây trình bày giá trị ghi sổ và giá trị hợp lý của các công cụ tài chính được trình bày trong các báo cáo tài chính của Công ty như sau:

	Giá trị ghi sổ				VND
	chứng khoán Kinh doanh	Cho vay và phải thu	Tài sản và nợ khác hạch toán theo giá trị phân bổ	Tổng cộng giá trị ghi sổ	Giá trị hợp lý
Tài sản tài chính					
Đầu tư tài chính ngắn hạn					
Cổ phiếu niêm yết	87.839.990.116	-	-	87.839.990.116	30.814.198.500
Cổ phiếu chưa niêm yết	24.424.400.000	-	-	24.424.400.000	(*)
Phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác	-	399.553.657.111	-	399.553.657.111	(*)
Tiền và các khoản tương đương tiền	-	-	131.517.142.289	131.517.142.289	131.517.142.289
TỔNG CỘNG	112.264.390.116	399.553.657.111	131.517.142.289	643.335.189.516	
Nợ phải trả tài chính					
Vay và nợ	-	-	247.000.000.000	247.000.000.000	(*)
Phải trả người bán	-	-	628.347.967	628.347.967	(*)
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	-	-	39.221.581.584	39.221.581.584	(*)
Chi phí phải trả	-	-	2.214.288.527	2.214.288.527	(*)
Các khoản phải trả, phải nộp khác	-	-	72.741.513.407	72.741.513.407	(*)
TỔNG CỘNG	-	-	361.805.731.485	361.805.731.485	

(*) Giá trị hợp lý của các tài sản và nợ phải trả tài chính này không thể xác định được do hiện nay chưa có các hướng dẫn và qui định cụ thể của Bộ Tài chính về xác định giá trị hợp lý của các công cụ tài chính.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

vào ngày 31 tháng 12 năm 2012 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

28. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (tiếp theo)

28.5 Mục đích và chính sách quản lý rủi ro tài chính

Công ty có phát sinh rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản trong quá trình hoạt động kinh doanh. Nghiệp vụ quản lý rủi ro là nghiệp vụ không thể thiếu cho toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Tổng Giám đốc liên tục theo dõi quy trình quản lý rủi ro của Công ty để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Ban Tổng Giám đốc xem xét và thống nhất áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro nói trên như sau.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Giá thị trường có bốn loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ, rủi ro giá hàng hóa và rủi ro về giá khác, chẳng hạn như rủi ro về giá cổ phần. Công cụ tài chính bị ảnh hưởng bởi rủi ro thị trường bao gồm các khoản vay và nợ, tiền gửi, các khoản đầu tư sẵn sàng để bán.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn và nợ vay của Công ty. Đây là các khoản đầu tư ngắn hạn và không được Công ty nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ sự tăng lên trong giá trị.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Phân tích về mức độ nhạy cảm với lãi suất không được thực hiện cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 vì các khoản vay trong năm có lãi suất cố định.

Rủi ro về giá cổ phiếu

Các cổ phiếu đã niêm yết và chưa niêm yết do Công ty nắm giữ bị ảnh hưởng bởi các rủi ro thị trường phát sinh từ tính không chắc chắn về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư. Công ty quản lý giá rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư. Hội đồng Đầu tư của Công ty cũng xem xét và phê duyệt các quyết định đầu tư vào cổ phiếu.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, giá trị hợp lý của các khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết của Công ty là 30.814.198.500 VNĐ (ngày 31 tháng 12 năm 2011: 62.925.424.500 VNĐ). Nếu giá của các cổ phiếu này giảm 10% thì lợi nhuận sau thuế của Công ty sẽ giảm khoảng 3.081.419.850 VNĐ (ngày 31 tháng 12 năm 2011: 6.292.542.450 VNĐ), phụ thuộc vào việc giảm giá trị này có đáng kể hoặc kéo dài hay không. Nếu giá của các cổ phiếu này tăng lên 10%, lợi nhuận sau thuế của Công ty sẽ tăng lên khoảng 3.081.419.850 VNĐ (ngày 31 tháng 12 năm 2011: 6.292.542.450 VNĐ).



28. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (tiếp theo)

28.5 Mục đích và chính sách quản lý rủi ro tài chính (tiếp theo)

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng khách hàng không thực hiện các nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động sản xuất kinh doanh của mình (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác.

Phải thu khách hàng

Công ty quản lý rủi ro tín dụng khách hàng dựa trên các chính sách, thủ tục và quy trình kiểm soát của Công ty có liên quan đến việc quản lý rủi ro tín dụng khách hàng.

Các khoản phải thu khách hàng chưa trả thường xuyên được theo dõi. Các phân tích về khả năng lập dự phòng được thực hiện tại ngày lập báo cáo trên cơ sở từng khách hàng đối với các khách hàng lớn. Công ty tìm cách duy trì kiểm soát chặt chẽ các khoản phải thu tồn đọng và thành lập một bộ phận kiểm soát để giảm thiểu rủi ro tín dụng. Các hoạt động cảnh báo nguy cơ giảm tiền ký quỹ của khách hàng được thực hiện đúng hạn và tuân thủ theo đúng bản chất của sản phẩm hợp đồng hợp tác đầu tư và giao dịch ký quỹ.

Trên cơ sở này và việc các khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến một số lượng lớn khách hàng đa dạng, do đó không có rủi ro tập trung về tín dụng.

Tiền gửi ngân hàng

Công ty chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng lớn tại Việt Nam. Rủi ro tín dụng từ số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý theo chính sách của Công ty. Rủi ro tín dụng tối đa của Công ty đối với các khoản mục trong bảng cân đối kế toán tại mỗi kỳ lập báo cáo tài chính là giá trị ghi sổ như trình bày trong Thuyết minh số 4.

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau. Công ty giám sát rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền và các khoản vay ngân hàng ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng cho các hoạt động của Công ty và để giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

vào ngày 31 tháng 12 năm 2012 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

28. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (tiếp theo)

28.5 Mục đích và chính sách quản lý rủi ro tài chính (tiếp theo)

Rủi ro thanh khoản (tiếp theo)

Bảng dưới đây tổng hợp thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng trên cơ sở chưa được chiết khấu:

	VNĐ			
	Bất kỳ thời điểm nào	Đến 3 tháng	Từ 3 - 12 tháng	Tổng cộng
Ngày 31 tháng 12 năm 2012				
Vay ngắn hạn	-	63.500.000.000	183.500.000.000	247.000.000.000
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	-	39.221.581.584	-	39.221.581.584
Chi phí phải trả	-	516.055.556	1.698.232.971	2.214.288.527
Các khoản phải trả, phải nộp khác	3.211.455.304	69.530.058.103	628.347.967	73.369.861.374
	3.211.455.304	172.767.695.243	185.826.580.938	361.805.731.485
Ngày 31 tháng 12 năm 2011				
Vay ngắn hạn	-	175.441.572.364	275.000.000.000	450.441.572.364
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	-	114.097.618.728	-	114.097.618.728
Chi phí phải trả	-	1.500.997.792	25.924.599.877	27.425.597.669
Các khoản phải trả, phải nộp khác	3.313.688.496	50.423.334.755	492.460.334	54.229.483.585
	3.313.688.496	341.463.523.639	301.417.060.211	646.194.272.346

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn thanh toán trong vòng 12 tháng có thể được tái tục với các bên cho vay hiện tại.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH



vào ngày 31 tháng 12 năm 2012 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

28. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (tiếp theo)

28.5 Mục đích và chính sách quản lý rủi ro tài chính (tiếp theo)

Các khoản đảm bảo

Công ty có cầm cố, thế chấp các chứng khoán tự doanh cho các khoản vay tại Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam.

Công ty nắm giữ các khoản chứng khoán như tài sản cầm cố của khách hàng cho các khoản phải thu khách hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2012.

29. CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày lập bảng cân đối kế toán yêu cầu phải có các điều chỉnh hoặc thuyết minh trong các báo cáo tài chính.

Người lập

Người kiểm soát

Người phê duyệt

Bà Dương Kim Chi
Kế toán tổng hợp

Ông Lê Minh Hiền
Kế toán trưởng



Ông Nguyễn Hiếu
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 08 tháng 03 năm 2013